

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28./2023/CBTT-BAF

Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM.**

- Mã chứng khoán: BAF

- Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại liên hệ: 0766 074 787

- E-mail: Congbothongtin@baf.vn

2. Nội dung thông tin công bố: *Báo Cáo thường niên năm 2022. (Chi tiết xem trong file gửi kèm).*

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19./04/2023 tại đường dẫn <http://baf.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

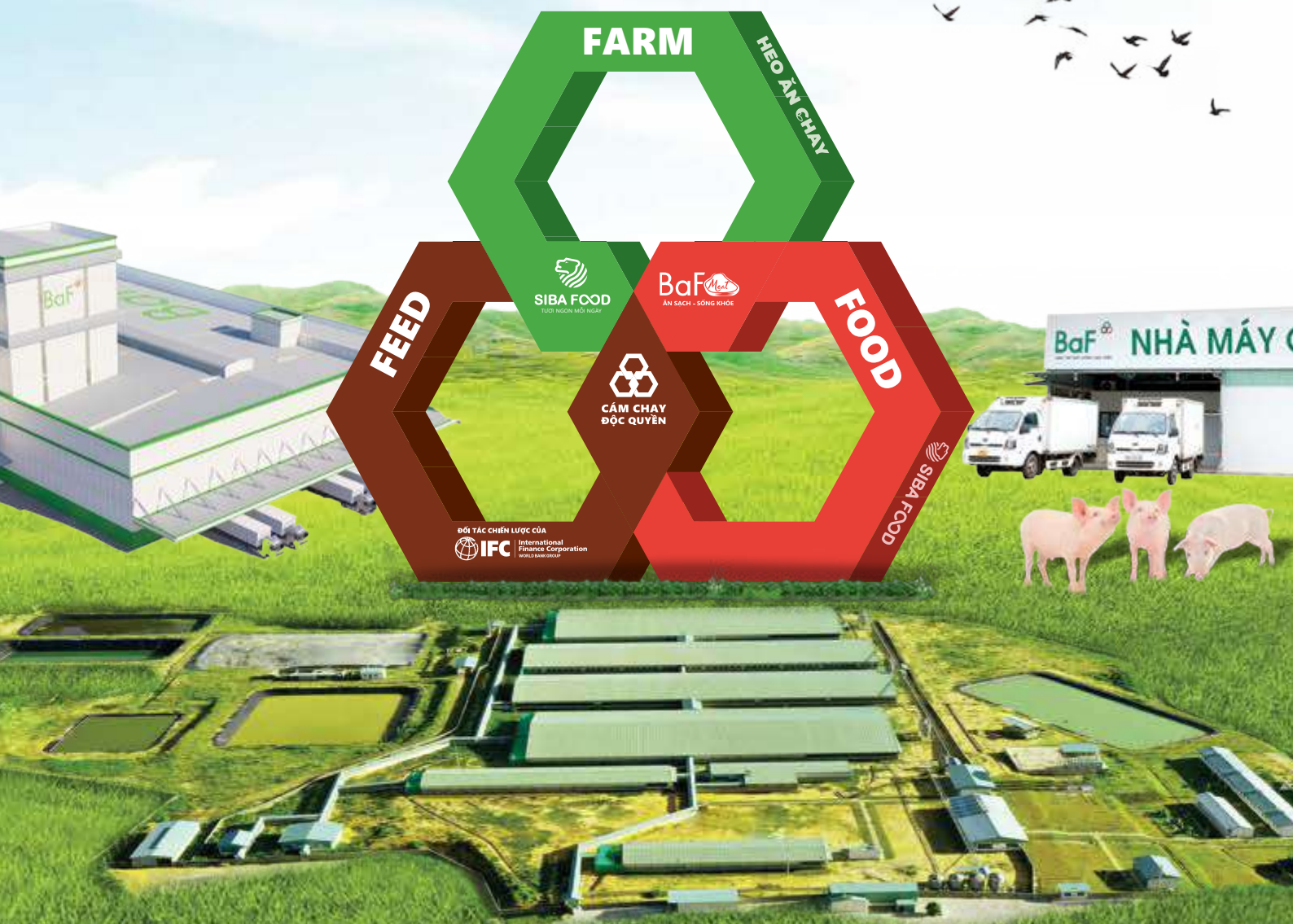


Bùi Hương Giang

BaF

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

VỮNG VÀNG VƯỢT SỐNG GIỎ



1**MỘT SỨ MỆNH CAO CẢ**

| | |
|---|-----|
| Thông tin công ty | 004 |
| Triết lý kinh doanh | 006 |
| Hải trình ra biển lớn | 010 |
| Vững vàng vượt sóng gió | 012 |
| Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị | 014 |
| Thông điệp của Tổng Giám đốc | 016 |

2**MỘT MÔ HÌNH TIỀN PHONG**

| | |
|-----------------------|-----|
| Cơ cấu tổ chức | 028 |
| Mô hình quản trị | 030 |
| Ban lãnh đạo | 032 |
| Đội ngũ quản lý | 034 |
| Hệ sinh thái BaF | 036 |
| Chiến lược phát triển | 038 |

3**MỘT NỖ LỰC PHI THƯỜNG**

| | |
|---|-----|
| 2022 - Tứ bề giông bão | 004 |
| Ngành heo - Lùi một thước, tiến vạn dặm | 006 |
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 010 |
| Kế hoạch kinh doanh năm 2023 | 012 |

4**MỘT NỀN TẢNG MẠNH MẼ**

| | |
|-------------------------------|-----|
| Báo cáo của Hội đồng Quản trị | 030 |
| Báo cáo của Ban Kiểm soát | 032 |
| Quản trị rủi ro | 034 |
| Cổ phiếu BaF | 036 |
| Quan hệ cổ đông | 038 |

5**MỘT TẦM NHÌN VỮNG BỀN**

| | |
|---------------------------------|-----|
| Tầm nhìn bền vững | 092 |
| Nâng cao hiệu quả kinh tế | 094 |
| Nâng bước sự nghiệp nhân viên | 096 |
| Nâng niu môi trường thiên nhiên | 100 |
| Nâng tầm chất lượng cuộc sống | 102 |

6**MỘT KẾT QUẢ TRỌN VỆ**

| | |
|---|-----|
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 108 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 112 |
| Bảng cân đối kế toán hợp nhất | 114 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất | 118 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất | 120 |
| Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất | 122 |

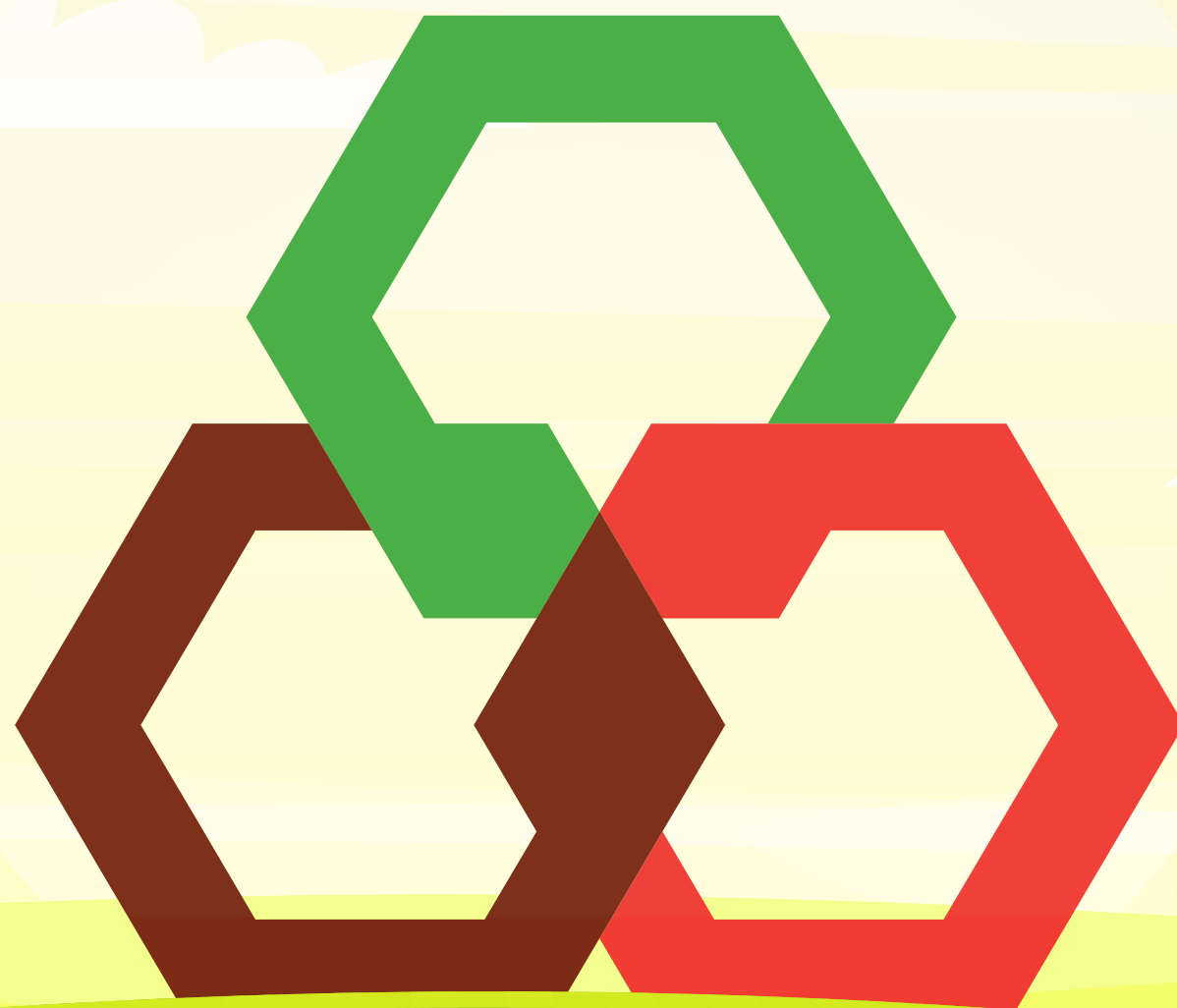
MỘT CÔNG TY NÔNG NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC CỦA

MỤC LỤC



MỘT SỨ MỆNH CAO CẢ



THÔNG TIN CÔNG TY

004

TRIẾT LÝ KINH DOANH

006

HẢI TRÌNH RA BIỂN LỚN

010

VỮNG VÀNG VƯỢT SÓNG GIÓ

012

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

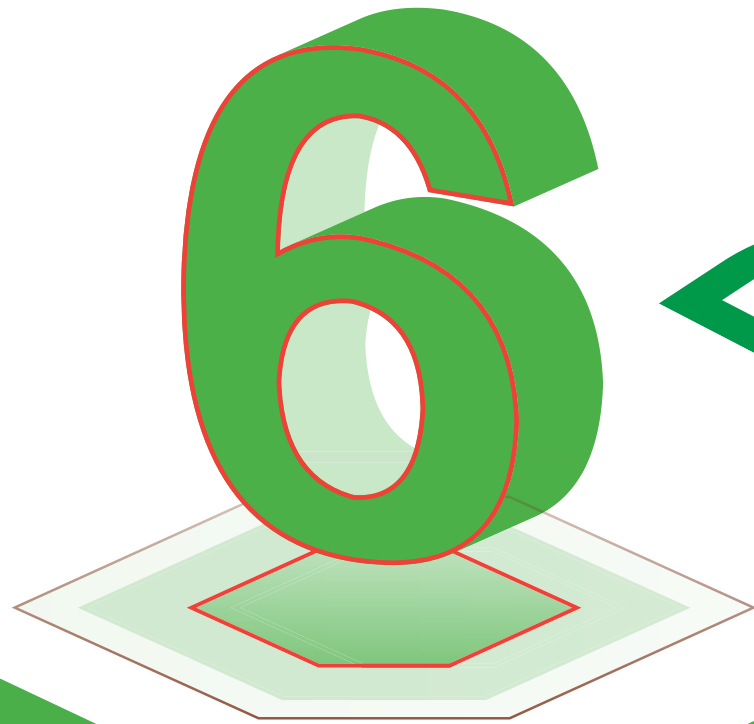
024

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

026



THÔNG TIN CÔNG TY



BaF NÂNG TẦM TÂM KHÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BaF

NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

TÊN TIẾNG VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

TÊN TIẾNG ANH

BAF VIET NAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY

TÊN VIẾT TẮT

BAF.,JSC

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP SỐ

0107795944

VỐN ĐIỀU LỆ

1.435.200.000.000 VND

Một nghìn bốn trăm ba mươi lăm tỷ hai trăm triệu

Đồng Việt Nam

MÃ CỔ PHIẾU

BAF VN | BLOOMBERG

MÃ ISIN

VN000000BAF1



<https://baf.vn> 

info@baf.vn 

+84 76 607 4787 | +84 274 246 1517 



VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH

Tầng 9, Tòa nhà Vista , Số 628C, Xa Lộ Hà Nội
Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức
Thành phố Hồ Chí Minh 70000, Việt Nam



TRỤ SỞ CHÍNH

Số 62, Đường Song Hành, Xa Lộ Hà Nội
Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức
Thành phố Hồ Chí Minh 70000, Việt Nam



TRIẾT LÝ KINH DOANH

TẦM NHÌN



NĂM 2030, BaF SẼ THUỘC TOP 3 CÔNG TY CHĂN NUÔI TẠI VIỆT NAM

tiên phong về vận hành hoàn thiện hệ sinh thái 3F, ứng dụng công nghệ chăn nuôi hiện đại và trở thành thương hiệu thịt heo sạch hàng đầu cả nước.

BaF sẽ hoàn toàn kiểm soát chuỗi giá trị trong ngành nông nghiệp - thực phẩm thông qua việc vận hành mô hình chuỗi khép kín từ nguyên liệu, nhà máy cung cấp cám, trang trại chăn nuôi hiện đại, nhà máy giết mổ và chế biến thịt cho đến hệ thống phân phối đến tận tay người tiêu dùng.

**MỤC TIÊU
2030**

THỊ PHẦN **8-10%**

TỔNG ĐÀN **2.500.000**

HEO THƯƠNG PHẨM BÁN RA THỊ TRƯỜNG **10.000.000**

SỨ MỆNH



NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

BaF là Công ty Việt Nam tiên phong trao nguồn thực phẩm sạch, tươi ngon, bổ dưỡng đến tận tay người tiêu dùng bằng mô hình khép kín hoàn thiện chuẩn 3F "từ trang trại đến bàn ăn". BaF sẽ hỗ trợ người nông dân, đồng hành phát triển chăn nuôi gắn với chuỗi liên kết BaF song hành cùng trách nhiệm gìn giữ, bảo vệ môi trường, hướng đến phát triển bền vững.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



UY TÍN - TẬN TÂM - KHÁT VỌNG

là kim chỉ nam trong mọi hành động của BaF, thúc đẩy tập thể Cán bộ công nhân viên BaF luôn nỗ lực phấn đấu mỗi ngày để mang lại những giá trị tốt đẹp nhất cho tổ chức, xã hội.

BaF





TRIẾT LÝ KINH DOANH

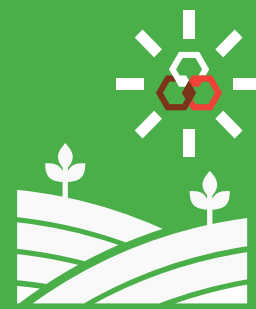
BaF nhận thức rằng, có 5 yếu tố quan trọng, mang tính quyết định đối với sự thành công, phát triển hiệu quả, nhất quán và bền vững của Công ty. Đó cũng là 5 hạt nhân trong mô hình quản trị của BaF.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ 5 YẾU TỐ



CHIẾN LƯỢC GIỐNG

BaF có sự đồng hành của đối tác chiến lược - Tập đoàn Genesis của Canada - về cung cấp nguồn giống heo chất lượng cao tại thị trường Việt Nam. Tập đoàn Genesis là một tên tuổi lớn, thuộc Top 3 thế giới về nghiên cứu và sản xuất đàn giống chất lượng cao, sử dụng công nghệ đánh dấu gen trong chọn lọc giống, có danh tiếng cao trong lĩnh vực cải tiến di truyền.



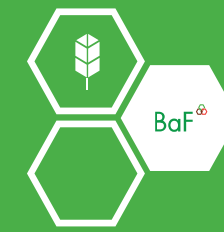
CÔNG NGHỆ CHUỒNG TRẠI

Thiết kế tối ưu, hiện đại, thiết bị chuồng trại nhập khẩu từ Châu Âu và Mỹ với các nhà cung cấp hàng đầu thế giới như Pigtek, GSI, BigDutchman, Skiolds,... hệ thống trại heo giống của BaF bảo đảm tính ổn định và an toàn sinh học tuyệt đối. Chiến lược phát triển với quy mô lớn theo mô hình chuẩn hóa tập trung như vậy giúp tối ưu vận hành, nâng cao hiệu suất, tái tạo - tiết kiệm nguồn năng lượng điện - nước và các nguồn năng lượng khác.



AN TOÀN SINH HỌC

Từng yếu tố có tác động đến hệ thống trại như địa điểm xây trại, quy cách xây dựng chuồng trại, quy trình vận hành, công nghệ kỹ thuật trang bị... đều phải tuân thủ tuyệt đối các yêu cầu an toàn sinh học khắt khe. Ngăn ngừa và hạn chế tối đa sự lây nhiễm của các tác nhân sinh học xuất hiện tự nhiên, hoặc do tác động của con người tạo ra, gây hại đến vật nuôi và hệ sinh thái của vật nuôi được xác định là yếu tố sống còn.



DINH DƯỠNG

Xác định dinh dưỡng vật nuôi là một trong những yếu tố khác biệt tạo nên chất lượng thịt thơm ngon, ngọt mềm, an toàn và bổ dưỡng cho khách hàng, BaF dày công làm chủ nguồn nguyên liệu tốt nhất, ngon nhất; hợp tác cùng đội ngũ chuyên gia giỏi với nhiều kinh nghiệm; sở hữu hệ thống nhà máy sản xuất hiện đại, công suất lớn. Công ty kiểm soát công thức, quy trình và tối ưu cho từng giai đoạn phát triển của vật nuôi.



QUẢN TRỊ CON NGƯỜI

BaF quản trị theo mô hình quản lý hiện đại, tập trung chuyên sâu theo ngành dọc. Mô hình quản trị này sẽ tối ưu tính đồng bộ và nhất quán trong vận hành chiến lược giữa Ban lãnh đạo, các phòng ban chuyên môn đến đội ngũ thực thi tại các đơn vị. Vì vậy các quyết định được đưa ra nhanh chóng, chính xác và có sự phối hợp của toàn bộ các mảng trong chuỗi khép kín FEED - FARM - FOOD.



HẢI TRÌNH RA BIỂN LỚN

2017

Ngày 07/04/2017,
Công ty Cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam
chính thức thành lập với số vốn điều lệ 100 tỷ VND.

2021

Góp vốn và khánh thành chuỗi siêu thị bán lẻ
SIBA FOOD.

IPO thành công và niêm yết cổ phiếu BAF trên
Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE).

Đưa vào hoạt động Nhà máy sản xuất thức ăn chăn
nuôi BaF Tây Ninh với diện tích 30.000m², công suất
200.000 tấn/năm

2018 - 2019

BaF đưa vào hoạt động 10 trang trại heo thịt và heo giống tại
nhiều tỉnh thành.

Tháng 03/2018, BaF và Công ty Skiold (Đan Mạch) đã chính thức
ký kết thỏa thuận hợp tác. Skiold sẽ cung cấp hệ thống giải pháp
kỹ thuật cho các trang trại trong và ngoài nước của BaF.

2020

Ký kết hợp đồng đối tác chiến
lược với Genesus, độc quyền
nguồn giống heo chất lượng cao
tại thị trường Việt Nam.

Nâng công suất Nhà máy thức ăn
chăn nuôi Phú Mỹ lên 4.500 tấn/
tháng.

Tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ VND.

Ký kết hợp đồng với Masan, cung
cấp 150.000 heo thịt trong năm
2021, bảo đảm nguồn heo đầu ra.





VỮNG VÀNG VƯỢT SÓNG GIÓ

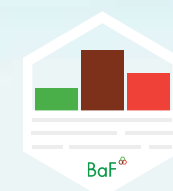
2022 thật sự là một năm đầy khó khăn, thách thức, như một trận cuồng phong có quy mô toàn cầu, ảnh hưởng sâu rộng đến mọi quốc gia, ngành nghề, thành phần kinh tế. Dù vậy, Con Tàu BaF vẫn vững vàng vượt sóng gió để ghi dấu thêm một năm trọn vẹn trong hải trình đầy tự hào vươn đến những chân trời mới.



CÔNG THỨC CÁM CHAY ĐỘC QUYỀN



VỊ THẾ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU



KẾT QUẢ KINH DOANH TRỌN VẸN



VỮNG VÀNG VƯỢT SÓNG GIÓ

MỘT CÔNG THỨC CÁM CHAY ĐỘC QUYỀN

Ngày 26/10/2022, BaF đã tổ chức công bố thương hiệu Heo ăn chay BaF Meat. Đây là loại thịt heo đặc biệt, có màu đỏ hồng tự nhiên, độ đàn hồi tốt, tỉ lệ rỉ nước ít; khi luộc thịt sẽ thấy nước trong hơn, ít nổi bọt và miếng thịt mềm, thơm, ăn không ngấy.

“Heo ăn chay” BaF chỉ ăn thức ăn (cám) được làm từ công thức cám chấy độc quyền với 100% nguyên liệu từ thực vật và gốc đạm thực vật; được nghiên cứu, sàng lọc kỹ lưỡng từ nguồn nguyên liệu tươi mới với nhà máy sản xuất hiện đại.

HỢP BẢO THƯƠNG HIỆU

BaF Meat

TP. HCM, 26.10.2022

ĐƯỢC NUÔI từ **100%** THỨC ĂN GỐC ĐẠM THỰC VẬT

HEO ĂN CHAY



BaF Meat
ĂN SẠCH - SỐNG KHỎE



VỮNG VÀNG VƯỢT SÓNG GIÓ

MỘT VỊ THẾ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU

HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI IFC

Ngày 23/02/2023, Lễ Công bố Đối tác Chiến lược và Ký kết Hợp đồng Đầu tư giữa Tổ chức Tài chính Quốc Tế (IFC) và BaF đã diễn ra tại Khách sạn Vinpearl Landmark 81.

IFC - thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế Giới - là định chế toàn cầu lớn nhất tập trung hỗ trợ khu vực tư nhân tại các quốc gia đang phát triển.

IFC sẽ cung cấp gói tài trợ gồm tối đa 600 tỷ VND trái phiếu chuyển đổi và 300 tỷ VND trái phiếu thường cho BaF, tương đương 39 triệu USD.

Bên cạnh gói tài trợ tài chính, IFC sẽ tư vấn, hỗ trợ BaF hoàn thiện việc áp dụng các tiêu chuẩn môi trường và xã hội vào hoạt động kinh doanh hướng đến phát triển bền vững với tầm nhìn trở thành Top 3 Công ty Chăn nuôi hàng đầu tại Việt Nam.



BaF



VỮNG VÀNG VƯỢT SÓNG GIÓ
**MỘT VỊ THẾ
DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU**

HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI NIKKOKU VIETNAM

Ngày 26/10/2022, trong khuôn khổ Lễ ra mắt thương hiệu “Heo Ăn Chay”, BaF đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với Công ty TNHH Toyo System & Nikkoku Vietnam - một thành viên của Nikkoku Trust, một trong những Tập đoàn lớn nhất Nhật Bản.

LỄ KÝ KẾT HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
BAF VIỆT NAM



CÔNG TY TNHH TOYO SYSTEM &
NIKKOKU VIETNAM

TP. HCM 26.10.2022





VỮNG VÀNG VƯỢT SÓNG GIÓ

MỘT VỊ THẾ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU

TÀI TRỢ CHÍNH CHO GIẢI VÔ ĐỊCH CÚP QUỐC GIA 2022

Giải Bóng đá Cúp Quốc gia là giải đấu quan trọng trong hệ thống các Giải Bóng đá chuyên nghiệp Quốc gia, với sự góp mặt tham dự của các CLB V-League và CLB hạng Nhất.

Bà Bùi Hương Giang - Tổng Giám đốc BaF chia sẻ: "BaF với sản phẩm thịt heo BaF Meat rất vinh dự được đóng góp vào Giải bóng đá Cúp Quốc gia nói riêng và đóng góp cho sự phát triển của bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam nói chung. Trở thành Nhà tài trợ chính của Giải đấu là cơ hội để BaF được thể hiện trách nhiệm xã hội và tinh thần gắn kết với cộng đồng."



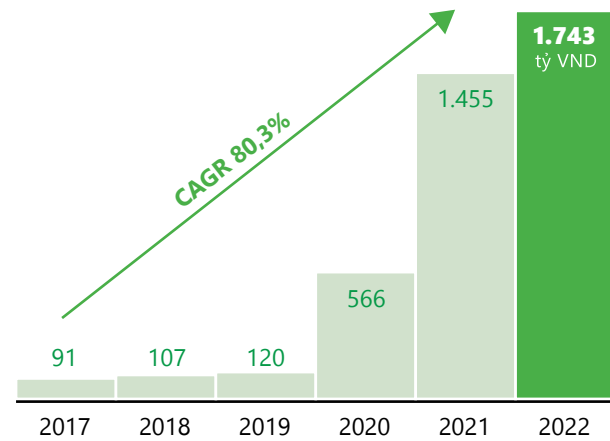


VỮNG VÀNG VƯỢT SÓNG GIÓ

MỘT KẾT QUẢ KINH DOANH TRỌN VẸN

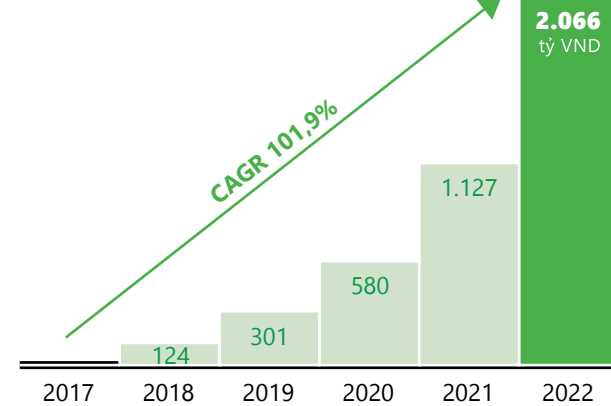
VỐN CHỦ SỞ HỮU

LIÊN TỤC TĂNG TRƯỞNG



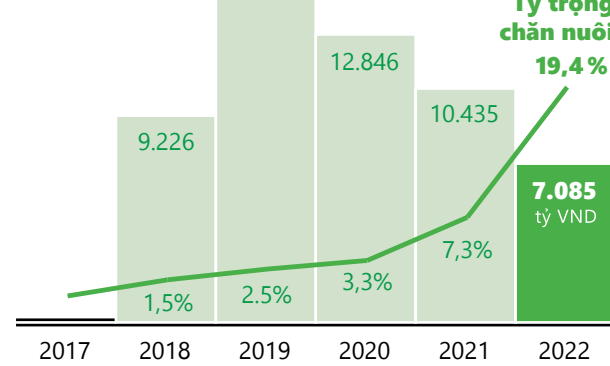
TÀI SẢN DÀI HẠN

TĂNG MẠNH, LÀ NỀN TẢNG SINH LỢI TƯƠNG LAI



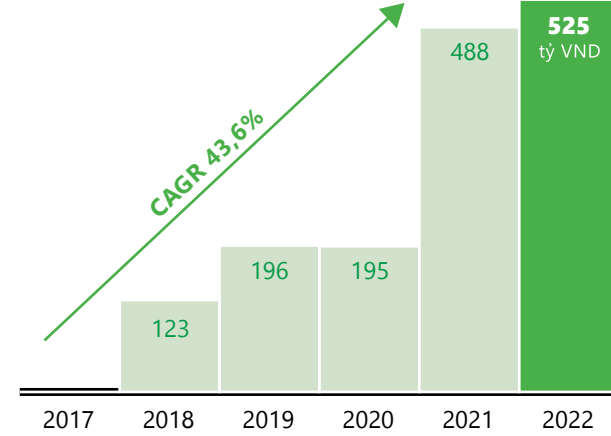
TỔNG DOANH THU

CHUYỂN DỊCH MẠNH SANG CHĂN NUÔI



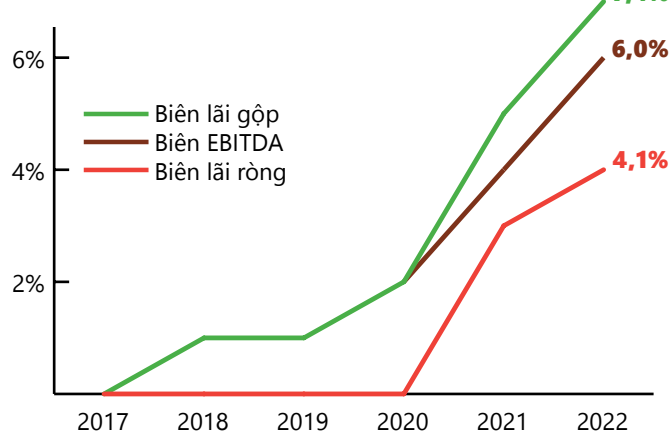
LỢI NHUẬN GỘP

CAO NHẤT LỊCH SỬ



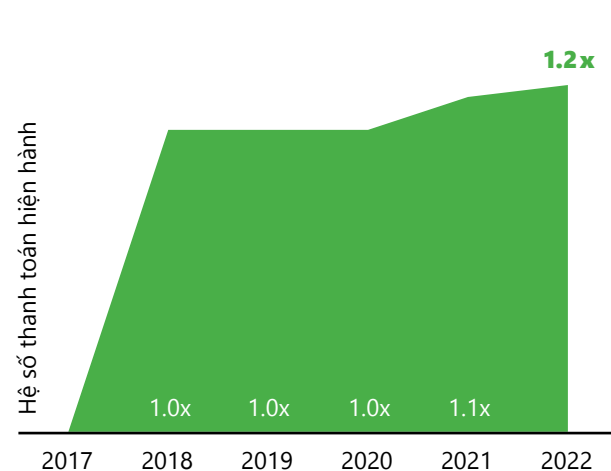
BIÊN LỢI NHUẬN

CAO NHẤT 6 NĂM NHỜ MẢNG CHĂN NUÔI



KHẢ NĂNG THANH TOÁN

ĐƯỢC CÙNG CỐ, DUY TRÌ NGƯỠNG AN TOÀN



| CHỈ TIÊU | 2020 | 2021 | 2022 |
|--|---------|---------|---------|
| KHẢ NĂNG THANH TOÁN | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | 1,0x | 1,1x | 1,2x |
| Hệ số thanh toán nhanh | 0,79x | 0,84x | 0,72x |
| CƠ CẤU NGUỒN VỐN | | | |
| Nợ vay tài chính / Vốn chủ sở hữu | 13,2% | 11,2% | 54,9% |
| Nợ vay tài chính / Tổng tài sản | 1,4% | 3,0% | 20,2% |
| Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản | 88,9% | 79,4% | 56,3% |
| HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG | | | |
| Vòng quay tổng tài sản | 2,2x | 2,0x | 1,4x |
| Vòng quay hàng tồn kho | 27 ngày | 38 ngày | 55 ngày |
| Vòng quay tiền mặt | 58 ngày | 74 ngày | 82 ngày |
| KHẢ NĂNG SINH LỢI | | | |
| Biên lợi nhuận gộp | 1,5% | 4,7% | 7,4% |
| Biên lợi nhuận ròng | 0,36% | 3,08% | 4,06% |
| ROE | 13,4% | 31,9% | 17,9% |
| ROA | 0,8% | 6,0% | 5,6% |
| Lợi nhuận kinh doanh / Doanh thu thuần | 0,5% | 3,7% | 4,8% |



MỘT MÔ HÌNH TIÊN PHONG

CƠ CẤU TỔ CHỨC

030

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

032

BAN LÃNH ĐẠO

034

ĐỘI NGŨ QUẢN LÝ

038

HỆ SINH THÁI BaF

040

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

042





CƠ CẤU TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP

BaF VIỆT NAM



17 công ty con

14 CÔNG TY CHĂN NUÔI

03 CÔNG TY THỨC ĂN CHĂN NUÔI / CHẾ BIẾN

07 TỈNH THÀNH

| | |
|---|--------|
| CÔNG TY TNHH ANH VŨ PHÚ YÊN | 100,0% |
| CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI BẢO NGỌC | 100,0% |
| CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHĂN NUÔI MINH THÀNH | 98,0% |
| CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẮC AN KHÁNH | 98,0% |
| CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÔNG AN KHÁNH | 98,0% |
| CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI NAM AN KHÁNH | 98,0% |
| CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRANG TRẠI XANH 1 | 98,0% |
| CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRANG TRẠI XANH 2 | 98,0% |



SIBA FOOD
CÔNG TY CỔ PHẦN SIBA FOOD VIỆT NAM

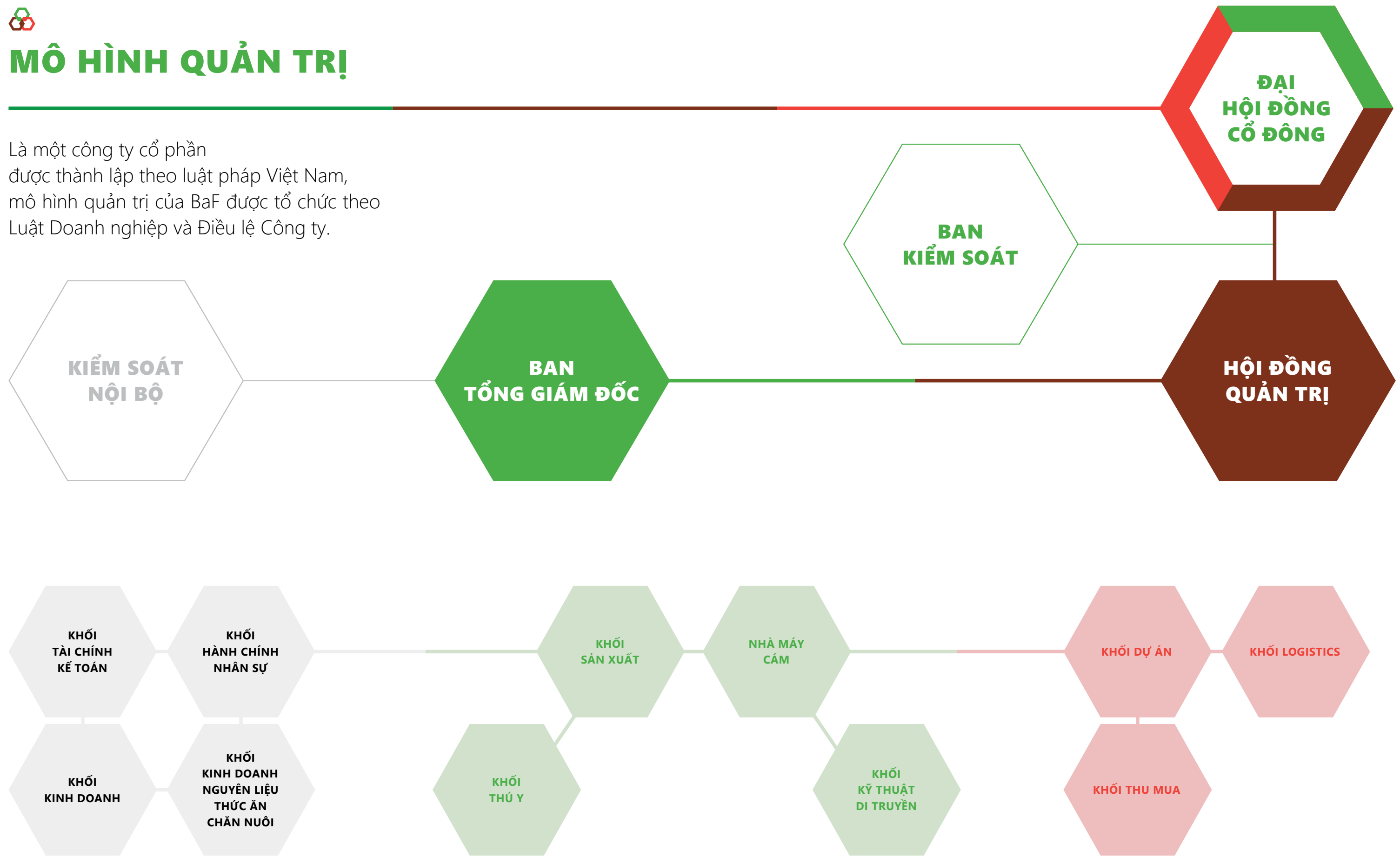
10,2%

| | |
|---|---------------|
| CTCP CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ CAO HẢI ĐĂNG TÂY NINH | 99,4% |
| CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ CAO SÔNG HINH | 100,0% |
| CTCP SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CHĂN NUÔI KIM HỢI | 99,9% |
| CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM HƯNG | 99,0% |
| CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP TÂN CHÂU | 99,9% |
| CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN PHÚ SƠN | 100,0% |
| CTCP NÔNG NGHIỆP BAF BÌNH ĐỊNH | 98,0% |
| CÔNG TY TNHH MTV BAF MEAT BÌNH PHƯỚC | 100,0% |
| CTCP THỨC ĂN CHĂN NUÔI BAF TÂY NINH | 99,0% |



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Là một công ty cổ phần được thành lập theo luật pháp Việt Nam, mô hình quản trị của BaF được tổ chức theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.





Ông TRƯƠNG SỸ BÁ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chủ tịch Trương Sỹ Bá trở thành lãnh đạo cao nhất của BaF từ tháng 03/2022. Dưới sự lãnh đạo của Vị Thuyền Trưởng tài ba, con tàu BaF đã vượt qua một năm kinh doanh đầy thách thức với nhiều thành tựu.

Là một lãnh đạo có tầm nhìn và tâm huyết với nền nông nghiệp Việt Nam, Chủ tịch Bá đã sáng lập, dẫn dắt Tập đoàn Tân Long qua hơn hai thập kỷ trở thành một trong những tập đoàn nông nghiệp lớn nhất Việt Nam với doanh thu hàng tỷ USD/năm.

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội.

CHỨC VỤ TẠI TỔ CHỨC KHÁC

CTCP TẬP ĐOÀN TÂN LONG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị / Tổng Giám đốc

CTCP SIBA HOLDINGS

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

CTCP KHAI THÁC VÀ XNK KHOÁNG SẢN THIÊN LONG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

CÂU LẠC BỘ BÓNG ĐÁ SÔNG LAM NGHỆ AN

Chủ tịch



BAN LÃNH ĐẠO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông TRƯƠNG SỸ BÁ

Chủ tịch HĐQT

Thông tin chi tiết tại trang 31

Bà BÙI HƯƠNG GIANG

Thành viên HĐQT / Tổng Giám đốc

Thông tin chi tiết tại trang 32

Ông PHAN NGỌC ẮN

Thành viên HĐQT / Phó Tổng Giám đốc

Thông tin chi tiết tại trang 32

Ông BÙI QUANG HUY

Thành viên HĐQT độc lập

Thông tin chi tiết tại trang 31

Ông LÊ XUÂN THỌ

Thành viên HĐQT không điều hành

Thông tin chi tiết tại trang 31

Ông BÙI QUANG HUY

Thành viên HĐQT độc lập



Ông Huy được bầu vào Hội đồng Quản trị với tư cách thành viên độc lập từ tháng 03/2021. Ông Huy có kinh nghiệm quản trị phong phú khi đã từng đảm nhiệm vị trí lãnh đạo tại cả đơn vị tư nhân (CTCP Tập đoàn Cơ khí Công Nghệ cao) và đơn vị nhà nước (Công ty Sông Hồng, Tổng Công ty Đông Bắc - Bộ Quốc Phòng).

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Thạc sĩ

CHỨC VỤ TẠI TỔ CHỨC KHÁC

Không

Ông LÊ XUÂN THỌ

Thành viên HĐQT không điều hành



Ông Thọ là Thành viên Hội đồng Quản trị từ tháng 03/2021, sau một thời gian giữ cương vị Phó Giám đốc của BaF từ tháng 12/2017 đến tháng 03/2020. Trước khi gia nhập BaF, Ông Thọ là lãnh đạo tại các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (VINACHEM) gồm CTCP DAP Số 2 và Công ty Tài chính Cổ phần Hóa Chất Việt Nam.

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Cử nhân

CHỨC VỤ TẠI TỔ CHỨC KHÁC

Không



BAN LÃNH ĐẠO

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Bà BÙI HƯƠNG GIANG

Thành viên HĐQT / Tổng Giám đốc

Với hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý, điều hành doanh nghiệp, bà Giang là người đặt nền móng xây dựng nên nhiều doanh nghiệp lớn mạnh, trong đó có doanh nghiệp đứng đầu Việt nam về cung ứng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.

Bà Giang giữ vai trò Tổng Giám đốc BaF từ tháng 07/2020 và đã cùng Ban Tổng Giám đốc dẫn dắt BaF đạt được nhiều thành tựu.

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Cử nhân Kinh tế

CHỨC VỤ TẠI TỔ CHỨC KHÁC

Lãnh đạo - Các công ty thành viên của BaF

Ông PHAN NGỌC ẮN

Thành viên HĐQT / Phó Tổng Giám đốc

Ông Ắn có hơn 14 năm nắm giữ các chức vụ quản lý điều hành trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, gia súc, gia cầm, heo giống,... tại GreenFeed Vietnam, Nông Lâm Vina, UsAgri Vietnam. Bên cạnh đó, Ông Ắn còn có 9 năm phụ trách mảng tài chính kế toán ở các công ty FDI hàng đầu như Coca-Cola Vietnam, Prudential Vietnam...

Ông NGUYỄN TIẾN THÀNH

Phó Tổng Giám đốc Thường trực

Với 26 năm kinh nghiệm trong ngành chăn nuôi, Ông Thành đã kinh qua các vị trí Giám đốc Sản xuất tại Tập đoàn Cargill (Mỹ); Giảng viên Khoa Chăn nuôi Thú Y, Trường Đại học Nông Lâm TPHCM; Giám đốc Kỹ thuật, đào tạo nông trường, Giám đốc Dự án Trại heo Công nghệ cao và Giám đốc Điều hành mảng FARM của Tập đoàn GreenFeed; Tổng Giám Đốc Công ty thiết bị công nghệ chăn nuôi Bigdutchman (Đức) trước khi gia nhập BaF từ tháng 07/2022 với vai trò Phó Tổng Giám đốc Thường trực.

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Cử nhân Tài chính Kế toán
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

CHỨC VỤ TẠI TỔ CHỨC KHÁC

Không

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Tiến Sĩ Khoa học Động vật

CHỨC VỤ TẠI TỔ CHỨC KHÁC

Không



BAN LÃNH ĐẠO

BAN KIỂM SOÁT

Ông NGUYỄN THANH HẢI

Trưởng Ban Kiểm soát



Ông Hải giữ vị trí Trưởng Ban Kiểm soát từ tháng 03/2021. Trước đó, Ông Hải là Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ của BaF. Ông Hải có kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực tài chính, kế toán và từng đảm nhiệm vai trò Trợ lý Tổng Giám đốc của CTCP Sài Gòn Kim Cương.

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Cử nhân Kế toán Kiểm toán

CHỨC VỤ TẠI TỔ CHỨC KHÁC

Không

Ông NGUYỄN QUỐC VĂN

Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Văn là Thành viên Ban Kiểm soát từ tháng 03/2020.

Bà DƯƠNG THỊ HỒNG TÂN

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Tân là Thành viên Ban Kiểm soát từ tháng 03/2021.

Ông NGUYỄN VĂN QUYẾT

Giám đốc Kinh doanh



Ông TRƯƠNG SỸ QUẢNG

Giám đốc Phát triển Dự án



Ông NGÔ CAO CƯỜNG

Kế toán Trưởng



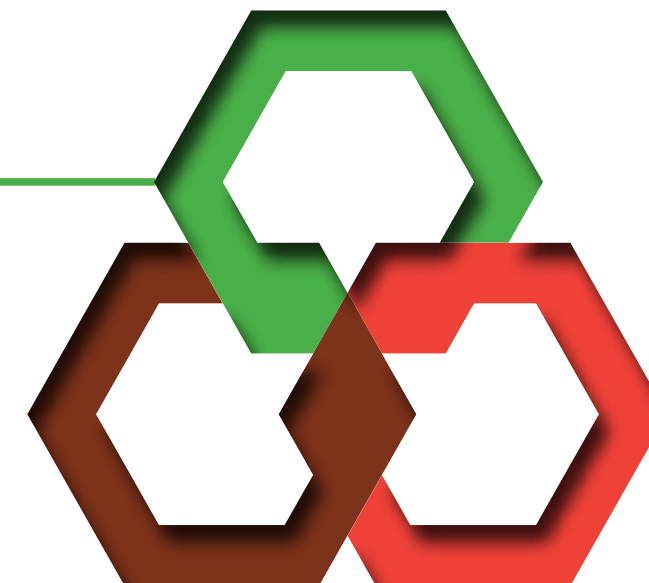
Ông LÊ VŨ TRIỆU

Giám đốc Sản xuất FARM



ĐỘI NGŨ QUẢN LÝ

BaF



Ông NGUYỄN QUANG TIẾN

Giám đốc Thú y



Ông NGUYỄN NGỌC PHỤC

Giám đốc Kỹ thuật Di truyền



Bà LÊ THỊ MỸ DUYÊN

Giám đốc Thu mua & Thống kê



Bà LÝ THỊ THU THẢO

Giám đốc Hành chính Nhân sự



Bà TRẦN THỊ THU THỦY

Giám đốc Dinh dưỡng Công thức



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

KẾT HỢP

BÁN CÁM VÀO CHUỖI LIÊN KẾT

Phát triển nhà máy cám đi kèm trang trại nuôi heo.

Kết hợp bán thương mại nhằm tận dụng lợi thế nguồn nguyên liệu lớn, ổn định giá, cạnh tranh. Sử dụng kênh phân phối heo giống làm đòn bẩy bán cám thương mại (bán heo kèm cám).

Bán giống bố mẹ ra thị trường để đáp ứng nhu cầu tái đàn của của thị trường.

Bán heo thịt kết hợp heo giống nhằm tận dụng kênh phân phối chéo.

Cung ứng nguồn heo sạch chất lượng cao cho mảng FOOD.

Mở rộng đa dạng kênh phân phối từ truyền thống đến hiện đại.

Chú trọng xây dựng kênh phân phối nội bộ bằng việc đầu tư vào chuỗi bán lẻ SIBA FOOD.

Cung cấp nguồn thực phẩm tươi ngon, sạch sẽ đến tận tay người tiêu dùng Việt Nam với giá cả hợp lý.

TẬP TRUNG

PHỤC VỤ NHU CẦU NỘI BỘ

Xây dựng 2 nhà máy tại Nghệ An (phục vụ các trang trại khu vực phía Bắc) và Tây Ninh (phục vụ các trang trại phía Nam).

Chủ động hoàn toàn nguồn thức ăn và kiểm soát được dinh dưỡng cho từng loại heo.

Giảm giá thành chăn nuôi heo.

CHIẾN LƯỢC TẬN GỐC DI TRUYỀN TỪ CẤP CỤ KỸ

Hợp tác chiến lược với Top 3 công ty giống di truyền lớn nhất thế giới (Genesus) nhằm cung cấp nguồn heo giống có chất lượng vượt trội với năng suất cao.

Quản trị trang trại tập trung, áp dụng công nghệ chuồng trại tiên tiến của thế giới, bảo đảm an toàn sinh học tuyệt đối và vệ sinh môi trường.

XÂY DỰNG

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN HIỆN ĐẠI

Xây dựng nhà máy giết mổ, chế biến hiện đại công nghệ Châu Âu; đạt tiêu chuẩn Global GAP, FSSC 22000, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Tối ưu sản xuất từ sơ chế thịt đến chế biến sâu sản phẩm, phụ phẩm giá trị gia tăng từ thịt. Phần đầu lòng và phụ phẩm qua nhà máy chế biến xương thịt làm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi.

MỤC TIÊU NĂM 2030

SẢN LƯỢNG CÁM

2.800.000 tấn/năm

Nội bộ:

1.500.000 tấn/năm

Thương mại:

1.300.000 tấn/năm

TOP 3

CÔNG TY CHĂN NUÔI HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

Tổng đàn nái

200.000 con

Tổng đàn heo

2.500.000 con

Sản lượng heo thương phẩm

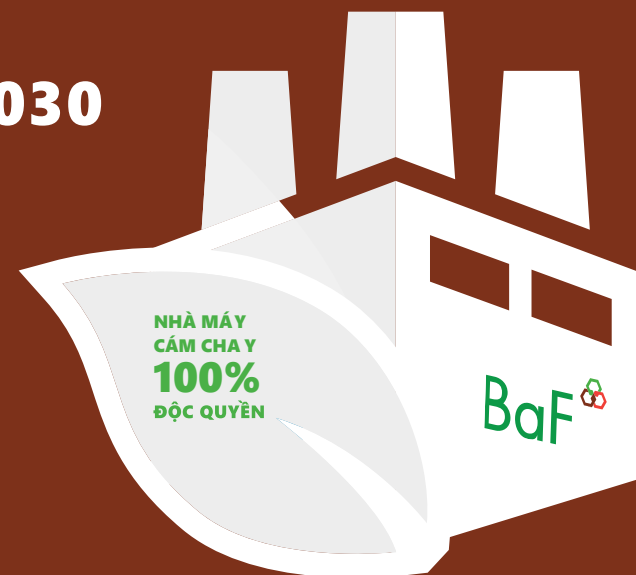
10.000.000 con

CÔNG SUẤT GIẾT MỔ HEO

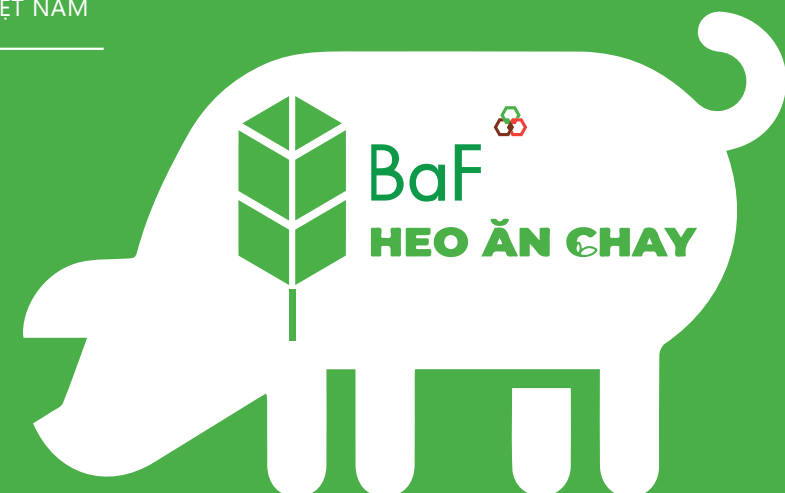
8.000 con/ngày

CHUỖI PHÂN PHỐI NỘI BỘ

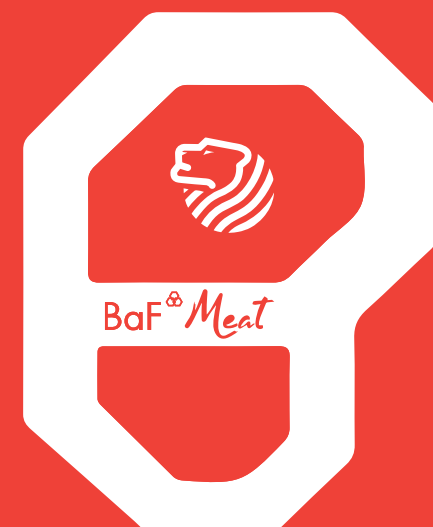
15.200 cửa hàng



FEED



FARM



FOOD

TOP 3 CÔNG TY CHĂN NUÔI HÀNG ĐẦU VIỆT NAM



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN 2030



MỘT NỖ LỰC PHI THƯỜNG

2022 - TỨ BỀ GIÔNG BÃO

060

NGÀNH LỢN - LÙI MỘT THƯỚC, TIẾN VẠN DẶM

062

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

064

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

070





2022 - TỬ BỀ GIÔNG BÃO

THẾ GIỚI & VIỆT NAM

QUẢ BOM LẠM PHÁT BỊ KÍCH NỔ ...

Năm 2022 khởi đầu với nhiều hy vọng khi Đại dịch COVID-19 dần bị đẩy lùi trên toàn thế giới. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Nhà nước, Việt Nam là một trong những quốc gia sớm chiến thắng dịch bệnh, giữ vững được nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định. Ngành chăn nuôi theo đó kỳ vọng được hưởng lợi với chi phí đầu vào sẽ hạ nhiệt bởi sự hàn gắn chuỗi cung ứng, trong khi giá bán heo, thực phẩm nói chung hứa hẹn tăng cao nhờ vào sức mua phục hồi.

Thực tế đã diễn ra đúng như thế cho đến giữa năm, câu chuyện đột ngột thay đổi với những biến động khôn lường.

Tháng 02/2022, Nga tấn công Ukraine, xung đột vũ trang giữa hai cường quốc hàng đầu về xuất khẩu nông sản khiến giá các mặt hàng này leo thang. Cùng với đó, giá dầu khí tăng vọt chậm ngòi cho quả bom lạm phát vốn đã âm ỉ hình thành do chính sách tiền tệ siêu nới lỏng của nhiều quốc gia trong nhiều năm.

... GÂY RA NHỮNG HỆ LỤY KHÔN LƯỜNG ...

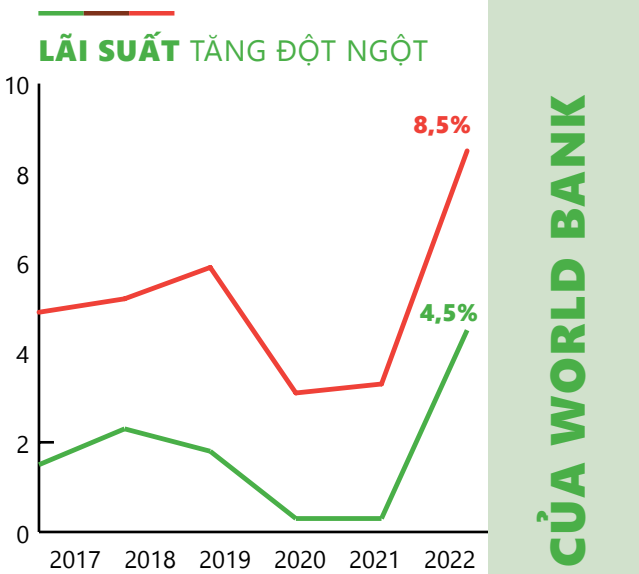
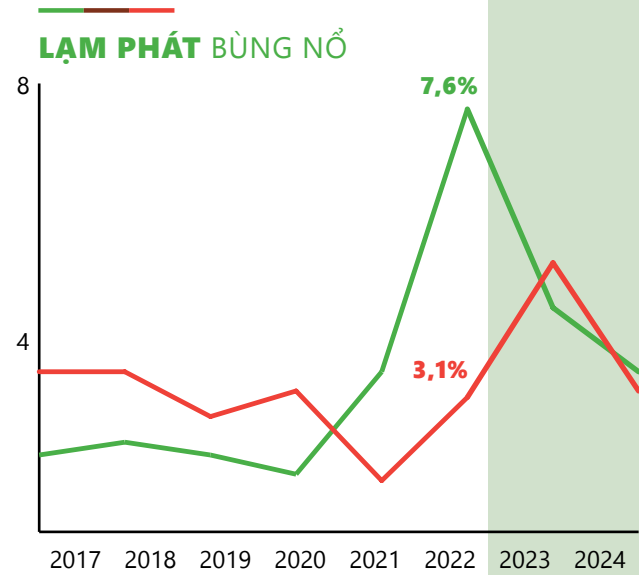
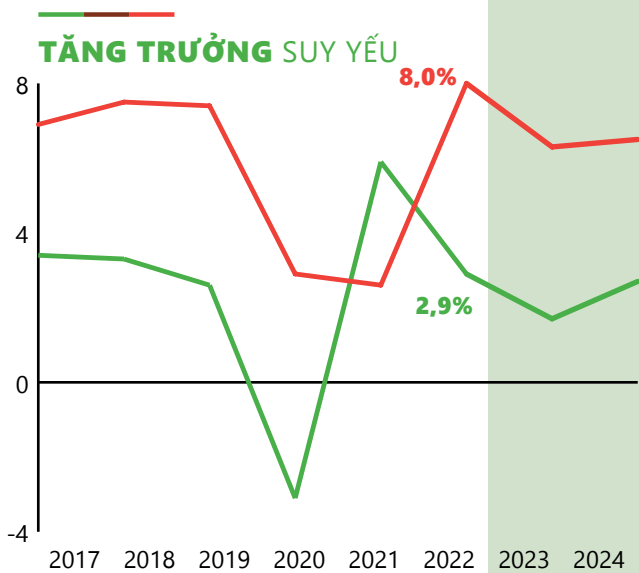
Lạm phát toàn cầu tăng phi mã buộc các ngân hàng trung ương phải đảo ngược chính sách bất chấp rủi ro suy thoái. Kinh tế toàn cầu vốn đang ngập trong "tiền rẻ" suốt 2 năm Đại dịch, nay đột ngột phải chịu lãi suất cao. Dòng tiền bất ngờ bị siết chặt làm các doanh nghiệp điêu đứng, đơn hàng bị đình trệ, người lao động bị sa thải, thu nhập giảm sút khiến người tiêu dùng phải đắn đo hơn trong chi tiêu.

Hệ quả rõ nét nhất đã thể hiện qua hàn thử biểu là thị trường chứng khoán. Chứng khoán toàn cầu đồng loạt lao dốc, DOW JONES (Mỹ) có năm giảm điểm mạnh nhất kể từ khủng hoảng tài chính năm 2008 trong khi VNINDEX (Việt Nam) bị thổi bay 100 tỷ USD giá trị thị trường.

...VÀ NHỮNG THAY ĐỔI CĂN BẢN, SÂU SẮC

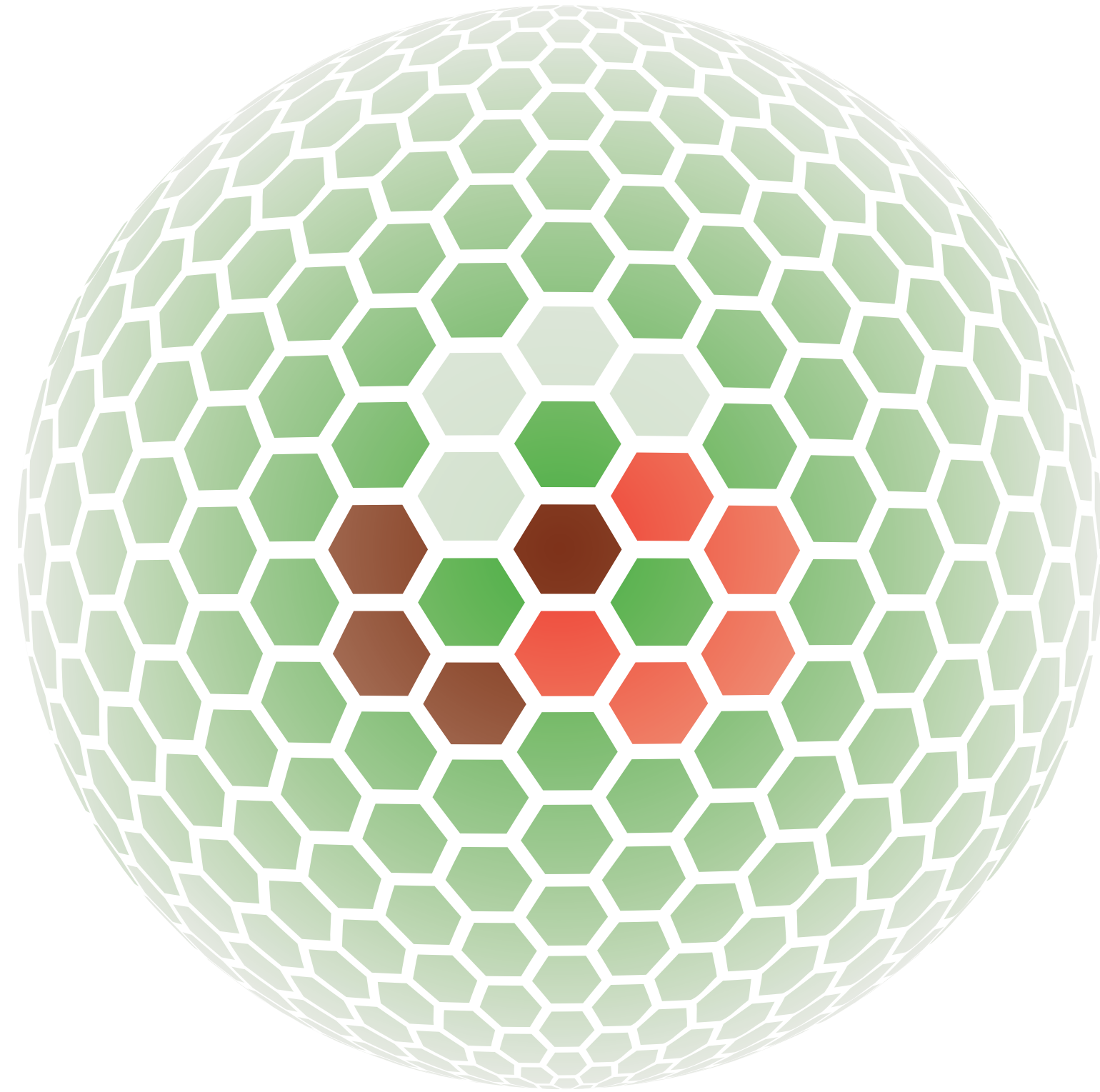
Đã xuất hiện một số tín hiệu vĩ mô tích cực, các Chính phủ và Ngân hàng Trung Ương cũng đã hành động quyết liệt, kịp thời để vừa kiềm chế được lạm phát, vừa "hạ cánh mềm" nền kinh tế.

Tuy nhiên, điều kiện thị trường chung đã có những thay đổi căn bản, sâu sắc như tiền đã không còn rẻ; nguồn vốn đã không còn dễ dãi; toàn cầu hóa bị đe dọa; sức mua thị trường và sức khỏe kinh tế chung sẽ không thể sớm phục hồi, dẫn đến cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt.



Nguồn: World Bank. Ngoại trừ lãi suất cơ bản là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) và Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED)

DỰ BÁO CỦA WORLD BANK

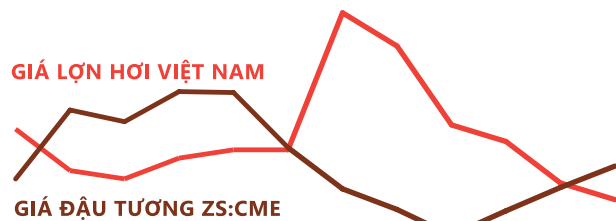


BỐI CẢNH MỚI ĐÒI HỎI DOANH NGHIỆP PHẢI THẬT SỰ BẢN LĨNH



NGÀNH LỢN

LÙI MỘT THƯỚC



KHÔNG CHỈ LÀ THỬ THÁCH CHU KỲ KINH TẾ

2022 thật sự là một năm khó khăn với nền kinh tế nói chung và ngành lợn nói riêng. Sức mua nội địa sụt giảm, nhu cầu từ thị trường tiêu thụ lớn nhất thế giới lại đóng băng do Chính phủ Trung Quốc duy trì chính sách zero-covid cũng như Chính phủ Việt Nam siết chặt hoạt động biên mậu đã kéo giảm giá lợn hơi trong suốt nửa cuối năm về quanh 50.000 VND/kg.

Giá bán lợn hơi đầu ra giảm, trong khi giá thành nguyên liệu, chi phí đầu vào như ngô, đậu tương... vẫn duy trì ở mức cao. Cú sốc thanh khoản hệ thống cùng lãi suất đi vay tăng mạnh có thể ví như đòn "knock-out" chí mạng, triệt tiêu khả năng cầm cự, phục hồi của nhiều người chăn nuôi.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chăn nuôi nhỏ lẻ truyền thống chiếm khoảng 40% tổng đàn lợn cả nước. Dù chiếm tỷ trọng cao nhưng mô hình này từ lâu đã bộc lộ nhiều bất cập như sự chủ quan, thiếu quy hoạch, thiếu đầu tư khiến tỷ lệ lợn bệnh cao, là nguồn rủi ro lây lan dịch bệnh; vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm không bảo đảm...

**MÀ CÒN LÀ HỆ QUẢ
TỪ SỰ MANH MÚN CỦA MÔ HÌNH
CHĂN NUÔI NHỎ LẺ TRUYỀN THỐNG**

Năm 2022, số lợn chết vì dịch ASF ở mức thấp, khoảng 57.000 con

**NGƯỜI CHIẾN THẮNG SAU CÙNG
LÀ NHỮNG DOANH NGHIỆP**

**ĐẦU TƯ BÀI BẢN
CHUYÊN NGHIỆP**

TIẾN VẠN DẶM



CUỘC THANH LỌC KHỐC LIỆT NHƯNG CẦN THIẾT, TẮT YẾU

Năm 2011, cả nước có khoảng 4,1 triệu nông hộ chăn nuôi lợn thì đến năm 2021 chỉ còn dưới 2 triệu nông hộ. Tỷ lệ chăn nuôi nông hộ giảm 5 - 7%/năm, riêng giai đoạn 2019 - 2021, cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ giảm 15 - 20%.

Hiện nay, sản lượng lợn thuộc nhóm nông hộ nhỏ lẻ giảm còn 35 - 40%, sản lượng lợn nhóm hộ chuyên nghiệp và trang trại chiếm 50 - 60%.

Quy mô chăn nuôi của khối doanh nghiệp liên tục tăng mạnh. Tính đến tháng 11/2022, 16 doanh nghiệp và đơn vị quy mô lớn duy trì 6 triệu con, chiếm 20,8% tổng đàn, theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Có thể thấy, những thách thức trong thời gian qua đã tạo nên một cuộc thanh lọc khốc liệt, chuyển dịch từ chăn nuôi quy mô nhỏ sang chăn nuôi hộ có quy mô lớn, tập trung và hình thành các chuỗi giá trị chăn nuôi.

Đó là sự thanh lọc cần thiết, chuyển dịch tất yếu, lùi một thước để tiến vạn dặm trên hành trình hướng đến một nền chăn nuôi bền vững, hiện đại, an toàn dịch bệnh; phù hợp với định hướng chiến lược của Chính phủ, phấn đấu đến năm 2025 Việt Nam có 10 - 12 chuỗi sản xuất liên kết lớn.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

| CHỈ TIÊU | NĂM 2021 | NĂM 2022 | SO VỚI 2021 |
|-----------------------------|-----------------|----------------|--------------------|
| TỔNG TÀI SẢN | 5.457,2 | 4.729,1 | -13,3% |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU | 1.454,8 | 1.742,7 | +19,8% |
| DOANH THU THUẦN | 10.434,4 | 7.083,4 | -32,1% |
| + Kinh doanh nông sản | 9.671,2 | 5.706,5 | -41,0% |
| + Chăn nuôi | 762,2 | 1.372,7 | +79,9% |
| + Bán cám | - | 3,1 | - |
| + Cho thuê trại nuôi heo | 0,9 | 1,2 | +34,1% |
| LỢI NHUẬN GỘP | 487,6 | 525,4 | +7,8% |
| + Kinh doanh nông sản | 215,7 | 1 | -28,4% |
| + Chăn nuôi | 273,6 | 376,3 | +37,2% |
| + Bán cám | - | -4,2 | - |
| + Cho thuê trại nuôi heo | -1,8 | 0,9 | +49,0% |
| LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | 390,5 | 338,9 | -13,2% |
| LỢI NHUẬN SAU THUẾ | 321,8 | 287,8 | -10,6% |
| ROE | 22,1% | 18,0% | -4,1 điểm % |

DOANH THU CÓ SỰ CHUYỂN DỊCH TỶ TRỌNG CHIẾN LƯỢC

Doanh thu thuần năm 2022 đạt 7.083 tỷ VND, chủ yếu đến từ hoạt động chăn nuôi và thương mại nông sản. Sản lượng heo bán ra trong năm 2022 đạt hơn 303.500 con, tăng gần gấp đôi so với năm 2021, đã thúc đẩy doanh thu mảng chăn nuôi tăng 80%, đạt 1.373 tỷ VND.

Cơ cấu doanh thu năm 2022 có sự chuyển dịch với doanh thu chăn nuôi tăng mạnh chiếm tỷ trọng 19% trong cơ cấu tổng doanh thu. Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản giảm nhưng biên lợi nhuận gộp đạt 2,7%, tăng so với mức 2,2% cùng kỳ 2021. Đây được xem là tín hiệu tích cực cho định hướng chiến lược của BaF trong tương lai.

BIÊN LÃI GỘP BỨT PHÁ NHỜ MẢNG CHĂN NUÔI

Lợi nhuận gộp năm 2022 tăng 7,8% so với năm 2021. Xét riêng hoạt động chăn nuôi, lợi nhuận gộp tăng 37,2% nhưng biên lãi gộp giảm, nguyên nhân ghi nhận do giá heo hơi và nguyên liệu đầu vào thức ăn chăn nuôi biến động bất lợi cùng với việc các trang trại mới đi vào hoạt động chưa đều đặn, trong khi định phí sản xuất vẫn phát sinh.

Để có được sự biết đến và đón nhận của thị trường trong giai đoạn mở rộng quy mô hoạt động và xây dựng thương hiệu, BaF cần gia tăng số lượng đội ngũ nhân sự, đặc biệt là nhân sự quản lý chủ chốt và đội ngũ bán hàng; cũng như phải chú trọng đầu tư chi phí quảng bá thương hiệu đến với đối tác, nhà đầu tư và người tiêu dùng. Điều đó làm chi phí quản lý doanh nghiệp và bán hàng tăng so với năm 2021, dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm 10,6% so với năm 2021, đạt 288 tỷ VND.

TOP 5 DOANH NGHIỆP CHĂN NUÔI HEO LỚN NHẤT VIỆT NAM

Năm 2022 là năm đầu tiên đánh dấu bước chuyển mình của BaF theo chiến lược tái cơ cấu lĩnh vực hoạt động, giảm dần tỷ trọng mảng kinh doanh nông sản với biên lợi nhuận thấp và tập trung hoàn thiện Hệ sinh thái FEED - FARM - FOOD có hiệu quả kinh doanh vượt trội. Sau năm 2021 đầy biến động, BaF tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong năm 2022 với việc tập trung xây dựng chuỗi giá trị khép kín gồm 2 nhà máy thức ăn chăn nuôi, 20 trang trại heo quy mô hơn 200.000 con, vươn lên vị trí Top 5 doanh nghiệp chăn nuôi heo lớn nhất Việt Nam.

Kết quả kinh doanh năm 2022 của BaF tiếp tục ghi nhận sự thành công cả về quy mô và hiệu quả kinh doanh bền vững, chứng minh tiềm năng về con đường phát triển mà Công ty định hướng đi theo. Tất cả là thành quả từ nỗ lực không ngừng, trách nhiệm, tâm huyết và sự chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo cùng tinh thần sáng tạo, tư duy học hỏi và phát triển của toàn thể Cán bộ công nhân viên.

Năm 2022, BaF đã phải đối mặt với nhiều yếu tố vĩ mô khách quan ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, bằng nỗ lực không ngừng của đội ngũ nhân viên và sự quyết tâm của Ban lãnh đạo, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan. Nhìn lại những thành công và thất bại trong năm vừa qua, Công ty đã đúc rút thêm những kinh nghiệm quý báu và chủ động tìm kiếm những giải pháp để gia tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong năm 2023.

Mục tiêu của BaF trong năm 2023 là củng cố vị thế và cạnh tranh hiệu quả với các công ty cùng ngành. Để đạt được mục tiêu này, Công ty đã đề ra nhiều kế hoạch và chiến lược, bao gồm tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, mở rộng thị trường tiêu thụ và tìm kiếm các cơ hội hợp tác mới để phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh của mình. Với những nỗ lực này, BaF tin rằng sẽ đạt được những thành công vượt bậc trong năm 2023 và đem lại giá trị cho khách hàng, cổ đông và toàn xã hội.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

| CHỈ TIÊU | SẢN LƯỢNG BÁN RA (con) | LỢI NHUẬN GỘP (tỷ VND) | DOANH THU THUẦN (tỷ VND) |
|------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------------|
| Heo giống bố mẹ | 61.470 | 239,7 | 536,0 |
| Heo thịt | 247.500 | 303,1 | 1.367,3 |
| Heo cai sữa | 39.800 | 4,4 | 54,6 |
| TỔNG CỘNG | 348.770 | 547,2 | 1.957,9 |

ĐỊNH HƯỚNG MẢNG CHĂN NUÔI

Giữ vững và phát huy yếu tố quyết định thành công trong công tác giống với việc không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng con giống nhằm đáp ứng các chỉ tiêu năng suất và chất lượng thịt vượt trội. Tiếp tục triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động các trang trại chăn nuôi với mô hình thiết kế hiện đại và công nghệ tiên tiến, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên và giảm thiểu các tác động của dự án đến môi trường.

Đẩy mạnh việc ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Huy động và khai thác có hiệu quả các nguồn lực trong đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm phát triển chăn nuôi, thú y.

Triển khai có hiệu quả việc kiểm soát các loại dịch bệnh nguy hiểm và dịch bệnh mới nổi. Chủ động phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm đàn heo sinh trưởng, phát triển tốt, giảm tối đa tỷ lệ chết của đàn heo, hạn chế tối đa các tổn thất kinh tế.

Từng bước chuyển đổi từ chăn nuôi cá thể sang chăn nuôi nhóm, bảo đảm tuân thủ các yêu cầu về an toàn sinh học, xây dựng và thực hiện phục lợi vật nuôi theo các tiêu chuẩn quốc tế. Hoàn thiện hơn việc áp dụng các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội vào hoạt động kinh doanh hướng đến phát triển bền vững.

Nắm bắt thông tin thị trường để có phương án tăng đàn và sản xuất phù hợp. Vận hành và quản lý đàn heo khoa học với kế hoạch chu chuyển, ghép đàn để phát huy tối ưu quy mô công suất của từng trại, gia tăng giá trị sản xuất, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế cho toàn hệ thống.

ĐỊNH HƯỚNG MẢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất, giám sát chặt chẽ tất cả các công đoạn từ nhập nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra. Thường xuyên bảo trì và cải tiến hệ thống máy móc thiết bị và quản lý sản xuất. Nâng cao khả năng quản lý thực tế, báo cáo trực quan về dinh dưỡng bên cạnh việc đào tạo kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ.

Tối ưu hóa năng lực sản xuất của các nhà máy, cải thiện hiệu quả kinh doanh bằng việc quản trị tốt nguyên liệu để giảm thiểu tối đa hao hụt và cân đối khẩu phần ăn tối ưu nhất để tiết kiệm nguồn thức ăn chăn nuôi, tính toán chi phí sản xuất và giá cả phù hợp để bảo đảm sản xuất có lãi.

Đặc biệt chú trọng đến các chỉ tiêu về dinh dưỡng, vật lý nguyên liệu và sử dụng nguyên liệu trong thành phần thức ăn thân thiện với môi trường. Quản trị rủi ro, kiểm soát các nguy cơ nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng tránh các rủi ro vi sinh gây ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi nhưng vẫn đáp ứng dinh dưỡng phù hợp và xuyên suốt cho heo trong mọi giai đoạn phát triển.

Thực hiện nghiêm túc các quy định, chuẩn mực quốc tế GLOBAL G.A.P và FSSC 22000 về hệ thống quản lý chất lượng cho các nhà máy cám. Tiếp tục hành trình duy trì, cải tiến và hoàn thiện hệ thống sản xuất thức ăn chăn nuôi áp dụng cho tất cả các nhà máy của BaF.



MẢNG CHĂN NUÔI

Tổng sản lượng heo dự kiến bán ra thị trường là 348.770 con, trong đó heo giống bố mẹ là 61.470 con, heo thịt 247.500 con, heo cai sữa 39.800 con. Doanh thu dự kiến đạt 1.367 tỷ VND, lợi nhuận sau thuế đạt 192 tỷ VND, chiếm 64% tổng lợi nhuận sau thuế của BaF.



MẢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Nhà máy cám BaF Tây Ninh và nhà máy Nghệ An với tổng công suất 400.000 tấn/năm chính thức đi vào hoạt động trong năm 2022, kết hợp với Nhà máy cám Phú Mỹ công suất hiện tại là 60.000 tấn/năm sẽ cung ứng đủ lượng cám cho các trang trại nội bộ của BaF, đồng thời sẽ bắt đầu có doanh thu thương mại về cám khi cám dinh dưỡng công ty sản xuất ra sẽ được bán ưu đãi theo chính sách bán cám kèm con giống. Doanh thu thuần dự kiến mảng sản xuất thức ăn chăn nuôi đạt 1.000 tỷ VND, lợi nhuận sau thuế ước đạt 45 tỷ VND, chiếm 15% tổng lợi nhuận sau thuế.



MẢNG KINH DOANH NÔNG SẢN

Dự kiến năm 2023, hoạt động kinh doanh nông sản đóng góp 4.000 tỷ VND doanh thu và 64 tỷ VND lợi nhuận sau thuế, chiếm 21% tổng lợi nhuận sau thuế của BaF.

KẾ HOẠCH DOANH THU - LỢI NHUẬN NĂM 2023

| CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH (tỷ VND) |
|--------------------------------------|----------------------|
| DOANH THU THUẦN | 7.525,9 |
| Hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi | 999,9 |
| Hoạt động kinh doanh nông sản | 4.000,0 |
| Hoạt động chăn nuôi | 2.526,0 |
| LỢI NHUẬN SAU THUẾ | 301,4 |
| Hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi | 45,4 |
| Hoạt động kinh doanh nông sản | 64,0 |
| Hoạt động chăn nuôi | 192,0 |
| BIÊN LỢI NHUẬN RÒNG | 4,0% |

Năm 2022, BaF tận dụng thế mạnh về kinh nghiệm và đối tác sẵn có để tiếp tục hoạt động kinh doanh nông sản trên thị trường nội địa với nguồn cung ứng dồi dào và giá cả bình ổn. Nhìn nhận và nắm bắt biến động giá nông sản để mua vào và bán ra, tìm kiếm lợi nhuận từ việc kinh doanh chênh lệch giá ở các thời điểm. Việc làm này góp phần tạo ra dòng tiền phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty, nhất là trong thời kỳ phát triển mở rộng như hiện nay, vốn là yếu tố rất quan trọng và cần thiết.

Trong thời gian tới, vẫn theo định hướng giảm dần tỷ trọng của hoạt động kinh doanh nông sản, song BaF sẽ cân đối để mảng nông sản đồng hành song song, vừa đóng vai trò yếu tố nguyên liệu đầu vào cho hệ thống chuỗi cung ứng, vừa hỗ trợ Công ty tối đa hóa lợi nhuận, ổn định kinh tế, tạo bộ đệm để giảm sức ép về nguồn vốn.



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH CHUNG

Chủ động nắm bắt thông tin thị trường để có chiến lược kinh doanh phù hợp. Thực hiện xây dựng ngân sách để quản lý tài sản, dòng tiền, lợi nhuận và kiểm soát chi phí, dựa trên bức tranh tổng thể về tình hình tài chính để đưa ra phương án cần thiết.

Xây dựng kế hoạch sử dụng có hiệu quả vốn nguồn tăng thêm, cân đối giữa nguồn vốn tự có và vốn vay để kiểm soát rủi ro tài chính và chi phí lãi vay. Phối kết hợp hoạt động kinh doanh giữa các mảng, phát huy tối đa tiềm lực sẵn có để tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận.

Để nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh, Công ty hiện đang tiếp tục gia tăng quỹ đất chăn nuôi, trải dài ở các tỉnh thành từ Bắc chí Nam, nhằm phục vụ kế hoạch duy trì, mở rộng quy mô sản xuất – chăn nuôi, nâng cao hiệu suất hoạt động, từng bước chiếm lĩnh thị trường thịt heo đầy tiềm năng.

Trong thời gian tới, sự mở rộng về quy mô trại sẽ làm tăng sản lượng, đàn heo ở các trại vừa mới đi vào hoạt động trong năm 2022 sẽ ổn định và đều đàn hơn, từ đó cải thiện kết quả kinh doanh của hệ thống Công ty.

Xác định Food sẽ là yếu tố cạnh tranh ở tương lai với biên lợi nhuận lớn nhất trong chuỗi. Ở mảng Food, sau khi giết mổ vẫn còn 60% thành phần phụ khác của heo không dễ bán ra hoặc bán ra với giá thành rất thấp. BAF đang trong quá trình nghiên cứu để tạo thành các sản phẩm chế biến nhằm vừa tối ưu hóa đầu ra cho các thành phần phụ, vừa giúp người tiêu dùng được hưởng giá mua thịt heo tốt hơn.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

Theo dõi chặt chẽ chiến lược đầu tư, xây dựng kế hoạch huy động vốn phù hợp với biến động thị trường, môi trường kinh doanh, chính sách vĩ mô của từng thời kỳ. Xây dựng mức dự trữ vốn bằng tiền mặt hợp lý, vừa bảo đảm khả năng thanh toán khi cần thiết, vừa đảm bảo khả năng đầu tư sinh lợi của số tiền nhàn rỗi.

Chủ động phương án mua hàng có chọn lọc và dự trữ có cân nhắc, phù hợp với nhu cầu kinh doanh thực tế nhằm giảm thiểu số hàng tồn kho gây ứ đọng vốn. Cân nhắc sử dụng Tài sản cố định thuê khi chưa thể huy động đủ vốn cần thiết, số tiền thuê được trả nhiều kỳ sẽ giúp Công ty ít chịu gánh nặng thanh toán hơn so với việc đi mua.

Hình thành hệ thống phân quyền, ủy quyền hợp lý để các cấp quản lý tự chủ trong công việc. Xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý và chặt chẽ, hoàn thiện công tác quản lý, sắp xếp và tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý điều hành thông qua việc tiêu chuẩn hóa trách nhiệm và nhiệm vụ.

Thiết lập tiêu chuẩn hoạt động, đánh giá hiệu quả công việc, đo lường và xây dựng các báo cáo về hoạt động, so sánh với kết quả thực tế và thực hiện các biện pháp điều chỉnh cần thiết. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính.

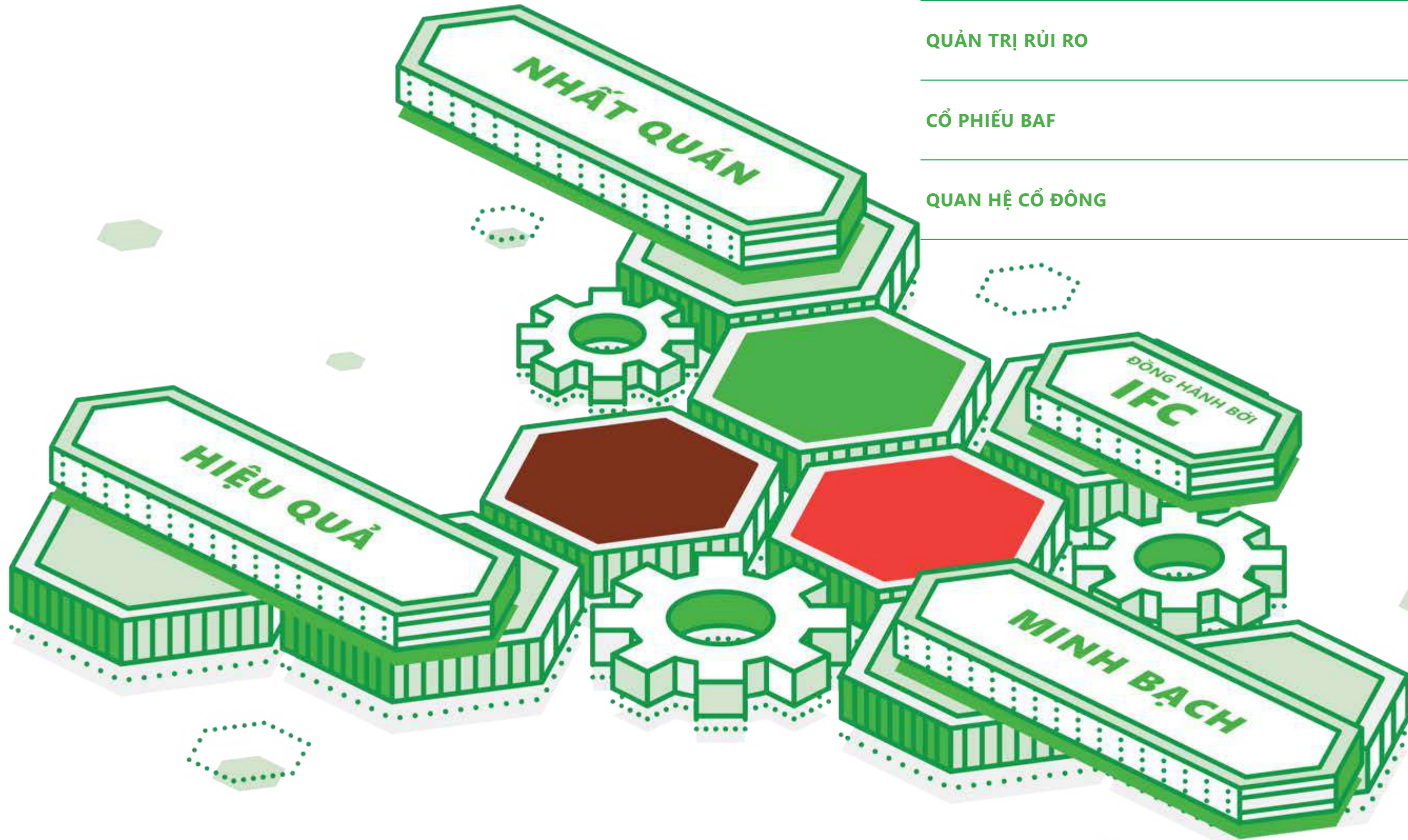
Khai thác thị trường hơn nữa, đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng, quảng bá hình ảnh thương hiệu của Công ty. Thực hiện tốt các chính sách chiết khấu, giảm giá linh động cho từng đối tượng khách hàng, đặc biệt là những khách hàng tiềm năng để củng cố mối quan hệ bền lâu với Công ty.

Phát triển bền vững, chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cao với xã hội và cộng đồng.

Phát huy những thành tựu đã đạt được và tháo gỡ những khó khăn còn gặp phải trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể Cán bộ công nhân viên quyết tâm phấn đấu tăng trưởng, tiếp tục nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định, hiệu quả và bền vững, tập trung định hướng hoàn thành kế hoạch năm 2023, thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty đưa ra nhằm tạo ra và bảo vệ tốt nhất lợi ích của cổ đông và đối tác.



MỘT NỀN TẢNG MẠNH MẼ



| | |
|-------------------------------|-----|
| BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 076 |
| BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT | 084 |
| QUẢN TRỊ RỦI RO | 086 |
| CỔ PHIẾU BAF | 090 |
| QUAN HỆ CỔ ĐÔNG | 092 |



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với vai trò là đại diện quyền lợi cho các cổ đông công ty, Hội đồng Quản trị luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Thực hiện tốt chức năng hoạch định chiến lược, tổ chức chỉ đạo và giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty, thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng phục vụ hoạt động kinh doanh, quyết định các vấn đề về nhân sự và quản lý của Công ty theo thẩm quyền của HĐQT. Các hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT thông qua hình thức trực tiếp, và / hoặc bằng văn bản.

HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. HĐQT họp thường kỳ một lần mỗi quý. Tất cả các cuộc họp đều được chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến từng thành viên trước cuộc họp.

TRONG NĂM 2022,
HĐQT ĐÃ TIẾN HÀNH
ĐỊNH KỲ & ĐỘT XUẤT

38 
CUỘC HỌP

| THÀNH VIÊN HĐQT | NHIỆM KỲ | SỐ LẦN THAM DỰ | TỶ LỆ | LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP |
|---------------------|-------------------------|----------------|--------|----------------------------|
| Ông TRƯƠNG SỸ BÁ | 15/03/2022 - Nay | 38 / 38 | 100,0% | |
| Bà BÙI HƯƠNG GIANG | 21/07/2020 - Nay | 38 / 38 | 100,0% | |
| Ông PHAN NGỌC ẮN | 02/03/2021 - Nay | 38 / 38 | 100,0% | |
| Ông BÙI QUANG HUY | 02/03/2021 - Nay | 38 / 38 | 100,0% | |
| Ông LÊ XUÂN THỌ | 02/03/2021 - Nay | 38 / 38 | 100,0% | |
| Ông NGUYỄN ANH TUẤN | 04/07/2017 - 21/02/2022 | 05 / 38 | 13,2% | Miễn nhiệm Thành viên HĐQT |



| SỐ NGHỊ QUYẾT / QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|----------------------------|------------|---|-----------------|
| 01.01.2022/NQ-HĐQT | 01/01/2022 | Phê duyệt các Hợp đồng/Giao dịch với người nội bộ và người có liên quan phải được chấp thuận của | 100% |
| 18.01.2022/NQ-HĐQT-BAF | 18/01/2022 | Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | 100% |
| 26.01.2022/NQ-HĐQT-BAF | 26/01/2022 | Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ và thành lập Ban | 100% |
| 02.10/NQ-BAF | 10/2/2022 | Góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV BAF Meat Bình Phước. | 100% |
| 02/2022/NQ-HĐQT-BAF | 17/02/2022 | Phê duyệt chủ trương ký kết Hợp đồng mượn đất với người nội bộ của Công ty | 100% |
| 030321/NQ-BAF | 03/03/2022 | Thay đổi kế toán trưởng công ty | |
| 0403/2022/BAF/NQ - HĐQT | 04/03/2022 | Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2022 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam | 100% |
| 05/NQ-BAF | 07/3/2022 | Đầu tư hai dự án trại nuôi heo tại huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai | 100% |
| 15032022/NQ-BAF | 16/3/2022 | Miễn nhiệm, bầu thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị | 100% |
| 25.03.2022/NQ-HĐQT | 25/03/2022 | Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 2022 | 100% |
| 29/QĐ-HĐQT-BAF | 29/3/2022 | Thành lập chi nhánh Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Hà Nội, Đồng Nai | 100% |
| 18.04.2022/NQ-NĐQT-BAF | 18/4/2022 | Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bắc Hà. | 100% |
| 1904/2022/BAF/NQ - HĐQT | 19/4/2022 | Điều chỉnh chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2022 của Công ty tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0403/2022/BAF/NQ-HĐQT | 100% |
| 2104/2022/ NQ-HĐQT | 21/4/2022 | Ký kết hợp đồng nguyên tắc với các cá nhân là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ của công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tâm Hưng | 100% |
| 0605/QĐ-HĐQT-BAF | 05/5/2022 | Thành lập chi nhánh Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Bà Rịa Vũng Tàu | 100% |
| 0905/NQ-BAF | 09/5/2022 | Chấp thuận nhận chuyển nhượng vốn góp của Công ty Tâm Hưng | 100% |
| 10.05/NQ-BAF | 10/5/2022 | Chuyển nhượng toàn bộ giá trị phần vốn đã góp tại Myanmar BAF Livestock Company Limited cho Viet | 100% |
| 16.05.2022/NQ-HĐQT | 16/5/2022 | Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ | 100% |

| SỐ NGHỊ QUYẾT / QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|----------------------------|------------|---|-----------------|
| 01.01.2022/NQ-HĐQT | 01/01/2022 | Phê duyệt các Hợp đồng/Giao dịch với người nội bộ và người có liên quan phải được chấp thuận của | 100% |
| 18.01.2022/NQ-HĐQT-BAF | 18/01/2022 | Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | 100% |
| 26.01.2022/NQ-HĐQT-BAF | 26/01/2022 | Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ và thành lập Ban | 100% |
| 02.10/NQ-BAF | 10/2/2022 | Góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV BAF Meat Bình Phước. | 100% |
| 02/2022/NQ-HĐQT-BAF | 17/02/2022 | Phê duyệt chủ trương ký kết Hợp đồng mượn đất với người nội bộ của Công ty | 100% |
| 030321/NQ-BAF | 03/03/2022 | Thay đổi kế toán trưởng công ty | |
| 0403/2022/BAF/NQ - HĐQT | 04/03/2022 | Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2022 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam | 100% |
| 05/NQ-BAF | 07/3/2022 | Đầu tư hai dự án trại nuôi heo tại huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai | 100% |
| 15032022/NQ-BAF | 16/3/2022 | Miễn nhiệm, bầu thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị | 100% |
| 25.03.2022/NQ-HĐQT | 25/03/2022 | Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 2022 | 100% |
| 29/QĐ-HĐQT-BAF | 29/3/2022 | Thành lập chi nhánh Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Hà Nội, Đồng Nai | 100% |
| 18.04.2022/NQ-NĐQT-BAF | 18/4/2022 | Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bắc Hà. | 100% |
| 1904/2022/BAF/NQ - HĐQT | 19/4/2022 | Điều chỉnh chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2022 của Công ty tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0403/2022/BAF/NQ-HĐQT | 100% |
| 2104/2022/ NQ-HĐQT | 21/4/2022 | Ký kết hợp đồng nguyên tắc với các cá nhân là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ của công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tâm Hưng | 100% |
| 0605/QĐ-HĐQT-BAF | 05/5/2022 | Thành lập chi nhánh Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Bà Rịa Vũng Tàu | 100% |
| 0905/NQ-BAF | 09/5/2022 | Chấp thuận nhận chuyển nhượng vốn góp của Công ty Tâm Hưng | 100% |
| 10.05/NQ-BAF | 10/5/2022 | Chuyển nhượng toàn bộ giá trị phần vốn đã góp tại Myanmar BAF Livestock Company Limited cho Viet | 100% |
| 16.05.2022/NQ-HĐQT | 16/5/2022 | Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ | 100% |

BaF

NĂNG TÂM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO 2022

CÔNG TÁC GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BTGD VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT đã ban hành các quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế quản trị Công ty để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và hệ thống các công ty trực thuộc.

HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ Công ty để đưa ra những giải pháp kịp thời và trọng tâm, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục và phù hợp với định hướng phát triển mà HĐQT đã đề ra.

HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ và định hướng cho BTGD thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty và các nội dung đã được thông qua tại các cuộc họp ĐHCĐ. Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT duy trì chế độ họp giao ban với BTGD, trưởng các bộ phận trong Công ty và giám đốc các đơn vị thành viên trực thuộc để nghe báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, đồng thời có ý kiến trực tiếp tại cuộc họp, bảo đảm các quyết định chỉ đạo của HĐQT được kịp thời và bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại Công ty.

Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị công ty và công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định về tình hình sản xuất kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý Nhà nước và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời.

Quản lý và điều hành Công ty mẹ và hệ thống các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của BaF theo đúng quy định về mặt quản trị áp dụng với công ty đại chúng / công ty niêm yết.

NHẤT QUÁN

MINH BẠCH

HIỆU QUẢ

HOẠT ĐỘNG & KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BTGD VÀ CÁC BỘ PHẬN QUẢN LÝ KHÁC

Số lượng thành viên HĐQT độc lập của BaF hiện nay là 01 người, bảo đảm cơ cấu 1/3 số lượng thành viên HĐQT là độc lập.

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT, tham gia giám sát hoạt động của các thành viên HĐQT, BTGD và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo sự phân công công việc.

Đánh giá hoạt động của HĐQT, BTGD và các bộ phận quản lý khác trong công ty, thành viên HĐQT độc lập nhận thấy: HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị, điều hành, thực hiện đúng các quy định của pháp luật và của Công ty. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, thường xuyên chỉ đạo giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ đã đề ra.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO 2022

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ CƠ CẤU TÀI SẢN NGUỒN VỐN

Năm 2022 là một năm nhiều khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam khi mặt bằng lãi suất trong nước tăng mạnh, đặc biệt lãi suất huy động thỏa thuận trên thị trường đang rất cao, khiến tiêu dùng trong nước suy giảm, sản xuất trở nên khó khăn hơn.

Ngành chăn nuôi phải đối mặt với nhiều khó khăn liên quan đến dịch bệnh và ảnh hưởng tiêu cực từ việc đứt gãy chuỗi cung ứng nguồn nguyên liệu đầu vào từ diễn biến vĩ mô khó lường. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty tác động lên cả hai chiều. Giá thành nguyên vật liệu leo thang trong khi giá heo hơi đầu ra liên tục sụt giảm trong thời gian dài.

Đối với mảng kinh doanh chăn nuôi theo mô hình khép kín, dù sản lượng đã tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước từ các trại mới đã đi vào vận hành, tuy nhiên, giá bán heo bình quân trong năm giảm so với năm trước, đồng thời chi phí nguyên vật liệu tăng mạnh và các trại mới đi vào hoạt động trong năm 2022 nên chưa kịp đều đàn. Do đó, ảnh hưởng đến kết quả tăng trưởng lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước.

Trước tình trạng đó, Ban lãnh đạo đã có những biện pháp ứng phó linh hoạt, hiệu quả nhằm khắc phục khó khăn để ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty như cắt giảm tối đa các loại chi phí, kiểm soát giá nguyên liệu vật liệu đầu vào, tăng công suất hoạt động tại các trang trại, tối ưu hóa năng suất đàn heo, tăng cường bán lẻ thịt mảnh tại các siêu thị, hệ thống cửa hàng bán lẻ trên toàn quốc và bán thông qua kênh trực tiếp nhà phân phối/lò mổ để đạt giá bán cao nhằm tối đa hóa lợi nhuận...

Bên cạnh đó, với định hướng giảm dần tỷ trọng kinh doanh thương mại nông sản thuần túy, tập trung vào mô hình chăn nuôi khép kín với tỷ suất sinh lời cao, mảng kinh doanh chăn nuôi liên tục được cải thiện, mở rộng và dần đi vào ổn định. Từ đó, kết quả hoạt động kinh doanh cả năm 2022 tuy chưa đạt được kế hoạch của ĐHĐCĐ đã đề ra nhưng nhìn chung vẫn rất ổn định với các doanh nghiệp cùng ngành.

Các chỉ tiêu về quy mô, tăng trưởng và kết quả kinh doanh 2022 của BaF đã được thể hiện chi tiết trong Báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm và được công bố trên website của BaF.



| CHỈ TIÊU (HỢP NHẤT) | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | % KẾ HOẠCH |
|---------------------|----------|-----------|------------|
| Đơn vị : Tỷ VND | | | |
| Doanh thu thuần | 5.950 | 7.085 | 119.1% |
| Lợi nhuận sau thuế | 402 | 287 | 71.4% |
| Tổng tài sản | 5.457 | 4.729 | -13.3% |
| Nợ phải trả | 4.002 | 2.986 | -25.4% |
| Vốn chủ sở hữu | 1.455 | 1.742 | +19.8% |

VỀ HOẠT ĐỘNG PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua theo tờ trình số 11/2022/TTr-HĐQT, Hội đồng Quản trị đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam trong năm 2022 dưới hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

Theo đó, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 780 tỷ VND lên 1.435 tỷ VND và toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm đã được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng các quy định của pháp luật

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các dự án đầu tư trong năm đã được thực hiện, triển khai với tinh thần khẩn trương, quyết liệt, hiệu quả.

THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2021

Trong năm 2022, BaF đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS với tổng số tiền là 516.000.000 VND theo đúng các nội dung tại tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT ngày 22/02/2022 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho BaF. Ngày 30/03/2023, Công ty đã ban hành BCTC kiểm toán (Bao gồm Báo cáo Riêng và Hợp nhất) với ý kiến chấp thuận toàn phần của đơn vị Kiểm toán.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO 2022

VỀ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC
THÔNG QUA PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
VỚI IFC

Tổ Chức Tài chính Quốc tế (International Finance Corporation), sau đây gọi tắt là IFC - thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế Giới - là định chế toàn cầu hàng đầu tập trung hỗ trợ khu vực tư nhân tại các quốc gia đang phát triển. Hỗ trợ ngành chăn nuôi là một lĩnh vực ưu tiên trong hoạt động của IFC tại Việt Nam, nhằm giúp ứng phó với sự bùng phát Dịch ASF.

Sau hơn 1 năm đàm phán và thẩm định, BaF đã vượt qua các tiêu chuẩn khắt khe của IFC đưa ra để từ đó nhận được sự đồng ý của IFC sẽ cung cấp gói tài trợ tối đa khoảng 39 triệu USD, bao gồm 600 tỷ VND trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ và 300 tỷ VND trái phiếu riêng lẻ dành cho BaF với mức lãi suất cố định là 5,25%, đây là mức lãi suất rất cạnh tranh trong bối cảnh mặt bằng lãi suất đang tăng rất cao trong giai đoạn hiện nay.

Ngày 09/08/2022, Đại hội đồng Cổ đông đã ban hành Nghị quyết số 09.08.2022/NQ-ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua phương án chào bán, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ (“Trái Phiếu”) cho BaF với tổng giá trị vốn huy động dự kiến là 600 tỷ VND. Trong đó, Nhà đầu tư tham gia mua Trái phiếu là IFC. Mục đích phát hành là góp vốn đầu tư vào các công ty con để tăng vốn điều lệ nhằm thực hiện đầu tư xây dựng dự án trang trại chăn nuôi heo và bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho các công ty con được góp vốn đó.

Sau khi hoàn thành các thủ tục có liên quan để được cấp phép và triển khai phương án chào bán, ngày 23/02/2023, Lễ Công bố Đối tác Chiến lược và Ký kết các Hợp đồng Đầu tư giữa IFC và BaF đã diễn ra thành công, tốt đẹp. Ngày 16/03/2023, IFC đã nộp tiền mua Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ để BaF hoàn thành đợt chào bán. Tổng số tiền BaF thu được là 600 tỷ VND.

Ngay sau khi hoàn thành đợt chào bán Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, Hội đồng quản trị đang nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục để tiếp tục chào bán Trái phiếu riêng lẻ cho IFC với tổng số tiền dự kiến thu về là 300 tỷ đồng, thời gian dự kiến thực hiện là Quý II/2023.



**VỀ HOẠT ĐỘNG
CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Ngày 29/12/2021 tại Nghị quyết số 2912/2021/BAF/NQ-HĐQT, Hội đồng Quản trị đã thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng và niêm yết trái phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nhằm bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tăng tính thanh khoản trái phiếu, thu hút đa dạng các nhà đầu tư tham gia mua trái phiếu, từ đó tăng tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi và đa dạng hoá phương thức huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán, nâng cao hình ảnh của BaF trước các đối tác, bạn hàng, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng giá trị trái phiếu huy động dự kiến là 600 tỷ VND và được chia thành 2 đợt, mỗi đợt 300 tỷ VND.

Ngày 23/08/2022, BaF đã hoàn tất việc phát hành trái phiếu ra công chúng đợt 1 với số tiền huy động là 300 tỷ VND, tổng số lượng đăng ký mua là 15 nhà đầu tư, trong đó có sự tham gia của 14 quỹ đầu tư lớn tại Việt Nam và nước ngoài. Đến ngày 07/03/2023, toàn bộ số tiền huy động từ việc phát hành Trái phiếu đã được Công ty sử dụng hết. Ngày 04/04/2023, Công ty đã phát hành BCTC kiểm toán sử dụng vốn Trái phiếu ra công chúng đợt 1 do Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt kiểm toán, trong đó ghi nhận BaF đã sử dụng toàn bộ số tiền thu từ phát hành trái phiếu đúng theo phương án sử dụng vốn được HĐQT và Hội nghị người sở hữu Trái phiếu thông qua.

Trong quý 02/2023, HĐQT sẽ tiếp tục chào bán Trái phiếu ra công chúng đợt 2 với tổng số tiền thu về dự kiến là 300 tỷ VND thông qua việc phát hành Trái phiếu ra công chúng.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NĂM 2023

Ngoài kênh phân phối chính tại các cửa hàng Sibafood và BAF Meat Shop, BaF tăng cường bán lẻ thịt mảnh thông qua kênh thương lái để gia tăng năng suất, tối ưu hóa sản lượng nhằm tối đa hoá lợi nhuận, cũng như lan tỏa thịt sạch BaF đến tay người tiêu dùng với giá bán hợp lý, chất lượng cao và chuẩn hóa.

Với chiến lược liên kết sản xuất gắn với phân phối, tiêu thụ sản phẩm, trên cơ sở phát huy kinh nghiệm và thế mạnh về nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi và con giống, BaF sẽ bán kèm con giống để tối ưu công suất nhà máy cám cũng như đưa con giống chất lượng của BaF ra thị trường, dự kiến sản lượng cám bán ra thị trường năm 2023 là 80.000 tấn, cùng với đó là khoảng 61.000 heo giống.

Xác định FOOD là nhân tố chủ lực giúp thúc đẩy tăng trưởng, không chỉ về doanh thu mà còn về biên lợi nhuận trong chuỗi, BAF sẽ nghiên cứu và đẩy mạnh phát triển sản phẩm thịt chế biến, giúp đa dạng hóa lợi ích và sự lựa chọn, đáp ứng thị hiếu và sở thích của người tiêu dùng.

Không ngừng nỗ lực phát triển uy tín, tìm kiếm cơ hội hợp tác, duy trì sức hút với khách hàng, đối tác, nhà đầu tư. Khẳng định vị thế thương hiệu BaF trong thị

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

HĐQT thực hiện công tác quản trị công ty theo đúng các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và theo đúng Điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua. Mỗi thành viên HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình một cách công bằng, trung thực, tuân thủ các chuẩn mực hành vi đạo đức, nghề nghiệp của thành viên HĐQT.

HĐQT lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của BTGD trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp BTGD hoàn thành nhiệm vụ được giao; khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời cũng chỉ đạo Tổng Giám đốc chấn chỉnh thay thế những cán bộ yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS, bảo đảm cung cấp đầy đủ các tài liệu và thông tin cần thiết cho BKS; tôn trọng tư cách khách quan, độc lập của BKS. HĐQT tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên BKS trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo đề xuất của BKS.

HĐQT, BKS và BTGD tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- ² Luôn vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông;
- ² Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan đến pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty;
- ² Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch;
- ² Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất; trung thực, hợp tác; và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong Công ty.
- ² Chỉ đạo việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đồng thời, đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã thông qua.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

MỤC TIÊU VÀ CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022

Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông của Công ty.

Tổ chức họp định kỳ để thảo luận, kiểm điểm, triển khai công việc theo nhiệm vụ chức năng và công việc được giao.

Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và hệ thống quản lý của Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, hoặc những thiếu sót để kiến nghị những giải pháp phù hợp.

Tham gia các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát hoạt động độc lập, tuân thủ và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, luôn chủ động trong công việc và đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát ban Tổng giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sâu sát mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty và đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế nhằm hoàn thành kế hoạch, đảm bảo lợi ích cho Công ty và Cổ đông.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban tổng giám đốc đã theo sát và triển khai kịp thời các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cũng như nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám Đốc đã tổ chức và duy trì các cuộc họp giao ban tuần, họp bất thường khi có các vấn đề phát sinh, kịp thời đưa ra các chỉ đạo, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong hoạt động của Công ty.

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc đã ban hành các quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI BAN KIỂM SOÁT.

Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Ban kiểm soát được mời tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, được tham gia ý kiến với các vấn đề nêu tại cuộc họp.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào liên quan hoạt động quản trị, quản lý và điều hành Công ty.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trong năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố bất lợi như dịch bệnh, lãi suất cao, giá vật tư - giá nguyên vật liệu tăng cao, xung đột địa chính trị trên thế giới, cạnh tranh ngày càng gay gắt và các khó khăn chung của nền kinh tế trong nước. Tuy nhiên Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên trong công ty đã cùng nhau vượt qua khó khăn và cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra.

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CHĂN NUÔI

Trước tình hình dịch bệnh căng thẳng, các Trại vẫn còn hiện tượng vi phạm các quy định về An Toàn Dịch Bệnh. Phòng Thú Y cần đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và tuyên truyền để giúp Trại được an toàn.

Công tác liên quan đến xử lý môi trường vẫn chưa được giải quyết triệt để góp phần gây ảnh hưởng đến hoạt động chăn nuôi. Phòng MTXH cần quyết liệt xử lý theo tiến độ cam kết.

Nguồn lực quản lý tại trại vẫn còn thiếu kinh nghiệm thực tế cần được sự quan tâm nhiều hơn nữa từ Lãnh đạo khối.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Với mục tiêu sản xuất chăn nuôi hiện tại thì nhu cầu chuồng trại đang rất cấp thiết. Ban dự án cần tăng cường quản lý, đôn đốc các bộ phận cũng như các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng, nâng cấp cải tạo hệ thống cũ và mới để các dự án sớm đưa vào khai thác sử dụng và có hiệu quả.

CÔNG TÁC ĐẦU THẦU VÀ MUA SẮM

Ban dự án, Phòng mua hàng cần chủ động hơn nữa việc đánh giá năng lực nhà thầu, nhà cung cấp định kỳ về uy tín, chất lượng, tiến độ, giá cả. Lựa chọn các đơn vị/nhà cung cấp chiến lược để gắn kết lâu dài, qua đó tiết kiệm nguồn lực nhưng mang lại hiệu quả công việc cao.

CÔNG TÁC BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG

BP Bảo trì cần kiểm tra thường xuyên cơ sở hạ tầng để có những đề xuất kịp thời cũng như đẩy nhanh công tác nâng cấp và sửa chữa.

Với hệ thống công nghệ được đầu tư hiện đại tại các Trại, nguồn lực bảo trì cần chất lượng và đào tạo chuyên sâu để có thể phát hiện và khắc phục sớm nhất các vấn đề xảy ra.

CÔNG TÁC BÁN HÀNG

Phòng kinh doanh cần đáp ứng kịp thời hơn nữa nhu cầu xuất chuồng heo các loại của Khối sản xuất.

Đề ra chiến lược bán dài hạn bao gồm heo và cám Tính toán hợp lý để tiết kiệm chi phí Logistics



QUẢN TRỊ RỦI RO

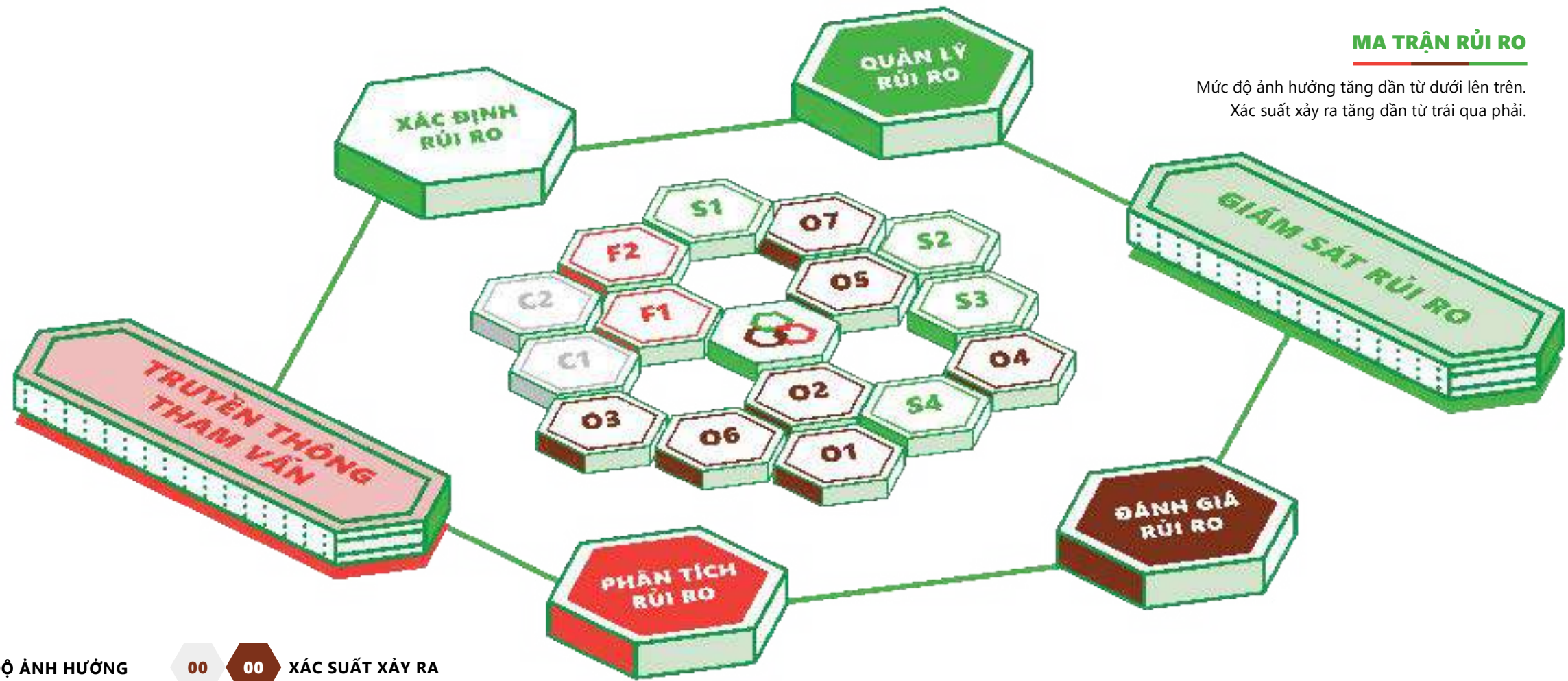
QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO HƯỚNG ĐẾN CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Là một trong những công ty nông nghiệp hàng đầu Việt Nam với chuỗi giá trị 3F khép kín, BaF phải đối diện với không ít rủi ro đặc thù. Mặt khác, mọi rủi ro đều đi kèm với cơ hội. Việc nhận diện và đánh giá chính xác rủi ro giúp Công ty không chỉ hạn chế thiệt hại mà còn kịp thời nắm bắt những cơ hội kinh doanh tiềm năng.

Chính vì vậy, hoạt động quản trị rủi ro luôn được BaF xem là một nhiệm vụ chiến lược ưu tiên hàng đầu.

Công ty xây dựng một quy trình quản trị rủi ro toàn diện, hiệu quả, hướng đến tiêu chuẩn quốc tế ISO 31000:2018 về quản trị rủi ro và tiêu chuẩn COSO về kiểm soát nội bộ.

Rủi ro được phân loại theo hướng dẫn của tiêu chuẩn COSO về kiểm soát nội bộ. Tiêu chí “xác suất” và “tác động” được đo lường theo mức độ tăng dần trên thang điểm từ 1 đến 5.



MA TRẬN RỦI RO

Mức độ ảnh hưởng tăng dần từ dưới lên trên.
Xác suất xảy ra tăng dần từ trái qua phải.

RỦI RO CHIẾN LƯỢC

RỦI RO VĨ MÔ



PHÂN TÍCH RỦI RO

Bất kỳ rủi ro nào ở cấp độ vĩ mô như rủi ro kinh tế, chính trị, xã hội,... cũng có khả năng ảnh hưởng sâu sắc lên tất cả thành phần của nền kinh tế, bao gồm BaF.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Liên tục theo dõi, giám sát những biến động kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế.

Phân tích, đánh giá các kịch bản biến động của các nhân tố vĩ mô để có quyết định phù hợp.

RỦI RO ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC



PHÂN TÍCH RỦI RO

Chiến lược của BaF có thể chưa phù hợp với tình hình thực tiễn.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Liên tục theo dõi, giám sát các mục tiêu, kế hoạch, định hướng chiến lược và thực hiện các thay đổi kịp thời.

RỦI RO CẠNH TRANH



PHÂN TÍCH RỦI RO

BaF có thể suy yếu hoặc đánh mất lợi thế cạnh tranh.

Mức độ cạnh tranh của ngành nông nghiệp có thể gia tăng nếu tăng trưởng của ngành giảm và / hoặc số lượng đối thủ cạnh tranh tăng.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Thường xuyên theo dõi, phân tích môi trường kinh doanh. Chủ động khảo sát, nghiên cứu thị trường để nắm bắt xu hướng tiêu dùng.

Duy trì và phát triển lợi thế cạnh tranh nội tại, đặc biệt là chuỗi giá trị 3F, hệ thống phân phối và thương hiệu.

RỦI RO TRUYỀN THÔNG



PHÂN TÍCH RỦI RO

BaF có thể không ngăn chặn, xử lý kịp thời và hợp lý các thông tin tiêu cực xuất hiện bên ngoài doanh nghiệp

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Quản lý hiệu quả hàng tồn kho. Đàm phán kế hoạch cụ thể với nhà cung cấp về nhu cầu và mức giá ổn định.



RỦI RO HOẠT ĐỘNG

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU



PHÂN TÍCH RỦI RO

Sự thiếu hụt của nguyên vật liệu đầu vào có thể làm gián đoạn hoạt động kinh doanh của BaF. Bên cạnh đó, biến động giá nguyên vật liệu cũng ảnh hưởng đáng kể đến Công ty.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Quản lý hiệu quả hàng tồn kho. Đàm phán kế hoạch cụ thể với nhà cung cấp về nhu cầu và mức giá ổn định.

RỦI RO THỰC THI



PHÂN TÍCH RỦI RO

Việc thực thi các kế hoạch kinh doanh có thể không thành công

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Theo dõi, giám sát về hiệu quả, tiến độ thực thi các kế hoạch kinh doanh để có các biện pháp ứng phó kịp thời.

RỦI RO CHẤT LƯỢNG



PHÂN TÍCH RỦI RO

Sản phẩm của BaF có thể hư hỏng khi đến tay người tiêu dùng hay không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Chuẩn hoá và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy trình quản lý chất lượng,

RỦI RO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



PHÂN TÍCH RỦI RO

Hệ thống công nghệ thông tin của BaF có thể bị tấn công hoặc bị lỗi kỹ thuật.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Duy trì và phát triển hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, bảo mật. Tuyển dụng nhân viên công nghệ thông tin có trình độ cao.

RỦI RO AN TOÀN LAO ĐỘNG



PHÂN TÍCH RỦI RO

Nhân viên của BaF, đặc biệt là nhân viên làm việc tại nhà máy và trang trại, đối diện nguy cơ chấn thương, tai nạn lao động.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Thực hiện nghiêm túc các quy định an toàn lao động. Thường xuyên tổ chức đào tạo, huấn luyện nhân viên về an toàn lao động.

RỦI RO BÍ MẬT KINH DOANH



PHÂN TÍCH RỦI RO

BaF có thể bị lộ các bí mật kinh doanh mang tính chiến lược như công thức Cám Chay độc quyền.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Đăng ký bảo hộ, độc quyền sáng chế với cơ quan Nhà nước. Thực hiện nghiêm ngặt việc bảo mật quy trình, công thức kinh doanh.

RỦI RO DỊCH BỆNH



PHÂN TÍCH RỦI RO

Đàn heo của BaF có thể bị tấn công bởi dịch bệnh, cụ thể hiện tại là dịch ASF.

Các dịch bệnh ở người như COVID-19 có thể xuất hiện trong tương lai, gây ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến mọi mặt của nền kinh tế.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Đầu tư xây dựng hệ thống chuồng trại khép kín, hiện đại chuẩn 4.0. Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, theo dõi và chăm sóc sức khoẻ đàn gia súc. Nhanh chóng tiếp cận vắc xin, đặc biệt là vắc xin ASF cho heo nếu có.

Đối với dịch bệnh COVID-19, Công ty nghiêm túc thực hiện nguyên tắc 5K và bảo đảm mọi CBCNV đều được tiêm vắc xin.

Đối với các dịch bệnh ở người trong tương lai, Công ty sẽ liên tục cập nhật thông tin, phản ứng nhanh chóng khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý y tế.

RỦI RO TÀI CHÍNH

RỦI RO LÃI SUẤT



PHÂN TÍCH RỦI RO

Biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính của BaF.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Theo dõi biến động của lãi suất. Lập kế hoạch dòng tiền, lịch thanh toán nợ hợp lý, thận trọng.

RỦI RO TÍN DỤNG THƯƠNG MẠI



PHÂN TÍCH RỦI RO

BaF có thể gặp khó khăn trong việc thu hồi tín dụng thương mại từ các đối tác.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Giám sát chặt chẽ các khoản tín dụng thương mại. Tích cực đôn đốc thu hồi nợ đến hạn. Xem xét cẩn trọng năng lực của đối tác trước khi quyết định

RỦI RO TUÂN THỦ

RỦI RO PHÁP LÝ



PHÂN TÍCH RỦI RO

BaF chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam. Là một công ty đại chúng niêm yết, BaF phải tuân thủ các khuôn khổ pháp lý của Thị trường chứng khoán Việt Nam. Công ty cũng chịu sự chi phối của các quy định đặc thù ngành về bảo vệ môi trường, các yêu cầu kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi, giết mổ và chế biến thực phẩm.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Thường xuyên cập nhật và tuân thủ mọi quy định pháp luật

RỦI RO MÔI TRƯỜNG



PHÂN TÍCH RỦI RO

Hoạt động sản xuất kinh doanh của BaF có nguy cơ phát sinh các loại chất thải, ảnh hưởng đến môi trường.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Công ty bảo đảm đầy đủ thủ tục, hồ sơ về môi trường. Nhà máy, trang trại trước khi hoạt động phải được xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.



CỔ PHIẾU BAF

GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

| HỌ VÀ TÊN | SỞ HỮU ĐẦU KỲ | | THAY ĐỔI TRONG KỲ | | SỞ HỮU CUỐI KỲ | |
|------------------------|---------------|-------|-------------------|---------------|----------------|-------|
| | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng tăng | Số lượng giảm | Số lượng | Tỷ lệ |
| CTCP SIBA HOLDINGS (1) | 15.990.000 | 20,5% | +42.108.000 | - | 58.098.000 | 40,5% |
| Bà BÙI HƯƠNG GIANG | 10.337.500 | 13,3% | +8.683.500 | -13.852.250 | 4.669.000 | 3,3% |
| Ông PHAN NGỌC ẮN | 4.995.000 | 6,4% | +4.195.800 | -9.071.200 | - | - |
| Ông LÊ XUÂN THỌ | 1.590.000 | 2,0% | +1.335.600 | -2.870.400 | 44.200 | 0,0% |
| Ông NGÔ CAO CƯỜNG (2) | 66.900 | 0,0% | - | -24.500 | 42.400 | 0,0% |

CỦA NGƯỜI NỘI BỘ & NGƯỜI LIÊN QUAN

Thông tin chi tiết về chức vụ của người nội bộ khác để thể hiện tại trang 94, ngoài ra:

- (1) CTCP SIBA HOLDINGS là công ty có chung Chủ tịch HĐQT với BaF; Ông Ngô Cao Cường là Kế Toán trưởng của BaF.
 (2) Thay đổi do "thưởng" là số lượng cổ phiếu tăng thêm do BaF chia thưởng, cổ tức tổng tỷ lệ 100 : 84 trong năm 2022.

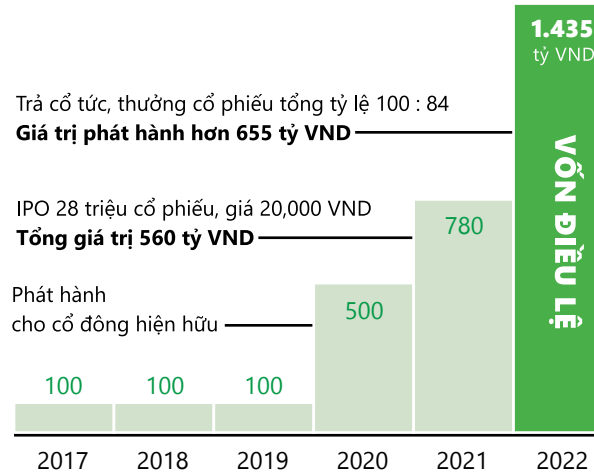
| TRONG NƯỚC | |
|------------|-------|
| CÁ NHÂN | 58,6% |
| TỔ CHỨC | 41,4% |
| NGOÀI NƯỚC | |
| CÁ NHÂN | 0,0% |
| TỔ CHỨC | 0,0% |



| LOẠI CỔ ĐÔNG | SỐ CỔ PHIẾU | TỶ LỆ SỞ HỮU |
|----------------------------------|--------------------|---------------|
| Cổ đông trong nước | 143.262.002 | 99,8% |
| + Tổ chức | 59.270.057 | 41,4% |
| + Cá nhân | 83.991.945 | 58,6% |
| Cổ đông nước ngoài | 257.998 | 0,2% |
| + Tổ chức | 196.208 | 76,1% |
| + Cá nhân | 61.790 | 23,9% |
| SỐ CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH | 143.520.000 | 100,0% |
| Cổ phiếu quỹ | - | - |
| SỐ CỔ PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH | 143.520.000 | 100,0% |

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Năm 2022, BaF không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ và có thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 100:45) và thưởng cổ phiếu (tỷ lệ 100:39), qua đó tăng vốn điều lệ từ 780 tỷ VND lên 1.435,2 tỷ VND.



TỶ LỆ SỞ HỮU

| HỌ VÀ TÊN | SỐ CỔ PHIẾU | TỶ LỆ SỞ HỮU | GHI CHÚ |
|--------------------------|-------------------|--------------|---|
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | |
| Ông TRƯƠNG SỸ BÁ | - | - | Chủ tịch HĐQT Từ ngày 15/03/2022 |
| Bà BÙI HƯƠNG GIANG | 4.669.000 | 3,3% | Thành viên HĐQT Kiêm Tổng Giám đốc |
| Ông PHAN NGỌC ẮN | - | - | Thành viên HĐQT Kiêm Phó Tổng Giám đốc |
| Ông BÙI QUANG HUY | - | - | Thành viên HĐQT |
| Ông LÊ XUÂN THỌ | 44.200 | 0,0% | Thành viên HĐQT |
| Ông NGUYỄN ANH TUẤN | 1.570.000 | 2,0% | Thành viên HĐQT Đến ngày 21/02/2022 |
| TỔNG CỘNG (1) | 58.098.400 | 5,3% | |

| | | | |
|--------------------------|----------|----------|---|
| BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | | | |
| Ông NGUYỄN TIẾN THÀNH | - | - | Phó Tổng Giám đốc Từ ngày 25/07/2022 |
| TỔNG CỘNG (2) | - | - | |

| | | | |
|-----------------------|----------|----------|----------------|
| BAN KIỂM SOÁT | | | |
| Ông NGUYỄN THANH HẢI | 20.000 | 0,0% | Trưởng BKS |
| Bà DƯƠNG THỊ HỒNG TÂN | - | - | Thành viên BKS |
| Ông NGUYỄN QUỐC VĂN | 5.000 | 0,0% | Thành viên BKS |
| TỔNG CỘNG (3) | - | - | |

TỔNG CỘNG = (1) + (2) + (3)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

| HỌ VÀ TÊN | SỐ CỔ PHIẾU | TỶ LỆ SỞ HỮU | GHI CHÚ |
|--------------------|-------------------|--------------|-------------------------|
| CTCP SIBA HOLDINGS | 58.098.400 | 40,5% | Liên quan Chủ tịch HĐQT |
| TỔNG CỘNG | 58.098.400 | 40,5% | |

THẢO LUẬN VÀ GIẢI ĐÁP Ý KIẾN



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

LỊCH SỰ KIỆN QUAN HỆ CỔ ĐÔNG NĂM 2023

THÔNG TIN LIÊN HỆ VỀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà LƯU NGỌC TRÂM

Điện thoại: +84 766 074 787
Email: ir@baf.vn

TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ



BAF.VN/QUAN-HE-CO-DONG

| LOẠI TÀI LIỆU / SỰ KIỆN | THỜI GIAN | TÌNH TRẠNG |
|--|---------------|---------------------|
| Báo cáo tài chính năm 2022 (Kiểm toán bởi EY) | 31/03/2023 | Đã công bố đúng hạn |
| Báo cáo thường niên năm 2022 | 19/04/2023 | Đã công bố đúng hạn |
| Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 | Tháng 05/2023 | |
| Báo cáo tài chính quý 1 - năm 2023 | 30/04/2023 | |
| Báo cáo tài chính quý 2 - năm 2023 | 30/07/2023 | |
| Báo cáo tình hình quản trị bán niên năm 2023 | 30/07/2023 | |
| Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 (Soát xét) | 29/08/2023 | |
| Báo cáo tài chính quý 03/2023 | 30/10/2023 | |

Các loại tài liệu / sự kiện khác theo đúng quy định pháp luật.

CUNG CẤP THÔNG TIN ĐÚNG - ĐỦ - KỊP THỜI

BaF công khai minh bạch thông tin đến mọi cổ đông, nhà đầu tư. Công ty luôn chủ động công bố thông tin kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và bất kỳ thông tin bất thường quan trọng khác thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, thông cáo báo chí trên website của Công ty tại www.baf.vn, website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM và các kênh truyền thông khác.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG KHÔNG CHỈ LÀ TRÁCH NHIỆM, ĐÓ CÒN LÀ QUYỀN LỢI, CƠ HỘI MÀ BAF LUÔN TRÂN TRỌNG

Tại BaF, hoạt động quan hệ cổ đông không chỉ là nghĩa vụ, trách nhiệm công bố thông tin theo luật định, Công ty xem hoạt động này là quyền lợi, cơ hội để quan tâm, tri ân những cổ đông hiện hữu đã và đang đặt niềm tin vào Công ty cũng như giới thiệu tầm nhìn "nâng tầm chất lượng cuộc sống" của BaF đến khách hàng, đối tác và những nhà đầu tư tiềm năng.

Ban lãnh đạo BaF luôn cố gắng duy trì sự tương tác thường xuyên, trực tiếp trao đổi và lắng nghe ý kiến của cổ đông thông qua các cuộc họp ĐHĐCĐ, các cuộc gặp gỡ trực tiếp, trao đổi qua điện thoại, email, các nền tảng mạng xã hội,...

Công ty cũng thường xuyên tổ chức các chuyến tham quan thực địa hệ thống nhà máy, trang trại nhằm giúp cổ đông, nhà đầu tư nắm bắt kịp thời, chính xác, khách quan và toàn diện về tình hình hoạt động, triển vọng phát triển của Công ty.



MỘT TẦM NHÌN VỮNG BỀN



| | |
|---------------------------------|-----|
| TẦM NHÌN BỀN VỮNG | 100 |
| NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ | 102 |
| NÂNG BƯỚC SỰ NGHIỆP NHÂN VIÊN | 104 |
| NÂNG NIU MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN | 106 |
| NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG | 108 |

Vòng tròn 17 màu bao quanh logo BaF là biểu trưng của 17 mục tiêu phát triển bền vững đã được Đại hội Đồng Liên Hiệp Quốc thông qua năm 2015 nhằm chấm dứt đói nghèo, bảo vệ hành tinh và bảo đảm sự thịnh vượng cho tất cả mọi người.



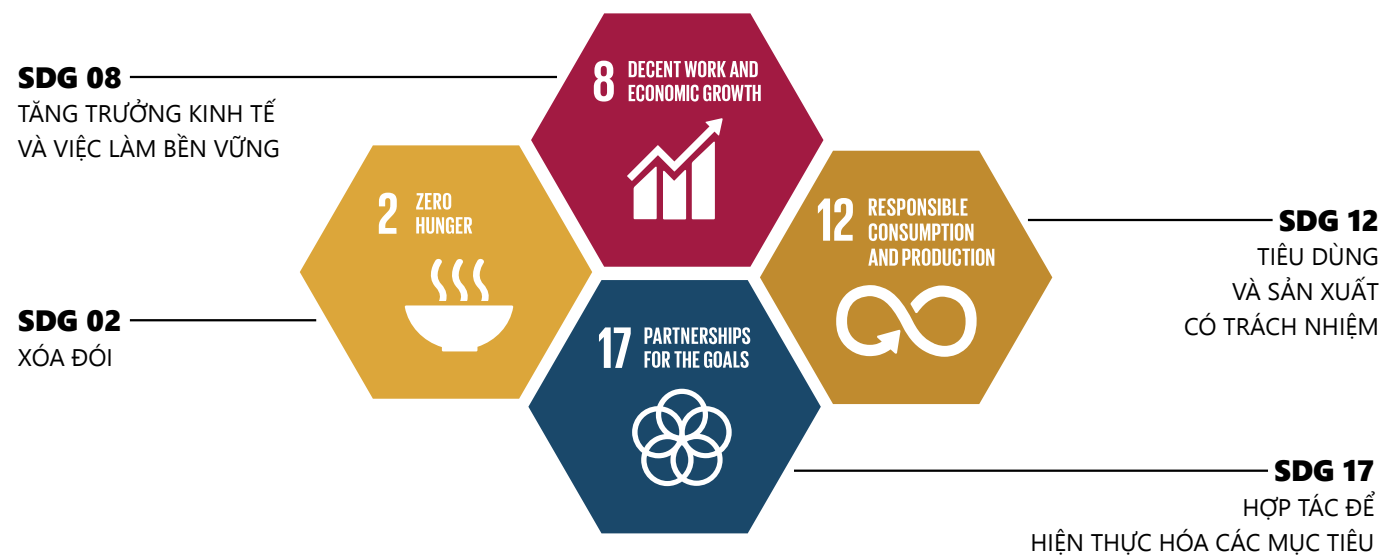
TẦM NHÌN BỀN VỮNG GẮN VỚI 17 MỤC TIÊU CỦA LIÊN HIỆP QUỐC

Tại BaF, chúng tôi tin rằng một doanh nghiệp hiệu quả và trường tồn phải là một doanh nghiệp có khả năng tạo ra những giá trị bền vững, lâu dài cho chính họ và các bên liên quan. BaF xác định 4 mục tiêu chiến lược cốt lõi hướng đến tầm nhìn bền vững gồm:



Ngày 25/09/2015, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc đã thông qua 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDG) nhằm xóa đói giảm nghèo, bảo vệ hành tinh, bảo đảm mọi người dân được hưởng hòa bình và thịnh vượng vào năm 2030.

Thấu hiểu sâu sắc tầm quan trọng và ý nghĩa nhân văn của Bộ mục tiêu Liên Hiệp Quốc về phát triển bền vững, BaF thực hiện tham chiếu, thực thi chiến lược bền vững gắn với 17 mục tiêu SDG. Trong đó, BaF xác định 4 mục tiêu SDG trọng yếu gồm:





TẦM NHÌN BỀN VỮNG GẮN VỚI 17 MỤC TIÊU CỦA LIÊN HIỆP QUỐC



THE GLOBAL GOALS
For Sustainable Development

THÔNG TIN CHI TIẾT
VỀ 17 MỤC TIÊU SDG
**PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**
CỦA LIÊN HIỆP QUỐC



[GLOBALGOALS.ORG](https://www.globalgoals.org)

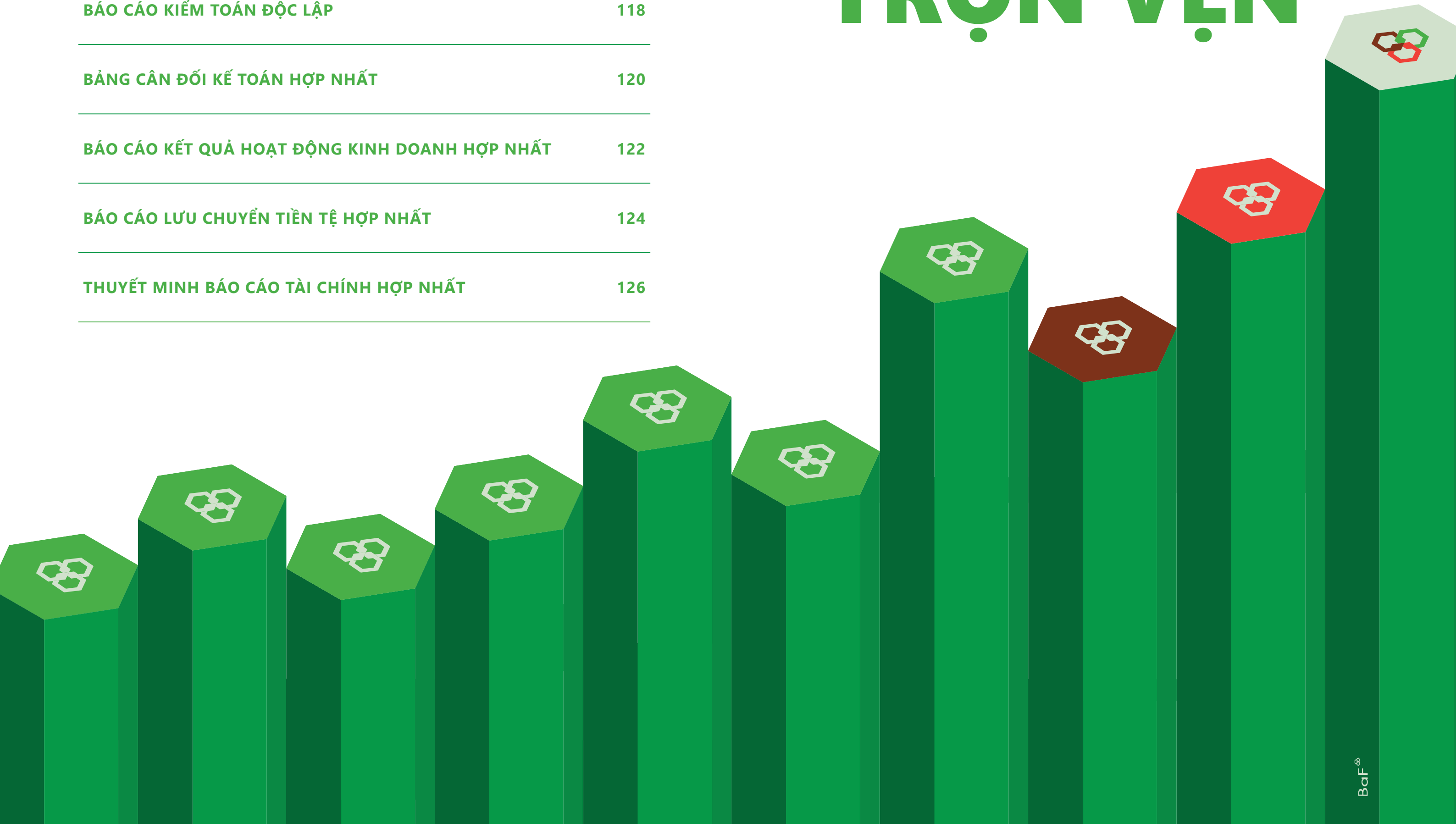


MỘT KẾT QUẢ



TRỌN VẸN

| | |
|---|-----|
| BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | 116 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 118 |
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT | 120 |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT | 122 |
| BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT | 124 |
| THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT | 126 |



Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|---|--------------|
| Thông tin chung | 1 |
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 2 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 3 - 4 |
| Bảng cân đối kế toán hợp nhất | 5 - 7 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất | 8 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất | 9 - 10 |
| Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất | 11 - 57 |

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 7 tháng 4 năm 2017 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 16 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 16 tháng 6 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã giao dịch BAF theo Giấy phép số 651/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 24 tháng 11 năm 2021.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là chăn nuôi hỗn hợp, kinh doanh hàng nông sản và sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 62 Đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có mười một (11) chi nhánh tại các tỉnh và thành phố của Việt Nam, bao gồm Thuận An - Bình Dương, Bắc Tân Uyên - Bình Dương, Đồng Nai, Hà Nội, Nghệ An, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Thôn Đông Thuận - Bình Thuận, Thôn 3 - Bình Thuận và Bình Phước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| | | |
|---------------------|------------|-------------------------------------|
| Ông Trương Sỹ Bá | Chủ tịch | bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2022 |
| Ông Phan Ngọc Ân | Chủ tịch | miễn nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2022 |
| | Thành viên | bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2022 |
| Bà Bùi Hương Giang | Thành viên | |
| Ông Bùi Quang Huy | Thành viên | |
| Ông Lê Xuân Thọ | Thành viên | |
| Ông Nguyễn Anh Tuấn | Thành viên | miễn nhiệm ngày 21 tháng 2 năm 2022 |

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| | |
|-----------------------|------------|
| Ông Nguyễn Thanh Hải | Trưởng ban |
| Bà Dương Thị Hồng Tân | Thành viên |
| Ông Nguyễn Quốc Văn | Thành viên |

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| | | |
|-----------------------|-------------------------------|-----------------------------------|
| Bà Bùi Hương Giang | Tổng Giám đốc | |
| Ông Phan Ngọc Ân | Phó Tổng Giám đốc | |
| Ông Nguyễn Tiến Thành | Phó Tổng Giám đốc thường trực | bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2022 |

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Bùi Hương Giang.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Bùi Hương Giang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

Số tham chiếu: 12943524/66878879-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 5 đến trang 57, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 10 tháng 2 năm 2022.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Hàng Nhật Quang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1772-2023-004-1

Huỳnh Ngọc Minh Trần
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 4637-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm (Trình bày lại – Thuyết minh số 39) |
|------------|--|-------------|--------------------------|--|
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 2.662.699.738.155 | 4.330.369.174.765 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 5 | 151.374.475.776 | 240.885.247.960 |
| 111 | 1. Tiền | | 108.574.475.776 | 215.635.247.960 |
| 112 | 2. Các khoản tương đương tiền | | 42.800.000.000 | 25.250.000.000 |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | | 100.000.000.000 | 57.182.666.667 |
| 121 | 1. Chứng khoán kinh doanh | | - | 65.097.500.000 |
| 122 | 2. Dự phòng chứng khoán kinh doanh | | - | (7.914.833.333) |
| 123 | 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 6 | 100.000.000.000 | - |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 1.502.476.580.095 | 2.933.059.782.424 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 7 | 1.313.962.230.556 | 2.764.759.937.080 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 8 | 142.136.494.506 | 115.690.518.984 |
| 135 | 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 9 | 1.887.924.989 | - |
| 136 | 4. Phải thu ngắn hạn khác | 10 | 48.705.582.700 | 52.522.668.358 |
| 137 | 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 10, 11 | (4.303.303.908) | - |
| 139 | 6. Tài sản thiếu chờ xử lý | | 87.651.252 | 86.658.002 |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | 12 | 881.821.214.156 | 1.087.718.158.115 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | | 881.821.214.156 | 1.087.718.158.115 |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 27.027.468.128 | 11.523.319.599 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 19 | 23.225.601.617 | 7.639.774.596 |
| 152 | 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | | 3.742.602.246 | 3.829.789.818 |
| 153 | 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | | 59.264.265 | 53.755.185 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022


VND


| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm (Trình bày lại – Thuyết minh số 39) |
|------------|--|-------------|--------------------------|--|
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 2.066.396.354.761 | 1.126.876.835.678 |
| 210 | I. Các khoản phải thu dài hạn | | 81.702.014.200 | 99.020.809.256 |
| 215 | 1. Phải thu về cho vay dài hạn | 9 | 675.000.000 | 17.110.809.256 |
| 216 | 2. Phải thu dài hạn khác | 10 | 81.027.014.200 | 81.910.000.000 |
| 220 | II. Tài sản cố định | | 1.096.100.694.563 | 541.169.343.321 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | 13 | 888.984.185.387 | 334.052.829.972 |
| 222 | Nguyên giá | | 1.048.316.645.849 | 419.331.312.611 |
| 223 | Giá trị khấu hao lũy kế | | (159.332.460.462) | (85.278.482.639) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | 14 | 207.116.509.176 | 207.116.513.349 |
| 228 | Nguyên giá | | 212.584.171.376 | 210.637.871.376 |
| 229 | Giá trị hao mòn lũy kế | | (5.467.662.200) | (3.521.358.027) |
| 230 | III. Bất động sản đầu tư | 15 | 14.649.842.650 | 14.912.916.682 |
| 231 | 1. Nguyên giá | | 15.175.990.712 | 15.175.990.712 |
| 232 | 2. Giá trị hao mòn lũy kế | | (526.148.062) | (263.074.030) |
| 240 | IV. Tài sản dở dang dài hạn | | 353.356.265.502 | 248.201.967.791 |
| 242 | 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 16 | 353.356.265.502 | 248.201.967.791 |
| 250 | V. Đầu tư tài chính dài hạn | 18 | 29.505.972.462 | 43.634.276.474 |
| 252 | 1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 18.1 | - | 43.634.276.474 |
| 253 | 2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 18.2 | 29.505.972.462 | - |
| 260 | VI. Tài sản dài hạn khác | | 491.081.565.384 | 179.937.522.154 |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | 19 | 483.390.784.371 | 175.676.820.790 |
| 262 | 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 34.3 | 4.774.928.657 | - |
| 269 | 3. Lợi thế thương mại | 20 | 2.915.852.356 | 4.260.701.364 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 4.729.096.092.916 | 5.457.246.010.443 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022


VND

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------|---|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 2.986.428.033.002 | 4.002.427.538.977 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 2.291.719.028.034 | 3.851.377.414.740 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 21.1 | 1.900.920.607.966 | 3.774.329.848.165 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 21.2 | 8.632.664.086 | 1.446.549.834 |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 24 | 54.752.938.089 | 14.522.587.250 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | | 23.660.558.031 | 9.600.905.410 |
| 315 | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 22 | 30.633.186.645 | 2.548.750.000 |
| 319 | 6. Phải trả ngắn hạn khác | 23 | 8.718.476.183 | 34.375.911.464 |
| 320 | 7. Vay ngắn hạn | 25 | 264.400.597.034 | 14.552.862.617 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | | 694.709.004.968 | 151.050.124.237 |
| 338 | 1. Vay dài hạn | 25 | 692.905.367.577 | 148.527.179.781 |
| 341 | 2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 34.3 | 1.803.637.391 | 2.522.944.456 |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 1.742.668.059.914 | 1.454.818.471.466 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | | 1.742.668.059.914 | 1.454.818.471.466 |
| 411 | 1. Vốn cổ phần | 26.1 | 1.435.200.000.000 | 780.000.000.000 |
| 412 | 2. Thặng dư vốn cổ phần | 26.1 | - | 279.844.500.000 |
| 421 | 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 26.1 | 298.655.201.455 | 387.323.307.977 |
| 421a | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | | 11.967.807.977 | 65.602.860.188 |
| 421b | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | | 286.687.393.478 | 321.720.447.789 |
| 429 | 4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 27 | 8.812.858.459 | 7.650.663.489 |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 4.729.096.092.916 | 5.457.246.010.443 |


Nguyễn Huỳnh Thanh Mai
Người lập


Ngô Cao Cường
Kế toán trưởng




Bùi Hương Giang
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|--|-------------|---------------------|---------------------|
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 28.1 | 7.085.368.377.828 | 10.434.950.532.701 |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 28.1 | (1.950.028.570) | (595.796.386) |
| 10 | 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 28.1 | 7.083.418.349.258 | 10.434.354.736.315 |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 30 | (6.558.010.136.271) | (9.946.794.250.651) |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 525.408.212.987 | 487.560.485.664 |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 28.2 | 8.337.144.783 | 5.398.408.870 |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | 29 | (31.212.497.153) | (32.098.742.607) |
| 23 | Trong đó: Chi phí lãi vay | 29 | (36.331.151.929) | (8.252.007.658) |
| 24 | 8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết | 18.1 | 831.315.671 | (749.548.420) |
| 25 | 9. Chi phí bán hàng | 31 | (72.229.870.717) | (15.742.973.158) |
| 26 | 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 31 | (87.624.647.284) | (54.255.438.010) |
| 30 | 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | 343.509.658.287 | 390.112.192.339 |
| 31 | 12. Thu nhập khác | 32 | 1.007.084.613 | 966.216.881 |
| 32 | 13. Chi phí khác | 32 | (5.638.958.195) | (605.538.533) |
| 40 | 14. (Lỗ) lợi nhuận khác | 32 | (4.631.873.582) | 360.678.348 |
| 50 | 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 338.877.784.705 | 390.472.870.687 |
| 51 | 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 34.1 | (56.593.281.979) | (66.158.924.178) |
| 52 | 17. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại | 34.3 | 5.494.235.722 | (2.522.944.456) |
| 60 | 18. Lợi nhuận sau thuế TNDN | | 287.778.738.448 | 321.791.002.053 |
| 61 | 19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 26.1 | 286.687.393.478 | 321.720.447.789 |
| 62 | 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 27 | 1.091.344.970 | 70.554.264 |
| 70 | 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 35 | 2.592 | 2.909 |
| 71 | 22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 35 | 2.592 | 2.909 |

Nguyễn Huỳnh Thanh Mai
Người lập

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

Ngô Cao Cường
Kế toán trưởng



Bùi Hương Giang
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước (Trình bày lại – Thuyết minh số 39) |
|-----------|--|----------------|-----------------------------------|---|
| 01 | I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | 338.877.784.705 | 390.472.870.687 |
| | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | | |
| | <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i> | | | |
| 02 | Khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại) | 13, 14, 15, 20 | 58.810.149.507 (3.611.529.425) | 32.470.795.540 7.914.833.333 |
| 03 | (Hoàn nhập dự phòng) dự phòng | | | |
| 04 | Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện | | (232.284.234) | - |
| 05 | Lãi từ hoạt động đầu tư | | (4.862.686.816) | (10.933.371.312) |
| 06 | Chi phí lãi vay | 29 | 36.331.151.929 | 8.252.007.658 |
| 08 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | | 425.312.585.666 | 428.177.135.906 |
| 09 | Giảm các khoản phải thu | | 1.424.056.001.156 | 764.925.288.069 |
| 10 | Giảm (tăng) hàng tồn kho | | 205.896.943.959 | (98.327.572.822) |
| 11 | Giảm các khoản phải trả | | (2.040.511.128.453) | (761.084.856.958) |
| 12 | Tăng chi phí trả trước | | (303.400.117.364) | (39.573.894.870) |
| 13 | Giảm (tăng) chứng khoán kinh doanh | | 65.097.500.000 | (65.097.500.000) |
| 14 | Tiền lãi vay đã trả | | (27.870.178.823) | (8.252.007.658) |
| 15 | Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 24 | (17.978.509.653) | (63.433.657.343) |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh | | (269.396.903.512) | 157.332.934.324 |
| | II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 21 | Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định | | (504.465.486.036) | (481.821.246.199) |
| 22 | Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định | | - | 23.762.120.150 |
| 23 | Chi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và cho đơn vị khác vay | | (101.887.924.989) | - |
| 24 | Tiền thu hồi cho vay | | 16.435.809.256 | 17.000.000.000 |
| 25 | Tiền chi đầu tư góp vốn vào công ty liên kết | | - | (197.515.388.947) |
| 26 | Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | 14.983.824.894 | 1.200.000.000 |
| 27 | Lãi tiền gửi, lãi cho vay và cổ tức được chia | | (3.574.081.081) | 4.455.002.453 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư | | (578.507.857.956) | (632.919.512.543) |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước (Trình bày lại – Thuyết minh số 39) |
|-------|---|-------------|-------------------------|---|
| | III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 31 | Tiền thu từ phát hành cổ phiếu | 26.1 | - | 559.844.500.000 |
| 33 | Tiền thu từ đi vay | 25 | 882.785.285.130 | 149.790.750.439 |
| 34 | Tiền chi trả nợ gốc vay | | (124.392.676.214) | (61.239.349.000) |
| 40 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | | 758.392.608.916 | 648.395.901.439 |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong năm | | (89.512.152.552) | 172.809.323.220 |
| 60 | Tiền và tương đương tiền đầu năm | | 240.885.247.960 | 68.075.924.740 |
| 61 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | | 1.380.368 | - |
| 70 | Tiền và tương đương tiền cuối năm | 5 | 151.374.475.776 | 240.885.247.960 |

Nguyễn Huỳnh Thanh Mai
Người lập

Ngô Cao Cường
Kế toán trưởng



Bùi Hương Giang
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 7 tháng 4 năm 2017 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh mới nhất là lần thứ 16 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 6 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã giao dịch BAF theo Giấy phép số 641/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 24 tháng 11 năm 2021.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là chăn nuôi hỗn hợp, kinh doanh hàng nông sản và sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 62 Đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có mười một (11) chi nhánh tại các tỉnh và thành phố của Việt Nam, bao gồm Thuận An - Bình Dương, Bắc Tân Uyên - Bình Dương, Đồng Nai, Hà Nội, Nghệ An, Vũng Tàu, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Thôn Đông Thuận - Bình Thuận, Thôn 3 - Bình Thuận và Bình Phước.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 1.065 người (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 708 người).

Cơ cấu tổ chức

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 17 công ty con như sau:

| Tên công ty con | Trụ sở | Ngành nghề kinh doanh | Tỷ lệ biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu |
|--|----------|-----------------------|------------------|--------------|
| (1) Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên ("Anh Vũ Phú Yên") | Phú Yên | Chăn nuôi | 100,00% | 100,00% |
| (2) Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc ("Chăn nuôi Bảo Ngọc") | Đắk Lắk | Chăn nuôi | 100,00% | 100,00% |
| (3) Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn nuôi Minh Thành ("Chăn nuôi Minh Thành") | Tây Ninh | Chăn nuôi | 98,00% | 98,00% |
| (4) Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh ("Bắc An Khánh") | Tây Ninh | Chăn nuôi | 98,00% | 98,00% |
| (5) Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh ("Đông An Khánh") | Tây Ninh | Chăn nuôi | 98,00% | 98,00% |
| (6) Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh ("Nam An Khánh") | Tây Ninh | Chăn nuôi | 98,00% | 98,00% |
| (7) Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1 ("Trang Trại Xanh 1") | Tây Ninh | Chăn nuôi | 98,00% | 98,00% |
| (8) Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2 ("Trang Trại Xanh 2") | Tây Ninh | Chăn nuôi | 98,00% | 98,00% |
| (9) Công ty Cổ phần Chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh ("Hải Đăng Tây Ninh") | Tây Ninh | Chăn nuôi | 99,40% | 99,40% |
| (10) Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Sông Hình ("Sông Hình") | Phú Yên | Chăn nuôi | 100,00% | 100,00% |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

| Tên công ty con | Trụ sở | Ngành nghề kinh doanh | Tỷ lệ biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu |
|--|------------|--------------------------|------------------|--------------|
| (11) Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh ("BAF Tây Ninh") | Tây Ninh | Chăn nuôi | 99,00% | 99,00% |
| (12) Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định ("BAF Bình Định") | Bình Định, | Chăn nuôi | 98,00% | 98,00% |
| (13) Công ty TNHH MTV BAF Meat Bình Phước ("BAF Bình Phước") | Bình Phước | Giết mổ và chế biến thịt | 100,00% | 100,00% |
| (14) Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tâm Hưng ("Tâm Hưng") | Tây Ninh | Chăn nuôi | 99,90% | 99,90% |
| (15) Công ty TNHH Đầu tư Nông Nghiệp Tân Châu ("Tân Châu") | Tây Ninh | Chăn nuôi | 99,90% | 99,90% |
| (16) Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Phú Sơn ("Thiên Phú Sơn") | Bình Phước | Chăn nuôi | 100,00% | 100,00% |
| (17) Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hợi ("Chăn nuôi Kim Hợi") | Đồng Nai | Chăn nuôi | 99,90% | 99,90% |

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào tài khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ - giá mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Hàng tồn kho (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình khi Nhóm Công ty nắm giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa quyền sử dụng đất vào sử dụng như dự kiến.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích hao mòn dựa trên thời hạn của quyền sử dụng đất đó. Quyền sử dụng đất lâu dài (không có thời hạn sử dụng) thì không được trích hao mòn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính, và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

| | |
|--------------------------|-------------|
| Quyền sử dụng đất | 46 – 50 năm |
| Nhà cửa và vật kiến trúc | 3 – 25 năm |
| Máy móc và thiết bị | 3 – 15 năm |
| Phương tiện vận tải | 6 – 10 năm |
| Thiết bị văn phòng | 3 – 10 năm |
| Phần mềm máy tính | 3 – 10 năm |
| Gia súc | 4 năm |

3.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Nhóm Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

| | |
|---------------|--------|
| Sàn văn phòng | 50 năm |
|---------------|--------|

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ thanh lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 *Bất động sản đầu tư* (tiếp theo)

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.9 *Các khoản đầu tư*

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được hoặc lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư vào liên doanh

Khoản đầu tư của Nhóm Công ty vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp này, khoản đầu tư của Nhóm Công ty vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi liên doanh. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi liên doanh.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi liên doanh của các quỹ của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được ghi nhận vào quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi liên doanh được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Cổ tức nhận được hoặc lợi nhuận được chia từ cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được căn trừ vào giá trị khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này. Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn; và
- ▶ Gia súc.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của các khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đã ký. Các khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian còn lại tương ứng của các hợp đồng thuê theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013, hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm. Định kỳ, công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại (tiếp theo)

Mua tài sản

Nhóm Công ty mua các công ty con có sở hữu tài sản và các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm mua, Nhóm Công ty sẽ xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch được coi là hoạt động hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với tài sản được mua.

Nếu việc mua công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận. Theo đó, một phần giá phí phân bổ được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.12 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ các khoản được vốn hóa theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được, không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.16 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập chịu thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế, hoặc khi Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.17 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết gia đình của họ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là chăn nuôi hỗn hợp, kinh doanh hàng nông sản và sản xuất thức ăn chăn nuôi. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Ban Tổng Giám đốc không trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, mà chỉ trình bày thông tin theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty tại *Thuyết minh số 37*.

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

4.1 Giao dịch mua tài sản

(i) Nhận chuyển nhượng vốn góp của Tâm Hưng

Vào ngày 10 tháng 5 năm 2022, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc mua 99,9% vốn góp trong Tâm Hưng từ bên thứ ba với tổng giá mua là 29.970.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị ("HĐQT") số 0905/2022/NQ-BAF ngày 9 tháng 5 năm 2022. Theo đó, Tâm Hưng trở thành công ty con của Nhóm Công ty kể từ ngày này.

Tại ngày mua, Tâm Hưng sở hữu mảnh đất tọa lạc tại Ấp Tân Cường, Xã Tân Hà, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh. Chênh lệch giữa giá mua và giá trị tài sản thuần của Tâm Hưng từ giao dịch này là 7.049.043 VND.

(ii) Nhận chuyển nhượng vốn góp của Tân Châu

Vào ngày 11 tháng 8 năm 2022, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc mua 99,9% vốn góp trong Tân Châu từ bên thứ ba với tổng giá mua là 40.809.150.000 VND theo Nghị quyết HĐQT số 06/2022/NQ-HĐQT cùng ngày. Theo đó, Tân Châu trở thành công ty con của Nhóm Công ty kể từ ngày này.

Tại ngày mua, Tân Châu sở hữu mảnh đất tọa lạc tại Thửa đất số 23, Tờ bản đồ số 102, Ấp 4, Xã Suối Ngõ, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh. Chênh lệch giữa giá mua và giá trị tài sản thuần của Tân Châu từ giao dịch này là 1.099.089.347 VND.

(iii) Nhận chuyển nhượng vốn góp của Thiên Phú Sơn

Vào ngày 19 tháng 9 năm 2022, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc mua 100% vốn góp trong Thiên Phú Sơn từ bên thứ ba với tổng giá mua là 64.183.771.710 VND theo Nghị quyết HĐQT số 07/2022/NQ-HĐQT cùng ngày. Theo đó, Thiên Phú Sơn trở thành công ty con của Nhóm Công ty kể từ ngày này.

Tại ngày mua, Thiên Phú Sơn sở hữu mảnh đất tọa lạc tại Xã Đăng Hà, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước. Chênh lệch giữa giá mua và giá trị tài sản thuần của Thiên Phú Sơn từ giao dịch này là 4.307.195.655 VND.

(iv) Nhận chuyển nhượng vốn góp của Kim Hợi

Vào ngày 29 tháng 11 năm 2022, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc mua 99,90% vốn góp trong Kim Hợi từ bên thứ ba với tổng giá mua là 95.339.118.071 VND theo Nghị quyết HĐQT số 09/2022/NQ-HĐQT cùng ngày. Theo đó, Kim Hợi trở thành công ty con của Nhóm Công ty kể từ ngày này.

Tại ngày mua, Kim Hợi sở hữu mảnh đất tọa lạc tại Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai. Chênh lệch giữa giá mua và giá trị tài sản thuần của Thiên Phú Sơn từ giao dịch này là 29.353.882.266 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM (tiếp theo)

4.1 Giao dịch mua tài sản (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và đánh giá rằng việc mua phần vốn góp trong Tâm Hưng, Tân Châu, Thiên Phú Sơn và Kim Hợi nêu trên là mua nhóm các tài sản, không phải là hợp nhất kinh doanh. Do đó, giá mua của các giao dịch này được phân bổ cho các tài sản và nợ phải trả được mua dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả đó tại ngày mua. Theo đó, một phần giá phí phân bổ được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các tài sản và nợ phải trả được mua được trình bày trong cùng nhóm với các tài sản và nợ phải trả tương tự của Nhóm Công ty.

4.2 Góp vốn thành lập Meat Bình Phước

Vào ngày 14 tháng 2 năm 2022, Nhóm Công ty đã góp vốn với số tiền là 120.000.000.000 VND, tương ứng tỷ lệ sở hữu 100%, để thành lập một công ty con là BAF Meat Bình Phước theo Nghị quyết HĐQT số 1002/2022/NQ-BAF ngày 10 tháng 2 năm 2022.

4.3 Chuyển nhượng cổ phần trong Myanmar BAF Livestock Company Limited (“BAF Myanmar”)

Vào ngày 23 tháng 7 năm 2022, Nhóm Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của BAF Myanmar cho Công ty TNHH Agro Việt (“Agro Việt”), bên liên quan của Nhóm Công ty, theo Nghị quyết HĐQT số 10.05/NQ-BAF ngày 10 tháng 5 năm 2022 với tổng giá phí chuyển nhượng là 14.983.824.894 VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này đã được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Theo đó, BAF Myanmar không còn là công ty liên doanh của Nhóm Công ty kể từ ngày này (Thuyết minh số 18.1).

4.4 Giảm tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam (“Siba Food Việt Nam”)

Trong năm, Siba Food Việt Nam thực hiện tăng vốn cổ phần từ 68.000.000.000 VND thành 288.100.000.000 VND. Nhóm Công ty không thực hiện việc tăng khoản đầu tư tương ứng vào Siba Food Việt Nam nên tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong công ty này bị giảm từ 43,24% xuống 10,20% theo Giấy Chứng nhận Sở hữu Cổ phần số 3112/2022/GCN-SBF ngày 31 tháng 12 năm 2022. Khoản lãi từ giao dịch giảm tỷ lệ sở hữu này đã được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Theo đó Siba Food Việt Nam không còn là công ty liên kết của Nhóm Công ty (Thuyết minh số 18.1).

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

| | VND | |
|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| | Số đầu năm | |
| | (Trình bày lại – | |
| | Số cuối năm | Thuyết minh số 39) |
| Tiền mặt | 1.273.540.219 | 5.106.990.230 |
| Tiền gửi ngân hàng | 107.300.935.557 | 210.528.257.730 |
| Các khoản tương đương tiền (*) | 42.800.000.000 | 25.250.000.000 |
| TỔNG CỘNG | <u>151.374.475.776</u> | <u>240.885.247.960</u> |

(*) Số cuối năm thể hiện các khoản tiền gửi bằng VND tại Ngân hàng TMCP An Bình với kỳ hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng tiền lãi theo lãi suất 6%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN (tiếp theo)

Các thông tin bổ sung về báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất:

| | VND | |
|---|------------------------|------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất: | | |
| Phát hành cổ phiếu thưởng | 304.200.000.000 | - |
| Chi cổ tức bằng cổ phiếu | 351.000.000.000 | - |
| Các khoản phải thu được chuyển thành đầu tư góp vốn vào các công ty con | 32.756.213.442 | - |
| TỔNG CỘNG | 687.956.213.442 | - |

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Số cuối năm thể hiện khoản tiền gửi bằng VND tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, có kỳ hạn còn lại dưới mười hai (12) tháng và hưởng tiền lãi theo lãi suất dao động từ 5,1% đến 5,4%/năm. Nhóm Công ty đã sử dụng khoản tiền gửi này để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (*Thuyết minh số 25*).

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

| | VND | |
|--|--------------------------|--|
| | Số cuối năm | Số đầu năm (Trình bày lại – Thuyết minh số 39) |
| Phải thu các bên khác | 1.255.248.826.671 | 2.534.945.622.142 |
| <i>Công ty Cổ phần Việt Phi</i> | 434.934.149.750 | 83.068.554.050 |
| <i>Công ty TNHH Thương mại Hoàng Giang</i> | 329.134.804.490 | 249.531.747.682 |
| <i>Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Xuất Nhập Khẩu Tân Thành Nam</i> | 192.024.997.500 | 94.543.645.500 |
| <i>Công ty Cổ phần Nông nghiệp Bảo Lâm</i> | 187.704.034.380 | - |
| <i>Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Phát triển Dịch vụ Sơn La</i> | - | 530.954.129.580 |
| <i>Công ty Cổ phần OTE Group</i> | - | 332.222.891.900 |
| <i>Công ty TNHH Thương mại Nông Lâm Vạn Thành Long</i> | - | 292.090.463.228 |
| <i>Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàn Kiếm</i> | - | 239.639.200.255 |
| <i>Các bên khác</i> | 111.450.840.551 | 712.894.989.947 |
| Phải thu bên liên quan (<i>Thuyết minh số 36</i>) | 58.713.403.885 | 229.814.314.938 |
| TỔNG CỘNG | 1.313.962.230.556 | 2.764.759.937.080 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

| | VND | |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Trả trước cho các bên khác | 69.451.992.236 | 88.737.692.688 |
| Công ty TNHH Pigtek Việt Nam | 13.095.064.146 | 9.056.084.706 |
| Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Môi trường Green | 10.181.365.620 | 6.240.000.000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đô thị Sông Hồng | - | 23.751.499.500 |
| Các bên khác | 46.175.562.470 | 49.690.108.482 |
| Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 36) | <u>72.684.502.270</u> | <u>26.952.826.296</u> |
| TỔNG CỘNG | <u>142.136.494.506</u> | <u>115.690.518.984</u> |

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU VỀ CHO VAY

| | VND | |
|----------------------|-----------------------------|------------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Ngắn hạn | 1.887.924.989 | - |
| Cho các bên khác vay | 1.887.924.989 | - |
| Dài hạn | 675.000.000 | 17.110.809.256 |
| Cho bên khác vay | <u>675.000.000</u> | <u>17.110.809.256</u> |
| TỔNG CỘNG | <u>2.562.924.989</u> | <u>17.110.809.256</u> |

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay tín chấp như sau:

| Bên vay | Số cuối năm | Ngày đáo hạn | Lãi suất |
|--|-----------------------------|---------------------------|----------|
| | VND | | %/năm |
| Cho các bên khác vay ngắn hạn | | | |
| Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà | 1.379.152.441 | Ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 12,96 |
| Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn | 500.000.000 | Ngày 20 tháng 3 năm 2023 | 0,00 |
| Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Thịnh | 8.772.548 | Ngày 31 tháng 3 năm 2023 | 10,80 |
| TỔNG CỘNG | <u>1.887.924.989</u> | | |
| Cho bên khác vay dài hạn | | | |
| Công ty TNHH Chăn nuôi Công Minh Hòa Hội | <u>675.000.000</u> | Ngày 26 tháng 3 năm 2025 | 8,50 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

10. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

| | Số cuối năm | VND Số đầu năm (Trình bày lại – Thuyết minh số 39) |
|--|------------------------|---|
| Ngắn hạn | 48.705.582.700 | 52.522.668.358 |
| Phải thu từ đầu tư vào công ty liên doanh | 19.640.362.522 | 19.640.362.522 |
| Phải thu từ hợp đồng mua heo với Genesis. Inc | 13.851.129.199 | 5.601.293.725 |
| Tạm ứng nhân viên | 2.682.603.506 | 1.664.317.052 |
| Lãi cho vay và lãi tiền gửi | 2.861.002.740 | 1.199.945.205 |
| Tạm ứng đầu tư dự án | - | 19.255.131.513 |
| Khác | 9.670.484.733 | 5.161.618.341 |
| <i>Trong đó:</i> | | |
| <i>Bên liên quan (Thuyết minh số 36)</i> | <i>19.640.362.522</i> | <i>19.640.362.522</i> |
| <i>Các bên khác</i> | <i>29.065.220.178</i> | <i>32.882.305.836</i> |
| Dài hạn | 81.027.014.200 | 81.910.000.000 |
| Đặt cọc thuê trại và văn phòng | 57.897.014.200 | 65.490.000.000 |
| Đặt cọc xây dựng công trình trại | 23.130.000.000 | 16.420.000.000 |
| TỔNG CỘNG | 129.732.596.900 | 134.432.668.358 |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 11) | (4.303.303.908) | - |
| GIÁ TRỊ THUẦN | 125.429.292.992 | 134.432.668.358 |

Tình hình tăng (giảm) dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khác như sau:

| | Năm nay | VND Năm trước |
|------------------------------|---------------|------------------|
| Số đầu năm | - | - |
| Dự phòng trích lập trong năm | 4.303.303.908 | - |
| Số cuối năm | 4.303.303.908 | - |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

11. NỢ XẤU

| | VND | | | |
|------------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------|
| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| AG World International Corporation | 2.408.429.160 | 2.408.429.160 | 2.408.429.160 | - |
| Khác | 2.619.141.722 | 1.894.874.748 | 1.672.385.418 | - |
| TỔNG CỘNG | 5.027.570.882 | 4.303.303.908 | 4.080.814.578 | - |

12. HÀNG TỒN KHO

| | VND | |
|-----------------------------|--------------------------------------|--------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| | Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 803.559.549.462 |
| Nguyên vật liệu | 58.573.416.519 | 35.261.660.780 |
| Công cụ, dụng cụ | 8.957.657.524 | 5.330.135.784 |
| Thành phẩm | 8.330.948.253 | 9.042.895.226 |
| Hàng mua đang đi trên đường | 1.805.523.929 | 480.336.476 |
| Hàng hóa | 594.118.469 | 423.613.384.286 |
| TỔNG CỘNG | 881.821.214.156 | 1.087.718.158.115 |

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

| Nguyên giá: | Nhà cửa và vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải | Thiết bị văn phòng | Gia súc | Tổng cộng |
|---|--------------------------|---------------------|---------------------|--------------------|------------------|-------------------|
| Số đầu năm (Trình bày lại – Thuyết minh số 39) | 264.219.852.022 | 100.882.938.139 | 21.072.443.634 | 1.830.626.747 | 31.325.452.069 | 419.331.312.611 |
| Phân loại lại | 19.671.682.742 | (20.068.868.642) | - | 397.185.900 | - | - |
| Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành | 346.361.937.241 | 92.279.216.422 | 28.536.519.142 | 2.306.824.510 | 3.693.361.811 | 473.177.859.126 |
| Tăng do mua công ty con (Thuyết minh số 4.1) | 136.360.118.825 | 2.198.021.000 | - | - | - | 138.558.139.825 |
| Mua trong năm | 18.496.254.837 | 16.477.483.152 | 1.649.429.950 | 2.678.367.351 | - | 39.301.535.290 |
| Thanh lý | - | - | - | - | (22.052.201.003) | (22.052.201.003) |
| Số cuối năm | 785.109.845.667 | 191.768.790.071 | 51.258.392.726 | 7.213.004.508 | 12.966.612.877 | 1.048.316.645.849 |
| Trong đó: | | | | | | |
| Đã khấu hao hết | 47.202.156.864 | 23.644.701.320 | 5.909.964.009 | 684.362.447 | 10.770.725.066 | 88.211.909.706 |
| Giá trị khấu hao lũy kế: | | | | | | |
| Số đầu năm (Trình bày lại – Thuyết minh số 39) | (47.202.156.864) | (20.711.274.253) | (5.909.964.009) | (684.362.447) | (10.770.725.066) | (85.278.482.639) |
| Phân loại lại | (7.784.025.666) | 8.158.793.548 | (150.285.411) | (224.482.511) | 40 | - |
| Khấu hao trong năm | (37.975.162.172) | (11.395.902.016) | (4.062.498.242) | (792.866.019) | (1.995.396.803) | (56.221.825.252) |
| Tăng do mua công ty con (Thuyết minh số 4.1) | (24.955.789.655) | (149.343.906) | - | - | - | (25.105.133.561) |
| Thanh lý | - | - | - | - | 7.272.980.990 | 7.272.980.990 |
| Số cuối năm | (117.917.134.357) | (24.097.726.627) | (10.122.747.662) | (1.701.710.977) | (5.493.140.839) | (159.332.460.462) |
| Giá trị còn lại: | | | | | | |
| Số đầu năm | 217.017.695.158 | 80.171.663.886 | 15.162.479.625 | 1.146.264.300 | 20.554.727.003 | 334.052.829.972 |
| Số cuối năm | 667.192.711.310 | 167.671.063.444 | 41.135.645.064 | 5.511.293.531 | 7.473.472.038 | 888.984.185.387 |
| Trong đó: | | | | | | |
| Tài sản thế chấp (Thuyết minh số 25) | 522.116.742.319 | 92.317.976.450 | 36.528.229.524 | 2.509.219.812 | - | 653.472.168.105 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

14. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

| | VND | | |
|--|------------------------------|------------------------------|------------------------|
| | <i>Quyền sử dụng đất</i> | <i>Phần mềm máy tính</i> | <i>Tổng cộng</i> |
| Nguyên giá: | | | |
| Số đầu năm <i>(Trình bày lại – Thuyết minh số 39)</i> | 201.517.995.376 | 9.119.876.000 | 210.637.871.376 |
| Mua trong năm | - | 1.946.300.000 | 1.946.300.000 |
| Số cuối năm | <u>201.517.995.376</u> | <u>11.066.176.000</u> | <u>212.584.171.376</u> |
| Giá trị khấu hao lũy kế: | | | |
| Số đầu năm <i>(Trình bày lại – Thuyết minh số 39)</i> | (1.047.006.567) | (2.474.351.460) | (3.521.358.027) |
| Hao mòn trong năm | <u>(465.336.252)</u> | <u>(1.480.967.921)</u> | <u>(1.946.304.173)</u> |
| Số cuối năm | <u>(1.512.342.819)</u> | <u>(3.955.319.381)</u> | <u>(5.467.662.200)</u> |
| Giá trị còn lại: | | | |
| Số đầu năm | <u>200.470.988.809</u> | <u>6.645.524.540</u> | <u>207.116.513.349</u> |
| Số cuối năm | <u>200.005.652.557</u> | <u>7.110.856.619</u> | <u>207.116.509.176</u> |
| Trong đó: | | | |
| <i>Tài sản thế chấp (Thuyết minh số 25)</i> | 180.462.000.000 | - | 180.462.000.000 |

15. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

| | VND | | |
|--------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| | <i>Sàn văn phòng</i> | <i>Căn hộ</i> | <i>Tổng cộng</i> |
| Nguyên giá: | | | |
| Số đầu năm và số cuối năm | <u>14.110.230.000</u> | <u>1.065.760.712</u> | <u>15.175.990.712</u> |
| Giá trị hao mòn lũy kế: | | | |
| Số đầu năm | (263.074.030) | - | (263.074.030) |
| Hao mòn trong năm | <u>(263.074.032)</u> | - | <u>(263.074.032)</u> |
| Số cuối năm | <u>(526.148.062)</u> | - | <u>(526.148.062)</u> |
| Giá trị còn lại: | | | |
| Số đầu năm | <u>13.847.155.970</u> | <u>1.065.760.712</u> | <u>14.912.916.682</u> |
| Số cuối năm | <u>13.584.081.938</u> | <u>1.065.760.712</u> | <u>14.649.842.650</u> |

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2022. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê thực tế và giá thị trường của tài sản, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại tại ngày này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

| | VND | |
|---------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Xây dựng trại Đông An Khánh | 107.811.593.253 | 108.208.500 |
| Xây dựng trại Nam An Khánh | 83.062.914.175 | 202.852.500 |
| Xây dựng trại Anh Vũ Phú Yên | 42.280.416.482 | 142.313.169.251 |
| Xây dựng trại Bắc An Khánh | 33.910.917.435 | 427.776.650 |
| Xây dựng trại Trang Trại Xanh 2 | 33.901.950.758 | - |
| Xây dựng trại Trang Trại Xanh 1 | 18.702.417.777 | 80.053.044.670 |
| Khác | 33.686.055.622 | 25.096.916.220 |
| TỔNG CỘNG | <u>353.356.265.502</u> | <u>248.201.967.791</u> |

Nhóm Công ty đã sử dụng các dự án Đầu tư Trại thuộc Bảo Ngọc, Minh Thành, Trang Trại Xanh 1, Anh Vũ Phú Yên, Đông An Khánh và Nam An Khánh để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (*Thuyết minh số 25*).

17. CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong năm, Nhóm Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay với giá trị là 12.337.753.953 VND (2021: 2.101.774.680 VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan đến các khoản vay chung và vay trực tiếp phục vụ cho mục đích đầu tư các dự án Đầu tư Trại của Nhóm Công ty.

18. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

| | VND | |
|---|------------------------------|------------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (<i>Thuyết minh số 18.1</i>) | - | 43.634.276.474 |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (<i>Thuyết minh số 18.2</i>) | 29.505.972.462 | - |
| TỔNG CỘNG | <u>29.505.972.462</u> | <u>43.634.276.474</u> |

18.1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

| Tên công ty | Lĩnh vực kinh doanh | Số đầu năm (Trình bày lại - Thuyết minh số 39) | | | | |
|---|---------------------|---|----------------------|-------------------|------------------------------|--|
| | | Số cuối năm | | Số đầu năm | | |
| | | Tỷ lệ lợi ích (%) | Giá trị ghi sổ (VND) | Tỷ lệ lợi ích (%) | Giá trị ghi sổ (VND) | |
| Myanmar BAF Livestock Company Limited (i) | Chăn nuôi | - | - | 21,47 | 14.983.824.894 | |
| Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam (ii) | Thương mại | - | - | 43,24 | 28.650.451.580 | |
| TỔNG CỘNG | | - | - | | <u>43.634.276.474</u> | |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

18. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

18.1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (tiếp theo)

- (i) Myanmar BAF Livestock Company Limited (“BAF Myanmar”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư Nước ngoài số 201800466 do Ủy ban Đầu tư Myanmar, Tỉnh Yangoon cấp ngày 10 tháng 5 năm 2018. BAF Myanmar có trụ sở chính đăng ký tại số 148W Đường A1, Phường 5, Tòa nhà Mayangone, Yangone, Myanmar. Hoạt động kinh doanh chính được đăng ký của BAF Myanmar là chăn nuôi.

Vào ngày 23 tháng 7 năm 2022, Nhóm Công ty đã hoàn thành việc thanh lý toàn bộ số cổ phần trong BAF Myanmar cho một bên liên quan theo Nghị quyết HĐQT số 10.05/NQ-BAF ngày 10 tháng 5 năm 2022 với tổng giá trị chuyển nhượng là 14.983.824.894 VND.

- (ii) Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam (“Siba Food Việt Nam”) là một công ty cổ phần được thành lập theo GCNĐKDN số 0316625505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 12 năm 2020. Siba Food Việt Nam có trụ sở chính đăng ký tại Số 2, Đường 8A, Khu phố 5, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính được đăng ký của công ty này là bán lẻ.

Trong năm, Siba Food Việt Nam thực hiện tăng vốn cổ phần từ 68.000.000.000 VND thành 288.100.000.000 VND. Nhóm Công ty không thực hiện việc góp vốn để tăng khoản đầu tư tương ứng vào Siba Food Việt Nam nên tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong công ty này bị giảm từ 43,24% xuống 10,20% theo Giấy Chứng nhận Sở hữu Cổ phần số 3112/2022/GCN-SBF ngày 31 tháng 12 năm 2022. Theo đó, Siba Food Việt Nam trở thành khoản đầu tư vào đơn vị khác của Nhóm Công ty từ ngày này (*Thuyết minh số 18.2*).

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết này như sau:

| | Năm nay | VND Năm trước |
|---|------------------|------------------|
| Giá trị đầu tư | | |
| Số đầu năm | 44.383.824.894 | 44.383.824.894 |
| Thanh lý trong năm | (14.983.824.894) | - |
| Giảm do giảm tỷ lệ sở hữu | (29.400.000.000) | - |
| Số cuối năm | - | 44.383.824.894 |
| Phản lũy kế lợi nhuận (lỗ) sau khi đầu tư vào công ty liên kết | | |
| Số đầu năm | (749.548.420) | - |
| Lợi nhuận (lỗ) từ các công ty liên kết | 831.315.671 | (749.548.420) |
| Giảm do giảm tỷ lệ sở hữu | (81.767.251) | - |
| Số cuối năm | - | (749.548.420) |
| Giá trị đầu tư còn lại | | |
| Số đầu năm | 43.634.276.474 | 44.383.824.894 |
| Số cuối năm | - | 43.634.276.474 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

18. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

18.2 Đầu tư vào đơn vị khác

| Tên đơn vị đầu tư | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--------------------|----------------------|----------------|----------------------|---------|
| | Tỷ lệ vốn năm giữ | Giá trị | Tỷ lệ vốn năm giữ | Giá trị |
| | (%) | (VND) | (%) | (VND) |
| Siba Food Việt Nam | 10,20 | 29.505.972.462 | - | - |

19. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

| | VND | |
|-----------------------------|------------------------|------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Ngắn hạn | 23.225.601.617 | 7.639.774.596 |
| Chi phí bản quyền con giống | 12.594.105.000 | 2.426.521.800 |
| Công cụ, dụng cụ | 5.452.452.939 | 4.182.332.423 |
| Khác | 5.179.043.678 | 1.030.920.373 |
| Dài hạn | 483.390.784.371 | 175.676.820.790 |
| Thuê đất (*) | 278.513.315.502 | 95.144.832.918 |
| Giá súc | 188.844.195.255 | 70.704.248.614 |
| Công cụ, dụng cụ | 10.395.785.119 | 6.695.195.605 |
| Khác | 5.637.488.495 | 3.132.543.653 |
| TỔNG CỘNG | 506.616.385.988 | 183.316.595.386 |

(*) Nhóm Công ty đã sử dụng tiền thuê đất trả trước để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 25).

20. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

| | VND | |
|--------------------------------|---------------|---------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Nguyên giá: | | |
| Số đầu năm | 4.788.983.648 | 3.959.851.583 |
| Tăng do mua công ty con | - | 829.132.065 |
| Phân loại lại do mua tài sản | (999.523.148) | - |
| Số cuối năm | 3.789.460.500 | 4.788.983.648 |
| Giá trị phân bổ lũy kế: | | |
| Số đầu năm | (528.282.284) | (132.436.307) |
| Phân bổ trong năm | (378.946.050) | (395.845.977) |
| Phân loại lại do mua tài sản | 33.620.190 | - |
| Số cuối năm | (873.608.144) | (528.282.284) |
| Giá trị còn lại: | | |
| Số đầu năm | 4.260.701.364 | 3.827.415.276 |
| Số cuối năm | 2.915.852.356 | 4.260.701.364 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

21. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

21.1 Phải trả người bán ngắn hạn

| | VND | |
|---|---------------------------------|---------------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Phải trả các bên khác | 1.864.507.429.097 | 3.768.232.348.926 |
| Công ty Cổ phần Nông nghiệp An Điền | 321.132.694.900 | 7.016.077.453 |
| Công ty Cổ phần Kinh doanh Nông sản Tiến Phát | 294.549.561.000 | - |
| Công ty Cổ phần Điều Organic Bissau | 229.596.509.100 | - |
| Công ty Cổ phần Gạo Vì Dân | 183.078.952.800 | - |
| Công ty Cổ phần Nông sản MOGB Quốc tế | 164.637.498.100 | 617.171.520.673 |
| Công ty cổ phần Nông sản Cavi Việt Nam | 151.175.190.000 | - |
| Công ty Cổ phần Nông sản Tzan Quốc tế | 79.893.844.100 | 438.557.808.100 |
| Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương mại Thịnh Phát | - | 803.555.401.736 |
| Công ty Cổ phần CBOT Việt Nam | 248.497.430 | 608.016.363.680 |
| Công ty TNHH XNK Nông lâm sản Thái Nguyên | - | 296.962.674.460 |
| Các bên khác | 440.194.681.667 | 996.952.502.824 |
| Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 36) | 36.413.178.869 | 6.097.499.239 |
| TỔNG CỘNG | <u>1.900.920.607.966</u> | <u>3.774.329.848.165</u> |

21.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | VND | |
|-----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Các bên khác trả trước | 8.632.156.786 | 1.446.549.834 |
| Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ | 2.594.921.000 | - |
| Bà Lê Thị Cúc | 1.400.619.547 | - |
| Các bên khác | 4.636.616.239 | 1.446.549.834 |
| Bên liên quan (Thuyết minh số 36) | 507.300 | - |
| TỔNG CỘNG | <u>8.632.664.086</u> | <u>1.446.549.834</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

22. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

| | VND | |
|--------------------|------------------------------|-----------------------------|
| | <i>Số cuối năm</i> | <i>Số đầu năm</i> |
| Chi phí bản quyền | 12.594.105.000 | 2.548.750.000 |
| Chi phí lãi vay | 8.460.973.106 | - |
| Công cụ dụng cụ | 2.215.507.884 | - |
| Chi phí vận chuyển | 1.808.389.057 | - |
| Khác | 5.554.211.598 | - |
| TỔNG CỘNG | <u>30.633.186.645</u> | <u>2.548.750.000</u> |

23. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

| | VND | |
|-----------------------------------|-----------------------------|------------------------------|
| | <i>Số cuối năm</i> | <i>Số đầu năm</i> |
| Mua vật tư, hàng hóa chưa hóa đơn | 6.471.858.788 | 23.369.290.733 |
| Phải trả tiền mua cổ phần | - | 7.600.000.000 |
| Khác | 2.246.617.395 | 3.406.620.731 |
| TỔNG CỘNG | <u>8.718.476.183</u> | <u>34.375.911.464</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

24. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

| | Số đầu năm | Tăng trong năm | Tăng do mua công ty con (Thuyết minh số 4.1) | Giảm trong năm | VND Số cuối năm |
|----------------------------|-----------------------|-----------------------|--|-------------------------|-----------------------|
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 14.357.962.361 | 56.593.281.979 | - | (17.978.509.653) | 52.972.734.687 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 87.278.795 | 3.010.345.736 | - | (1.660.989.931) | 1.436.634.600 |
| Thuế giá trị gia tăng | 77.346.094 | 1.329.354.927 | 34.258.115 | (1.097.390.334) | 343.568.802 |
| TỔNG CỘNG | 14.522.587.250 | 60.932.982.642 | 34.258.115 | (20.736.889.918) | 54.752.938.089 |

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

25. VAY

| | Số đầu năm | Tăng do mua công ty con (Thuyết minh số 4.1) | Vay trong năm | Phân loại lại | Trả trong năm/ Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu | VND Số cuối năm |
|---|------------------------|--|------------------------|-------------------------|---|------------------------|
| Ngắn hạn | 14.552.862.617 | - | 306.867.557.597 | 61.121.953.034 | (118.141.776.214) | 264.400.597.034 |
| Vay ngân hàng (Thuyết minh số 25.1) | - | - | 304.789.388.150 | - | (101.510.744.150) | 203.278.644.000 |
| Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 25.2) | 14.552.862.617 | - | 2.078.169.447 | 61.121.953.034 | (16.631.032.064) | 61.121.953.034 |
| Dài hạn | 148.527.179.781 | 46.336.000.000 | 563.917.727.533 | (61.121.953.034) | (4.753.586.703) | 692.905.367.577 |
| Vay ngân hàng (Thuyết minh số 25.2) | 148.527.179.781 | 46.336.000.000 | 275.917.727.533 | (61.121.953.034) | (6.250.900.000) | 403.408.054.280 |
| Trái phiếu phát hành (Thuyết minh số 25.3) | - | - | 300.000.000.000 | - | - | 300.000.000.000 |
| Chi phí phát hành trái phiếu (Thuyết minh số 25.3) | - | - | (12.000.000.000) | - | 1.497.313.297 | (10.502.686.703) |
| TỔNG CỘNG | 163.080.042.398 | 46.336.000.000 | 870.785.285.130 | - | (122.895.362.917) | 957.305.964.611 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

25. VAY (tiếp theo)

25.1 Vay ngân hàng ngắn hạn

Nhóm Công ty thực hiện các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty. Chi tiết như sau:

| Tên ngân hàng | Số cuối năm | Ngày đáo hạn | Lãi suất | Hình thức đảm bảo |
|---|-------------------------------|--------------------------|----------|--|
| | VND | | (%/năm) | |
| <i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà</i> | | | | |
| Khoản vay 1 | 100.324.928.000 | Ngày 4 tháng 1 năm 2023 | 7,00 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh số 6) |
| Khoản vay 2 | 98.015.716.000 | Ngày 24 tháng 4 năm 2023 | 9,00 | |
| <i>Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Tiền Giang</i> | | | | |
| Khoản vay 1 | 1.038.000.000 | Ngày 7 tháng 6 năm 2023 | 9,10 | Phương tiện vận tải (Thuyết minh số 13) |
| Khoản vay 2 | 1.000.000.000 | Ngày 7 tháng 6 năm 2023 | 9,10 | |
| Khoản vay 3 | 1.000.000.000 | Ngày 7 tháng 6 năm 2023 | 9,10 | |
| Khoản vay 4 | 1.000.000.000 | Ngày 7 tháng 6 năm 2023 | 9,10 | |
| Khoản vay 5 | 900.000.000 | Ngày 7 tháng 6 năm 2023 | 9,10 | |
| TỔNG CỘNG | <u>203.278.644.000</u> | | | |

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

25. VAY (tiếp theo)

25.2 Vay dài hạn từ ngân hàng

Nhóm Công ty thực hiện các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng để tài trợ các dự án, trang trại đang xây dựng và mua phương tiện vận tải. Chi tiết như sau:

| Tên ngân hàng | Số cuối năm | Ngày đáo hạn | Lãi suất (%/năm) | Hình thức đảm bảo (Thuyết minh số 13 và 14) |
|---|-----------------|---|------------------|---|
| Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh | 272.770.366.382 | Từ ngày 13 tháng 10 năm 2028 đến ngày 30 tháng 3 năm 2029 | 9,45-13,65 | Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải của Trang Trại Xanh 1 tại Xã Hòa Hiệp, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh; Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải của Anh Vũ Phú Yên tại Xã Ea Tröl, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên; và Các quyền sử dụng đất của Nhóm Công ty tại Đường Mai Chí Thọ, KP3, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. |
| Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Vũng Tàu | 81.375.888.973 | Ngày 20 tháng 7 năm 2030 | 8,70-13,37 | Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị của Đông An Khánh tại Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh; và Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị của Nam An Khánh tại Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh. |
| Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai | 41.088.000.000 | Ngày 13 tháng 9 năm 2028 | 9,80 | Các quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị của Kim Hoi tại Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước. |
| Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM – Chi nhánh Tiền Giang | 40.488.320.959 | Từ ngày 5 tháng 8 năm 2027 đến ngày 11 tháng 10 năm 2029 | 9,70-12,00 | Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị của Bảo Ngọc tại Xã Ea Huar, Huyện Buôn Đôn, Tỉnh Đắk Lắk; và Phương tiện vận tải của Nhóm Công ty. |

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

25. VAY (tiếp theo)

25.2 Vay dài hạn từ ngân hàng (tiếp theo)

Nhóm Công ty thực hiện các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng để tài trợ các dự án trang trại đang xây dựng và mua phương tiện vận tải. Chi tiết như sau: (tiếp theo)

| Tên ngân hàng | Số cuối năm | Ngày đáo hạn | Lãi suất (%/năm) | Hình thức đảm bảo (Thuyết minh số 13 và 14) |
|-----------------------|----------------|---|------------------|---|
| Ngân hàng TMCP Á Châu | 28.807.431.000 | Từ ngày 8 tháng 6 năm 2025 đến ngày 14 tháng 6 năm 2028 | 9,50-12,00 | Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị của Minh Thành tại Xã Thạnh Tây, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh; và |
| | | | | Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị của Minh Thành tại Xã Hòa Hiệp, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh. |

464.530.007.314

Trong đó:

Vay dài hạn đến hạn trả 61.121.953.034
Vay dài hạn 403.408.054.280

25.3 Trái phiếu

Công ty phát hành trái phiếu vào ngày 23 tháng 8 năm 2022 với các chi tiết như sau:

| Tổ chức sắp xếp phát hành | Số cuối năm | Thời hạn trả gốc | Mục đích phát hành | Lãi suất (%/năm) | Hình thức đảm bảo |
|---------------------------|-------------|------------------|--------------------|------------------|-------------------|
| | VND | | | | |

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

| | | | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------------|----------------------|-------|----------|
| Mệnh giá trái phiếu | 300.000.000.000 | Ngày 23 tháng 8 năm 2025 | Bổ sung vốn lưu động | 10,50 | Tín chấp |
| Chi phí phát hành | (10.502.686.703) | | | | |
| TỔNG CỘNG | 289.497.313.297 | | | | |

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU

26.1 Tình hình tăng (giảm) vốn chủ sở hữu

| | Vốn cổ phần | Thặng dư vốn cổ phần | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Tổng cộng |
|--|-------------------|-------------------------|--------------------------------------|-------------------|
| | | | | VND |
| Năm trước: | | | | |
| Số đầu năm | 500.000.000.000 | - | 65.588.418.869 | 565.588.418.869 |
| Tăng vốn bằng tiền | 280.000.000.000 | 279.844.500.000 | - | 559.844.500.000 |
| Điều chỉnh lợi ích cổ đông không kiểm soát do thay đổi tỷ lệ sở hữu | - | - | 14.441.319 | 14.441.319 |
| Lợi nhuận thuần trong năm | - | - | 321.720.447.789 | 321.720.447.789 |
| Số cuối năm | 780.000.000.000 | 279.844.500.000 | 387.323.307.977 | 1.447.167.807.977 |
| Năm nay: | | | | |
| Số đầu năm | 780.000.000.000 | 279.844.500.000 | 387.323.307.977 | 1.447.167.807.977 |
| Phát hành cổ phiếu thưởng (*) | 304.200.000.000 | (279.844.500.000) | (24.355.500.000) | - |
| Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (**) | 351.000.000.000 | - | (351.000.000.000) | - |
| Lợi nhuận thuần trong năm | - | - | 286.687.393.478 | 286.687.393.478 |
| Số cuối năm | 1.435.200.000.000 | - | 298.655.201.455 | 1.733.855.201.455 |

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ("NOĐHĐCĐ") số 15.03.2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:0,39 từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm 30.420.000 cổ phiếu vào ngày 24 tháng 5 năm 2022.

(**) Theo NOĐHĐCĐ số 15.03.2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:0,45 từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm 35.100.000 cổ phiếu vào ngày 24 tháng 5 năm 2022.

Vào ngày 16 tháng 6 năm 2022, Công ty đã nhận được GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 16 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, phê duyệt số vốn điều lệ mới là 1.435.200.000.000 VND.

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU

26.2 Chi tiết vốn cổ phần

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|-------------------------------|--------------------------|---------------------------|------------------------|--------------------------|
| | VND | Cổ phiếu % | VND | Cổ phiếu % |
| Công ty Cổ phần Siba Holdings | 563.539.500.000 | 56.353.950 39,266 | - | - |
| Bà Bùi Hương Giang | 48.463.500.000 | 4.846.350 3,377 | 103.375.000.000 | 10.337.500 13,253 |
| Ông Phan Ngọc Ân | 14.000.000 | 1.400 0,001 | 49.550.000.000 | 4.955.000 6,353 |
| Cổ đông khác | 823.183.000.000 | 82.318.300 57,356 | 627.075.000.000 | 62.707.500 80,394 |
| TỔNG CỘNG | 1.435.200.000.000 | 143.520.000 100,00 | 780.000.000.000 | 78.000.000 100,00 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

26.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

| | Năm nay | VND Năm trước |
|--|--------------------------|------------------------|
| Vốn cổ phần đã góp của chủ sở hữu | | |
| Số đầu năm | 780.000.000.000 | 500.000.000.000 |
| Tăng trong năm | 655.200.000.000 | 280.000.000.000 |
| Số cuối năm | <u>1.435.200.000.000</u> | <u>780.000.000.000</u> |
| Cổ tức | | |
| Cổ tức bằng cổ phiếu đã công bố | 351.000.000.000 | - |
| Cổ tức đã trả bằng cổ phiếu | 351.000.000.000 | - |

26.4 Cổ tức

| | Năm nay | VND Năm trước |
|---|-----------------|------------------|
| Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm | | |
| Cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021 (0,45 cổ phần/1 cổ phần hiện hữu) | 351.000.000.000 | - |

26.5 Cổ phiếu

| | <u>Số lượng cổ phiếu</u> | |
|--|--------------------------|------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Cổ phiếu đã được phê duyệt phát hành | 143.520.000 | 78.000.000 |
| Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đủ | 143.520.000 | 78.000.000 |
| Cổ phiếu thường | 143.520.000 | 78.000.000 |
| Cổ phiếu đang lưu hành | 143.520.000 | 78.000.000 |
| Cổ phiếu thường | 143.520.000 | 78.000.000 |

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

27. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

| | Số cuối năm | VND Số đầu năm |
|-----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Vốn điều lệ đã góp | 7.762.650.000 | 7.620.000.000 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 1.050.208.459 | 30.663.489 |
| TỔNG CỘNG | <u>8.812.858.459</u> | <u>7.650.663.489</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

27. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Chi tiết tình hình tăng giảm lợi ích của cổ đông không kiểm soát:

| | VND | |
|---|----------------------|----------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Số đầu năm | 7.650.663.489 | - |
| Tăng do mua công ty con | 70.850.000 | 7.620.000.000 |
| Lợi nhuận thuần trong năm | 1.091.344.970 | 70.554.264 |
| Chuyển lợi ích cổ đông không kiểm soát cho Nhóm Công ty | - | (39.890.775) |
| Số cuối năm | <u>8.812.858.459</u> | <u>7.650.663.489</u> |

28. DOANH THU

28.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

| | VND | |
|--|---------------------------------|----------------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Doanh thu gộp | 7.085.368.377.828 | 10.434.950.532.701 |
| <i>Trong đó:</i> | | |
| <i>Doanh thu bán nông sản</i> | 5.708.396.788.334 | 9.671.244.121.388 |
| <i>Doanh thu hoạt động chăn nuôi</i> | 1.372.699.902.228 | 762.840.047.676 |
| <i>Doanh thu bán cám</i> | 3.109.869.086 | - |
| <i>Doanh thu cho thuê</i> | 1.161.818.180 | 866.363.637 |
| Các khoản giảm trừ doanh thu | | |
| <i>Hàng bán bị trả lại</i> | (1.950.028.570) | (595.796.386) |
| Doanh thu thuần | <u>7.083.418.349.258</u> | <u>10.434.354.736.315</u> |
| <i>Trong đó:</i> | | |
| <i>Doanh thu đối với bên khác</i> | 6.659.763.109.486 | 9.727.461.478.012 |
| <i>Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 36)</i> | 423.655.239.772 | 706.893.258.303 |

28.2 Doanh thu hoạt động tài chính

| | VND | |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Lãi tiền gửi và cho vay | 4.862.686.814 | 2.788.889.486 |
| Lãi từ bán chứng khoán kinh doanh | 2.040.483.025 | - |
| Lãi chênh lệch tỷ giá | 668.971.866 | 9.519.384 |
| Lãi từ giảm tỷ lệ sở hữu công ty liên kết | 24.205.211 | - |
| Cổ tức được chia | - | 2.600.000.000 |
| Khác | 740.797.867 | - |
| TỔNG CỘNG | <u>8.337.144.783</u> | <u>5.398.408.870</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

| | VND | |
|--|------------------------------|------------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí lãi vay | 36.331.151.929 | 8.252.007.658 |
| Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu | 1.497.313.297 | - |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái | 1.298.865.260 | 12.165.813 |
| Lãi mua hàng trả chậm | - | 15.919.735.803 |
| (Hoàn nhập dự phòng) dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh | (7.914.833.333) | 7.914.833.333 |
| TỔNG CỘNG | <u>31.212.497.153</u> | <u>32.098.742.607</u> |

30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

| | VND | |
|-----------------------------|---------------------------------|---------------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Giá vốn nông sản | 5.554.055.245.834 | 9.457.917.870.672 |
| Giá vốn hoạt động chăn nuôi | 996.385.857.403 | 488.613.305.949 |
| Giá vốn hoạt động bán cảm | 7.305.959.002 | - |
| Giá vốn cho thuê | 263.074.032 | 263.074.030 |
| TỔNG CỘNG | <u>6.558.010.136.271</u> | <u>9.946.794.250.651</u> |

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| | VND | |
|-------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí bán hàng | 72.229.870.717 | 15.742.973.158 |
| Chi phí vận chuyển | 42.009.110.113 | 8.764.980.740 |
| Chi phí nhân viên | 17.951.370.795 | 4.707.146.411 |
| Chi phí khấu hao | 2.949.829.805 | 1.174.320.678 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.889.439.786 | 356.683.332 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 402.304.603 | - |
| Khác | 6.027.815.615 | 739.841.997 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 87.624.647.284 | 54.255.438.010 |
| Chi phí nhân viên | 50.048.697.738 | 33.932.186.639 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 9.503.370.516 | 4.388.943.610 |
| Chi phí khấu hao và hao mòn | 2.409.158.701 | 1.476.504.874 |
| Phân bổ lợi thế thương mại | 378.946.050 | 395.845.977 |
| Chi phí vật liệu quản lý | - | 58.103.094 |
| Khác | 25.284.474.279 | 14.003.853.816 |
| TỔNG CỘNG | <u>159.854.518.001</u> | <u>69.998.411.168</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

32. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

| | VND | |
|---|------------------------|----------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Thu nhập khác | 1.007.084.613 | 966.216.881 |
| Thu nhập từ tiền phạt vi phạm hợp đồng | 400.000.000 | 39.054.041 |
| Thu nhập từ thanh lý tài sản | - | 857.088.840 |
| Khác | 607.084.613 | 70.074.000 |
| Chi phí khác | (5.638.958.195) | (605.538.533) |
| Chi phí liên quan tới tài sản không sử dụng | (3.218.396.696) | - |
| Khác | (2.420.561.499) | (605.538.533) |
| (LỖ) LỢI NHUẬN THUẦN KHÁC | (4.631.873.582) | 360.678.348 |

33. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

| | VND | |
|---|--------------------------|---------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí hàng hóa | 5.554.457.550.437 | 9.455.555.406.731 |
| Chi phí nguyên vật liệu | 766.933.273.218 | 169.676.530.032 |
| Chi phí nhân viên | 169.555.272.855 | 148.321.482.544 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 94.285.146.583 | 93.191.389.326 |
| Chi phí khấu hao và hao mòn và phân bổ lợi thế thương mại (Thuyết minh số 13, 14, 15 và 20) | 58.810.149.507 | 32.470.795.540 |
| Khác | 73.823.261.672 | 117.577.057.646 |
| TỔNG CỘNG | 6.717.864.654.272 | 10.016.792.661.819 |

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty và các công ty con có các hoạt động kinh doanh áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") khác nhau như sau:

- Công ty
Đối với thu nhập từ các hoạt động chăn nuôi hỗn hợp và sản xuất thức ăn chăn nuôi, Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 15% cho suốt thời gian hoạt động. Đối với thu nhập từ các hoạt động khác, Công ty áp dụng thuế suất phổ thông là 20% thu nhập chịu thuế.
- Chăn nuôi Minh Thành, Bắc An Khánh, Đông An Khánh, Nam An Khánh, Trang Trại Xanh 1, Trang Trại Xanh 2, Sông Hình, Anh Vũ Phú Yên, Hải Đăng Tây Ninh, Tâm Hưng, Tân Châu, Kim Hoi
Các công ty con bao gồm Chăn nuôi Minh Thành, Bắc An Khánh, Đông An Khánh, Nam An Khánh, Trang Trại Xanh 1, Trang Trại Xanh 2, Sông Hình, Anh Vũ Phú Yên, Hải Đăng Tây Ninh, Tâm Hưng, Tân Châu, Kim Hoi được ưu đãi thuế theo địa bàn với thuế suất thuế TNDN áp dụng là 10% trong 15 năm tính từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất phổ thông tương ứng cho các năm tiếp theo. Các công ty này được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo.
- BAF Bình Định
BAF Bình Định có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế. Ngoài ra, công ty này được ưu đãi thuế theo địa bàn. Công ty này được miễn thuế TNDN trong hai (2) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% trong bốn (4) năm tiếp theo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

- BAF Tây Ninh

BAF Tây Ninh được ưu đãi thuế theo địa bàn với thuế suất thuế TNDN áp dụng là 17% trong 10 năm tính từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất phổ thông tương ứng cho các năm tiếp theo. Các công ty này được miễn thuế TNDN trong hai (2) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% trong bốn (4) năm tiếp theo. Ngoài ra, đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi, BAF Tây Ninh được hưởng thuế suất ưu đãi 15%.

- BAF Bình Phước

BAF Bình Phước được ưu đãi thuế theo địa bàn với thuế suất thuế TNDN áp dụng là 10% trong 15 năm tính từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất phổ thông tương ứng cho các năm tiếp theo. Công ty này được miễn thuế TNDN trong hai (2) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% trong bốn (4) năm tiếp theo.

- Chăn nuôi Bảo Ngọc, Thiên Phú Sơn

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Chăn nuôi Bảo Ngọc, Thiên Phú Sơn là 20%.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

34.1 Chi phí thuế TNDN

| | VND | |
|---------------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Thuế TNDN hiện hành | 56.593.281.979 | 66.158.924.178 |
| (Thu nhập) chi phí thuế TNDN hoãn lại | <u>(5.494.235.722)</u> | <u>2.522.944.456</u> |
| TỔNG CỘNG | <u>51.099.046.257</u> | <u>68.681.868.634</u> |

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

| | VND | |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | <u>338.877.784.705</u> | <u>390.472.870.687</u> |
| Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho các công ty trong Nhóm Công ty | 51.871.723.983 | 66.824.632.914 |
| <i>Các điều chỉnh tăng (giảm):</i> | | |
| Chi phí không được trừ | 4.205.773.593 | 1.068.338.853 |
| Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP (*) | 2.712.744.717 | - |
| Thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận cho phần lỗ thuế của các công ty con và các chi nhánh hạch toán độc lập | 4.476.272.208 | 10.701.661.801 |
| Ảnh hưởng của việc chia lợi nhuận (lỗ) từ công ty liên kết | 124.697.351 | (112.432.263) |
| Phân bổ lợi thế thương mại | (56.841.908) | - |
| Thu nhập được miễn thuế | <u>(12.235.323.687)</u> | <u>(9.800.332.671)</u> |
| Chi phí thuế TNDN | <u>51.099.046.257</u> | <u>68.681.868.634</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

(*) Theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2020 do Chính phủ ban hành, quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, Nhóm Công ty đã điều chỉnh tăng chi phí thuế TNDN trong năm nay với số tiền là 2.712.744.717 VND.

34.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

34.3 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

| | <i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i> | | <i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i> | | VND |
|--|--------------------------------------|------------------------|--|------------------------|----------|
| | <i>Số cuối năm</i> | <i>Số đầu năm</i> | <i>Năm nay</i> | <i>Năm trước</i> | |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | | | | | |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 3.171.458.520 | - | 3.171.458.520 | | - |
| Lợi nhuận nội bộ chưa thực hiện | 1.603.470.137 | - | 1.603.470.137 | | - |
| | 4.774.928.657 | - | 4.774.928.657 | | - |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | | | | | |
| Dự phòng giảm giá của khoản đầu tư dài hạn | (1.803.637.391) | (2.522.944.456) | 719.307.065 | (2.522.944.456) | |
| | (1.803.637.391) | (2.522.944.456) | 719.307.065 | (2.522.944.456) | |
| Thuế thu nhập hoãn lại thuần | 2.971.291.266 | (2.522.944.456) | | | |
| Thu nhập (chi phí) thuế thu nhập hoãn lại | | | 5.494.235.722 | (2.522.944.456) | |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

34.4 Lỗi chuyển sang năm sau

Công ty và các công ty con được phép chuyển các khoản lỗi thuế sang các năm sau để bù trừ với thu nhập chịu thuế thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗi đó. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản lỗi lũy kế ước tính phát sinh từ các công ty con và các chi nhánh hạch toán độc lập của Công ty với tổng số tiền là 28.875.353.398 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 10.841.827.993 VND) có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

| Năm phát sinh | Có thể chuyển lỗi đến năm | Lỗi thuế | VND | |
|------------------|---------------------------|-----------------------|---|---|
| | | | Đã chuyển lỗi đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 | Chưa chuyển lỗi vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 |
| 2021 | 2026 | 16.394.565.219 | - | 16.394.565.219 |
| 2022 | 2027 | 12.480.788.179 | - | 12.480.788.179 |
| TỔNG CỘNG | | 28.875.353.398 | - | 28.875.353.398 |

Lỗi thuế nêu trên được ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con và các chi nhánh hạch toán độc lập của Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với số lỗi lũy kế nêu trên vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Nhóm Công ty không thể ước tính được lợi nhuận chịu thuế trong tương lai của các công ty con và các chi nhánh hạch toán độc lập có phát sinh lỗi lũy kế.

34.5 Chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định

Công ty và các công ty con được phép chuyển các khoản chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định chưa được trừ khi tính thuế TNDN cho năm hiện tại ("chi phí lãi vay chưa được trừ") sang năm sau khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ của năm sau. Thời gian chuyển chi phí lãi vay sang năm sau được tính liên tục không quá 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản chi phí lãi vay chưa được trừ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có các khoản chi phí lãi vay chưa được trừ lũy kế có thể sử dụng trong tương lai như sau:

| Năm phát sinh | Có thể được chuyển thành chi phí lãi vay được trừ thuế đến năm | Chi phí lãi vay chưa được trừ thuế phát sinh | VND | | |
|---------------|--|--|---|--|--|
| | | | Chi phí lãi vay chưa được trừ đã chuyển sang năm sau tính đến ngày 31/12/2022 | Chi phí lãi vay chưa được trừ không còn được chuyển sang năm sau đến ngày 31/12/2022 | Chi phí lãi vay chưa được trừ chưa chuyển sang năm sau tại ngày 31/12/2022 |
| 2022 (i) | 2027 | 18.084.964.780 | - | - | 18.084.964.780 |

(i) Đây là các khoản chi phí lãi vay không được trừ thuế TNDN ước tính theo tờ khai thuế của Công ty và các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chi phí lãi vay chưa được trừ nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 do không thể dự tính được liệu chi phí lãi vay chưa được trừ này có thể sẽ được sử dụng trong thời gian cho phép còn lại hay không.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

35. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

| | Năm nay | Năm trước (Trình bày lại) |
|--|---------------------------|------------------------------|
| Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm (VND) | 286.687.393.478 | 321.720.447.789 |
| Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu) (*) | <u>110.610.562</u> | <u>110.610.562</u> |
| Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm (cổ phiếu) | <u>110.610.562</u> | <u>110.610.562</u> |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) | 2.592 | 2.909 |
| Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) | 2.592 | 2.909 |

(*) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền của năm 2021 đã được điều chỉnh hồi tố do các giao dịch chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu quỹ như được trình bày tại *Thuyết minh số 26.1*.

36. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

| <i>Bên liên quan</i> | <i>Mối quan hệ</i> |
|--|---|
| Công ty Cổ phần Siba Holdings Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long ("Tân Long") | Cổ đông lớn Công ty có cùng Chủ tịch (từ ngày 15 tháng 3 năm 2022) |
| BAF Myanmar | Bên liên quan (công ty liên doanh đến ngày 23 tháng 7 năm 2022) |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí CNC Siba ("Siba Tech") Siba Food Việt Nam Công ty TNHH Agro Việt | Công ty con của cổ đông lớn Đầu tư khác Bên liên quan |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

36. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những nghiệp vụ trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

| <i>Bên liên quan</i> | <i>Nội dung nghiệp vụ</i> | <i>Năm nay</i> | <i>VND</i> | |
|------------------------|-----------------------------|-----------------|-----------------|------------------|
| | | | <i>Năm nay</i> | <i>Năm trước</i> |
| Siba Food Việt Nam | Bán hàng | 377.294.624.486 | 19.461.190.204 | |
| | Mua hàng | 2.106.818.533 | 8.285.752.680 | |
| | Vay | - | 50.700.000.000 | |
| | Thanh toán gốc vay | - | 50.700.000.000 | |
| Siba Tech | Xây dựng trại | 197.041.538.281 | | - |
| Tân Long | Mua hàng | 80.244.833.350 | | - |
| | Bán hàng | 46.360.615.286 | 687.432.068.099 | |
| Công ty TNHH Agro Việt | Thanh lý công ty liên doanh | 14.983.824.894 | | - |

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng, vay và cho vay với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu bên liên quan như sau:

| <i>Bên liên quan</i> | <i>Nội dung nghiệp vụ</i> | <i>Số cuối năm</i> | <i>VND</i> | |
|--|---------------------------|-----------------------|------------------------|-------------------|
| | | | <i>Số cuối năm</i> | <i>Số đầu năm</i> |
| <i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i> | | | | |
| Siba Food Việt Nam | Bán hàng | 58.713.403.885 | 11.175.437.524 | |
| Tân Long | Bán hàng | - | 218.638.877.414 | |
| TỔNG CỘNG | | 58.713.403.885 | 229.814.314.938 | |
| <i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i> | | | | |
| Siba Tech | Tạm ứng xây dựng trại | 72.684.502.270 | 26.952.826.296 | |
| <i>Phải thu ngắn hạn khác</i> | | | | |
| BAF Myanmar | Phải thu từ đầu tư | 19.640.362.522 | 19.640.362.522 | |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

36. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải trả bên liên quan như sau:

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung nghiệp vụ | VND | |
|------------------------------------|-------------|--------------------|-----------------------|----------------------|
| | | | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Phải trả người bán ngắn hạn | | | | |
| Tân Long | | Mua hàng | 22.057.351.759 | 791.428.109 |
| Siba Tech | | Mua hàng | 13.334.356.825 | 5.306.071.130 |
| Siba Food Việt Nam | | Mua hàng | 1.021.470.285 | - |
| TỔNG CỘNG | | | 36.413.178.869 | 6.097.499.239 |

Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | | | |
|----------|------|---------|---|
| Tân Long | Khác | 507.300 | - |
|----------|------|---------|---|

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị ("TV HĐQT"), Ban Kiểm soát ("BKS") và Ban Tổng Giám đốc ("TGD"):

| | Chức vụ | VND | |
|-----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| | | Năm nay | Năm trước |
| Ông Trương Sỹ Bá | Chủ tịch HĐQT | 85.500.000 | - |
| Bà Bùi Hương Giang | TV HĐQT kiêm TGD | 673.525.535 | 519.500.000 |
| Ông Phan Ngọc Ân | TV HĐQT kiêm Phó TGD | 690.010.101 | 518.236.000 |
| Ông Bùi Quang Huy | TV HĐQT | 64.800.000 | - |
| Ông Lê Xuân Thọ | TV HĐQT | 64.800.000 | - |
| Ông Nguyễn Anh Tuấn | TV HĐQT | 13.500.000 | - |
| Ông Nguyễn Tiến Thành | Phó TGD thường trực | 218.439.457 | - |
| Ông Nguyễn Thanh Hải | Trưởng BKS | 375.678.874 | 264.700.000 |
| Bà Dương Thị Hồng Tân | Thành viên BKS | 313.820.994 | 232.250.000 |
| Ông Nguyễn Quốc Văn | Thành viên BKS | 361.092.610 | 260.835.000 |
| TỔNG CỘNG | | 2.861.167.571 | 1.795.521.000 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Nhóm Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp. Các hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

| | Bán nông sản | Bán heo | Bán cá | Cho thuê | Loại trừ | VND Hợp nhất |
|---|--------------------------|--------------------------|----------------------|----------------------|---------------------|--------------------------|
| Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 | | | | | | |
| Doanh thu thuần bộ phận | | | | | | |
| Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 5.706.446.759.764 | 2.047.076.038.093 | 308.237.919.375 | 5.116.363.635 | (983.458.731.609) | 7.083.418.349.258 |
| Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận | - | (674.376.135.865) | (305.128.050.289) | (3.954.545.455) | 983.458.731.609 | - |
| Tổng doanh thu thuần | 5.706.446.759.764 | 1.372.699.902.228 | 3.109.869.086 | 1.161.818.180 | - | 7.083.418.349.258 |
| Kết quả | | | | | | |
| Lợi nhuận gộp | 152.391.513.930 | 376.314.044.825 | (4.196.089.916) | 898.744.148 | - | 525.408.212.987 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | | | 8.337.144.783 |
| Chi phí tài chính | | | | | | (31.212.497.153) |
| Phản lãi trong công ty liên kết | | | | | | 831.315.671 |
| Chi phí bán hàng | | | | | | (72.229.870.717) |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | | | | | | (87.624.647.284) |
| Thu nhập khác | | | | | | 1.007.084.613 |
| Chi phí khác | | | | | | (5.638.958.195) |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | | | | | | (56.593.281.979) |
| Thu nhập thuế TNDN hoãn lại | | | | | | 5.494.235.722 |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | | | | | | 287.778.738.448 |
| Tài sản và nợ phải trả | | | | | | |
| Tổng tài sản | 1.314.503.051.356 | 4.084.787.291.894 | 1.352.699.116.135 | 14.649.842.650 | (2.037.543.209.119) | 4.729.096.092.916 |
| Tài sản bộ phận | 1.314.503.051.356 | 4.084.787.291.894 | 1.352.699.116.135 | 14.649.842.650 | (2.318.423.657.357) | 4.448.215.644.678 |
| Tài sản không phân bổ (*) | | | | | | 280.880.448.238 |
| Tổng nợ phải trả | 1.900.648.324.532 | 1.279.014.582.153 | 880.546.555.921 | - | (1.073.781.429.604) | 2.986.428.033.002 |
| Nợ phải trả bộ phận | | | | | | |
| 1.900.648.324.532 | 1.279.014.582.153 | 880.546.555.921 | - | (1.073.781.429.604) | | 2.986.428.033.002 |

(*) Tài sản không phân bổ chủ yếu bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính.

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

| | Bán nông sản | Bán heo | Bán cá | Cho thuê | Loại trừ | VND |
|---|--------------------------|--------------------------|------------------------|-----------------------|----------------------------|---------------------------|
| Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 | | | | | | |
| Doanh thu thuần bộ phận | | | | | | |
| Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 9.670.648.325.002 | 861.524.893.593 | - | 4.036.994.277 | (101.855.476.557) | 10.434.354.736.315 |
| Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận | - | (98.684.845.917) | - | (3.170.630.640) | 101.855.476.557 | - |
| Tổng doanh thu thuần | 9.670.648.325.002 | 762.840.047.676 | - | 866.363.637 | - | 10.434.354.736.315 |
| Kết quả | | | | | | |
| Lợi nhuận gộp | 2.12.730.454.330 | 274.226.741.727 | - | 603.289.607 | - | 487.560.485.664 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | | | 5.398.408.870 |
| Chi phí tài chính | | | | | | (32.098.742.607) |
| Phần lỗ trong công ty liên kết | | | | | | (749.548.420) |
| Chi phí bán hàng | | | | | | (15.742.973.158) |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | | | | | | (54.255.438.010) |
| Thu nhập khác | | | | | | 966.216.881 |
| Chi phí khác | | | | | | (605.538.533) |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | | | | | | (66.158.924.178) |
| Thu nhập thuế TNDN hoãn lại | | | | | | (2.522.944.456) |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | | | | | | 321.791.002.053 |
| Tài sản và nợ phải trả | | | | | | |
| Tổng tài sản | 2.764.759.937.080 | 3.353.898.539.969 | 378.378.405.854 | 14.912.916.682 | (1.054.703.789.142) | 5.457.246.010.443 |
| Tài sản bộ phận | 2.764.759.937.080 | 3.353.898.539.969 | 378.378.405.854 | 14.912.916.682 | (1.396.405.980.243) | 5.115.543.819.342 |
| Tài sản không phân bổ (*) | - | - | - | - | 341.702.191.101 | 341.702.191.101 |
| Tổng nợ phải trả | 3.774.329.848.165 | 272.315.417.963 | 53.765.699 | - | (44.271.492.850) | 4.002.427.538.977 |
| Nợ phải trả bộ phận | 3.774.329.848.165 | 272.315.417.963 | 53.765.699 | - | (44.271.492.850) | 4.002.427.538.977 |

(*) Tài sản không phân bổ chủ yếu bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

38. CÁC CAM KẾT

38.1 Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty là bên đi thuê

Nhóm Công ty hiện đang thuê các trang trại theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

| | VND | |
|------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Đến 1 năm | 71.753.727.655 | 64.247.045.455 |
| Từ 1 đến 5 năm | 272.742.323.018 | 224.945.090.909 |
| Trên 5 năm | 330.973.516.036 | 213.901.818.181 |
| TỔNG CỘNG | <u>675.469.566.709</u> | <u>503.093.954.545</u> |

Nhóm Công ty là bên cho thuê

Nhóm Công ty hiện đang cho thuê sản văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền cho thuê tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

| | VND | |
|------------------|---------------------------|-----------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Đến 1 năm | 550.000.000 | 564.000.000 |
| Từ 1 đến 5 năm | 165.000.000 | 715.000.000 |
| TỔNG CỘNG | <u>715.000.000</u> | <u>1.279.000.000</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

38. CÁC CAM KẾT (tiếp theo)

38.2 Các cam kết liên quan đến các chi phí đầu tư lớn

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản cam kết liên quan đến việc xây dựng nhà xưởng và mua sắm máy móc mới phục vụ hoạt động mở rộng sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

| | VND | |
|-----------------------------|---------------------------------|---------------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Dự án Hải Đăng | 426.524.230.142 | - |
| Dự án Bắc An Khánh | 188.737.791.982 | 222.648.709.417 |
| Dự án Nam An Khánh | 122.781.111.308 | 209.002.848.705 |
| Dự án Trang Trại Xanh 2 | 134.825.226.682 | 168.727.177.440 |
| Dự án Tân Châu | 134.657.086.862 | - |
| Dự án Đông An Khánh | 90.286.294.462 | 198.097.887.715 |
| Dự án Giai Xuân | 36.737.308.150 | - |
| Dự án Nhà máy Cám Tây Ninh | 13.177.354.351 | - |
| Dự án Tâm Hưng | 7.172.480.677 | - |
| Dự án Meat Bình Phước | 3.682.800.000 | - |
| Dự án Phú Yên 3 | 2.457.633.080 | - |
| Dự án Nhà máy Cám Bình Định | 2.105.194.000 | - |
| Dự án Thiên Phú Sơn | 1.471.889.000 | - |
| Dự án Phú Yên 2 | 1.105.650.000 | - |
| Dự án Phú Yên 1 | - | 73.266.341.426 |
| Dự án Trang Trại Xanh 1 | - | 138.797.582.415 |
| TỔNG CỘNG | <u>1.165.722.050.696</u> | <u>1.010.540.547.118</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

39. ĐIỀU CHỈNH LẠI DỮ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Một số dữ liệu tương ứng trên báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại cho phù hợp với cách trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay. Ảnh hưởng của các điều chỉnh lại này như sau:

VND

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

| | Số đầu năm (trình bày trước đây) | Ảnh hưởng của điều chỉnh lại | Số đầu năm (đã điều chỉnh lại) |
|---|-------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 265.635.247.960 | (50.000.000.000) | 215.635.247.960 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 2.714.759.937.080 | 50.000.000.000 | 2.764.759.937.080 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 32.882.305.836 | 19.640.362.522 | 52.522.668.358 |
| Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 63.274.638.996 | (19.640.362.522) | 43.634.276.474 |
| Tài sản cố định hữu hình | 359.554.248.281 | (25.501.418.309) | 334.052.829.972 |
| Nguyên giá | 447.766.157.987 | (28.434.845.376) | 419.331.312.611 |
| Giá trị khấu hao lũy kế | (88.211.909.706) | 2.933.427.067 | (85.278.482.639) |
| Tài sản cố định vô hình | 181.615.095.040 | 25.501.418.309 | 207.116.513.349 |
| Nguyên giá | 182.203.026.000 | 28.434.845.376 | 210.637.871.376 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | (587.930.960) | (2.933.427.067) | (3.521.358.027) |

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

| | Năm trước (trình bày trước đây) | Ảnh hưởng của điều chỉnh lại | Năm trước (đã điều chỉnh lại) |
|----------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|
| Giảm các khoản phải thu | 814.925.288.069 | (50.000.000.000) | 755.904.595.983 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 290.885.247.960 | (50.000.000.000) | 240.885.247.960 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

40. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Vào ngày 23 tháng 2 năm 2023, Công ty Tài chính Quốc tế cam kết về việc mua trái phiếu do Nhóm Công ty phát hành với giá trị ước tính là 900.000.000.000 VND, bao gồm 600.000.000.000 VND trái phiếu chuyển đổi và 300.000.000.000 VND trái phiếu cấp cao. Vào ngày 16 tháng 3 năm 2023, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc phát hành 600 trái phiếu chuyển đổi với giá trị 600.000.000.000 VND và lãi suất 5.25%/năm. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, việc phát hành trái phiếu cấp cao vẫn chưa được hoàn tất.


Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.



Nguyễn Huỳnh Thanh Mai
Người lập



Ngô Cao Cường
Kế toán trưởng



Bùi Hương Giang
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2023